TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Số 201 tháng 4/2026

JOURNAL OF FIRE

ISSN 1859 - 4719



KỶ NIỆM 51 NĂM GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2026)

HƯỚNG TỚI KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC (02/9/1976 - 02/9/2026)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN
UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY

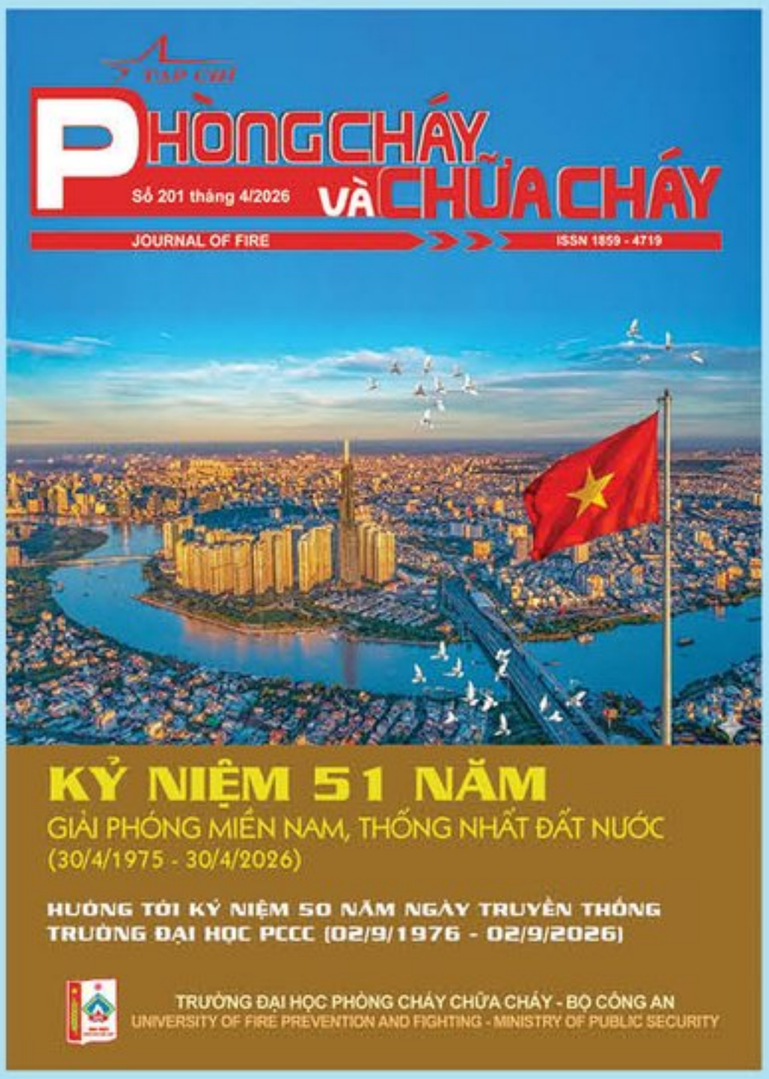


Đồng chí Thượng tướng Lê Quốc Hùng – Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Thứ trưởng Bộ Công an làm việc với Trường Đại học PCCC tại Cơ sở 1 vào ngày 30/3/2026. *Ảnh: Anh Tuân*



Đồng chí Trung tướng, PGS, TS Lê Quang Bốn – Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC và GS, TS, TTND Lê Ngọc Thành – Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược tại buổi Lễ Ký kết thỏa thuận hợp tác giữa hai trường vào ngày 07/4/2026. *Ảnh: Anh Tuân*

ISSN 1859 - 4719



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP
PGS, TS. LÊ QUANG BỐN - Chủ tịch
TS. PHẠM VĂN NĂM - Phó Chủ tịch
PGS, TS. PHẠM VĂN LONG - Ủy viên
PGS, TS. NGUYỄN THANH HẢI - Ủy viên
TS. LÃ XUÂN LỰC - Ủy viên

TỔNG BIÊN TẬP
TS. PHẠM VĂN NĂM

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
TS. PHẠM THỊ THOAN

THƯ KÝ TÒA SOẠN
ThS. TẠ THỊ LỆ HOA

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Đại Mỗ - Hà Nội
ĐT/Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
THÀNH THỊ PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in TNHH In và Quảng cáo thương mại Quốc tế
Địa chỉ: 4G/116, phố Nhân Hòa, phường Thanh Xuân, TP Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 287/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 01/10/2024.

Ảnh bìa:
Kỷ niệm 51 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2026)

TRONG SỐ NÀY

SỐ 201, THÁNG 4/2026

ĐƯỜNG LỐI – CHÍNH SÁCH

5. NGUYỄN THANH HẢI: Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về PCCC&CNCH trong tình hình mới.

HƯỚNG TỚI KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC (02/9/1976 – 02/9/2026)

8. PHẠM THỊ THU HẰNG: Xây dựng phong cách văn hóa giao tiếp ứng xử cho học viên Công an Trường Đại học PCCC trong thời đại truyền thông số.

10. PHẠM THÚY NGA: Nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Anh cho học viên Trường Đại học PCCC đáp ứng yêu cầu đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

13. ĐỖ MINH THẢO: Nâng cao hiệu quả dạy - học kỹ năng viết tiếng Anh cho học viên Trường Đại học PCCC.

PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC

16. TRỊNH THẾ TUẤN: Một số giải pháp nâng cao trách nhiệm của cá nhân trong cộng đồng góp phần xây dựng văn hóa an toàn PCCC&CNCH trong tình hình mới.

19. PHẠM KHẮC THỂ - BÙI VĂN HƯNG: Phát huy vai trò của người đứng đầu cơ sở trong việc lắp đặt thiết bị truyền tin báo sự cố tại các cơ sở đáp ứng yêu cầu PCCC&CNCH trong tình hình hiện nay trên địa bàn TP Hà Nội.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC

22. NGUYỄN THÀNH KIÊN: Một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC&CNCH trên địa bàn TP Hải Phòng hiện nay.

24. NGÔ VĂN NAM: Yêu cầu về kết cấu hạ tầng, phòng, chống cháy, nổ tại các cảng biển và những vấn đề đặt ra đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

PHÁP LUẬT – NGHIỆP VỤ

27. VŨ THỊ THANH THỦY: Một số vấn đề đặt ra trong công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC&CNCH đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã theo pháp luật hiện nay.

29. TRẦN HỮU TUYÊN: Tình hình tội phạm kinh tế, tham nhũng lợi dụng hoạt động thẩm định giá và những vấn đề đặt ra đối với lực lượng CAND.

31. NGUYỄN ĐỨC MẠNH: Chuyển hóa tài liệu trinh sát thành chứng cứ trong đấu tranh, ngăn chặn các thông tin xấu độc, chống đảng, nhà nước trên không gian mạng.

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

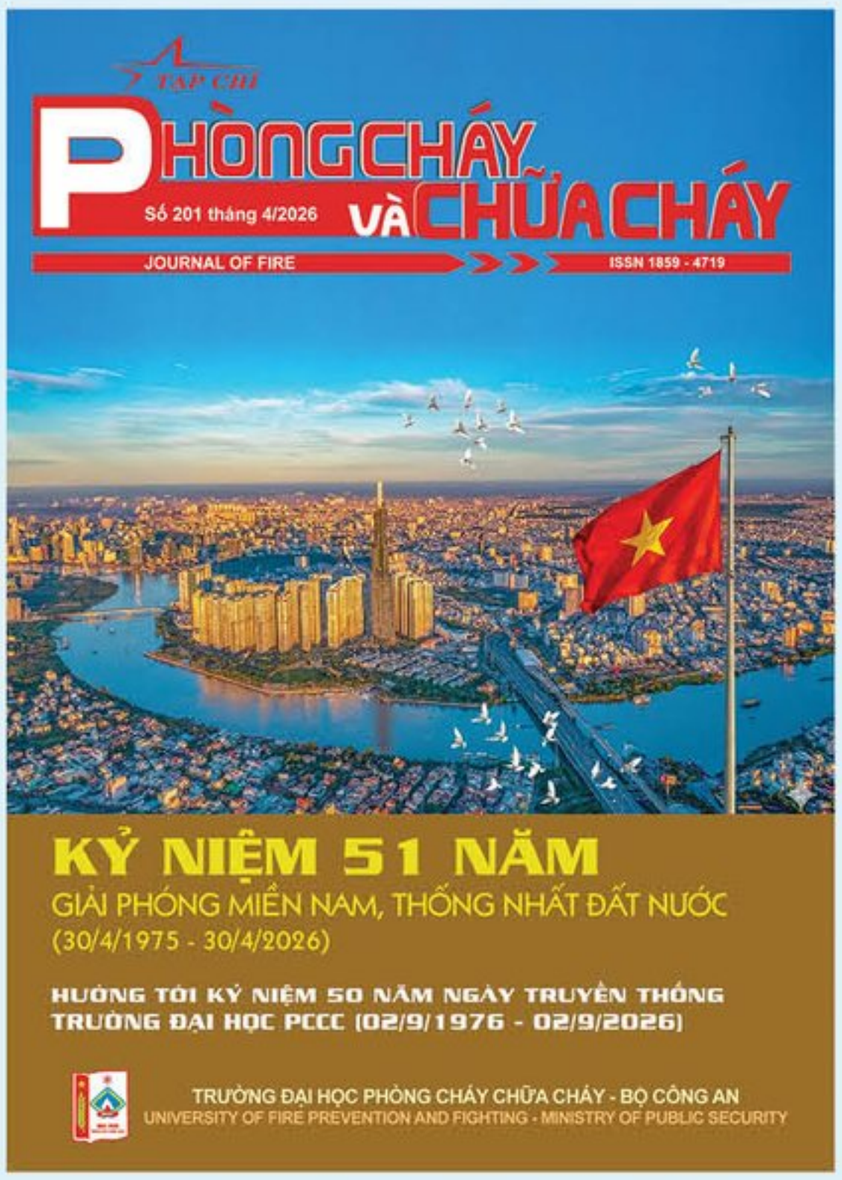
34. NGUYỄN VĂN HIỆP: Kinh nghiệm từ các Hội thi Thể thao nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ quốc tế để lựa chọn nội dung huấn luyện nâng cao thể lực cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

38. NGUYỄN THỊ LAN ANH: Xây dựng và ứng dụng chỉ số rủi ro cháy trong đánh giá và quản lý rủi ro cháy ở Việt Nam qua số liệu thống kê cháy từ năm 2020 đến năm 2024.

42. LƯƠNG THỊ XUÂN THU - NGUYỄN NGỌC DƯƠNG: Bảo đảm nguồn điện cấp cho hệ thống PCCC - Thực trạng và giải pháp thực tiễn.

45. NGUYỄN LÊ DUY: Mô phỏng động lực cháy (FDS) xác định một số thông số diễn biến đám cháy nhà ở nhiều tầng.

ISSN 1859 - 4719



EDITORIAL DIRECTING COUNCIL
Assoc. Prof., Dr. LE QUANG BON – Chairman
Dr. PHAM VAN NAM – Vice chairman
Assoc. Prof., Dr. PHAM VAN LONG – Member
Assoc. Prof., Dr.NGUYEN THANH HAI – Member
Dr. LA XUAN LUC - Member

EDITORIAL DIRECTOR
Dr. PHAM VAN NAM

DEPUTY EDITOR
Dr. PHAM THI THOAN

EDITORIAL SECRETARY
M.A. TA THI LE HOA

OFFICE
No. 243 Khuat Duy Tien Str., Dai Mo ward, Ha Noi
Tel/Fax: (024) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

DESIGNER
THANH THI PHUONG NHUNG

Printed by International Trading Advertisement
and Printing Company Limited
Address: 4G/116, Nhan Hoa street,
Thanh Xuan ward, Hanoi City

Publishing License
No.287/GP-BTTTT dated 01/10/2024

Cover image:
Making the 51st anniversary of the Liberation of the South and National Reunification (30/4/1975 - 30/4/2026)

INDEX Issue no 201, 4/2026

GUIDELINES - POLICIES

5. NGUYEN THANH HAI: Enhancing the effectiveness of developing and refining the legal framework on Fire and Rescue in the new context.

IN CELEBRATION OF THE 50th ANNIVERSARY OF THE TRADITIONAL DAY OF THE UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING (02/9/1976 – 02/9/2026)

8. PHAM THI THU HANG: Developing a culture of communication and interpersonal behavior among public security cadets at the University of Fire Prevention and Fighting in the digital media era.

10. PHAM THUY NGA: Solutions to improve English training quality for cadets of the University of Fire Prevention and fighting in response to the requirement of making English a second language in schools.

13. DO MINH THAO: Enhancing the effectiveness of teaching and learning writing skills for students at the University of Fire Prevention and Fighting.

ALL PEOPLE'S ACTIVE PARTICIPATION IN FIRE PRENVENTION AND FIGHTING

16. TRINH THE TUAN: Solutions to enhance individual responsibility within the community for fostering a culture of fire prevention in the new context.

19. PHAM KHAC THE – BUI VAN HUNG: Enhancing the role of heads of facilities in the installation of incident alarm transmission devices at facilities to meet fire safety requirements in Hanoi under current conditions

IMPROVING THE EFFICIENCY OF STATE MANAGEMENT OVER FIRE PREVENTION AND FIGHTING

22. NGUYEN THANH KIEN: Solutions for improving the effectiveness of state management of fire prevention, firefighting, rescue, and salvage in Hai Phong City in the current period.

24. NGO VAN NAM: Requirements for fire protection infrastructure at seaports: emerging issues for the Fire and Rescue Police Force.

LAWS – PROFESSIONS

27. VU THI THANH THUY: Some issues arising in the in-service training of fire and rescue for the chairperson and vice-chairperson of the people's committee at the commune level under the current law.

29. TRAN HUU TUYEN: Economic and corruption crimes involving the abuse of valuation activities and the issues posed for the People's Public Security Force .

31. NGUYEN DUC MANH: The conversion of intelligence materials into evidence in efforts to combat and prevent harmful information and anti-party, anti-state content in cyberspace.

RESEARCH – EXCHANGE

34. NGUYEN VAN HIEP: Lessons learned from international professional firefighting, rescue sports competitions and the selection of training content to improve physical fitness for the Fire and Rescue Police force.

38. NGUYEN THI LAN ANH: Development and Application of a Fire Risk Index in Assessing and Managing Fire Risk in Vietnam Based on Fire Statistics from 2020 to 2024.

42. LUONG THI XUAN THU – NGUYEN NGOC DUONG: Ensuring power supply for fire systems: current situation and practical solutions.

45. NGUYEN LE DUY: Fire dynamics simulation (FDS) for determining several fire development parameters in multi-storey residential buildings.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Đại tá, PGS, TS NGUYỄN THANH HẢI
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) là yếu tố then chốt để nâng cao hiệu quả hoạt động PCCC&CNCH trong tình hình mới, góp phần xây dựng môi trường an toàn, ổn định phục vụ công cuộc xây dựng, phát triển đất nước. Bài viết tập trung vào phân tích, đánh giá thực trạng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về PCCC&CNCH, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác này trong thực tiễn.*

Từ khoá: *xây dựng pháp luật, hoàn thiện pháp luật, PCCC&CNCH.*

Abstract: *Developing and refining the legal framework on fire and rescue (F&R) is a key factor in enhancing the effectiveness of F&R activities in the new context, thereby contributing to the creation of a safe and stable environment for national construction and development. This article focuses on analyzing and evaluating the current state of the development and refinement of the legal framework on F&R, and on that basis proposes solutions to improve the effectiveness of this work in practice.*

Keywords: *developing the legal framework, refining the legal framework, fire and rescue.*

Ngày nhận bài: *05/3/2026;* ***Ngày thẩm định***: *26/3/2026;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/4/2026.*

1. Trong những năm qua, kinh tế đất nước phát triển với nhịp độ khá cao, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đạt trên 6%/năm. Tốc độ đô thị hóa nhanh, diễn ra ở hầu hết các địa phương, nhà và công trình xây dựng ngày càng nhiều, phát triển về quy mô, đa dạng về loại hình. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngày một phát triển, số lượng các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tăng nhanh chóng, trong đó nhiều cơ sở lớn có nguy cơ cháy, nổ cao. Bên cạnh đó, sự cố, tai nạn có diễn biến phức tạp, khó lường, xảy ra nhiều vụ sập, đổ nhà, công trình, các vụ sự cố, tai nạn trên cao, dưới nước, trong hang, hầm. Ngoài ra, sự biến đổi khí hậu toàn cầu làm nhiều khu vực trên cả nước thời tiết khô hanh, nắng nóng kéo dài, hạn hán, nguy cơ cháy rừng trên diện rộng luôn ở mức cảnh báo cao; thiên tai, bão lụt liên tiếp xảy ra và ngày càng nghiêm trọng. Những yếu tố nêu trên đã và đang tác động không nhỏ đến tình hình cháy, nổ, tai nạn, sự cố; đặt ra yêu cầu cấp bách phải xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực PCCC&CNCH.

Quán triệt quan điểm của Đảng về xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước; lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH luôn coi công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, triển khai thi hành pháp luật về PCCC&CNCH là nhiệm vụ trọng tâm. Theo đó, đã tập trung mọi nguồn lực để tham mưu xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về PCCC&CNCH và tổ chức triển khai thực hiện một cách kịp thời, bước đầu mang lại những kết quả tích cực như nâng cao ý thức, trách nhiệm của mọi công dân đối với hoạt động PCCC, CNCH, cải cách triệt để thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khi tham gia hoạt động PCCC, CNCH, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước...

2. Ngay sau khi Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật được ban hành, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã chủ trì tham mưu các cấp có thẩm quyền ban hành một khối lượng văn bản quy phạm pháp luật lớn nhất từ trước tới nay, gồm 01 Luật, 02 Nghị định của Chính phủ và 05 Thông tư của Bộ Công an. Luật PCCC&CNCH được Quốc hội Khóa XV, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2024 và chính thức có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 đã kịp thời thể chế hóa các quan điểm chỉ đạo của Đảng, tạo hành lang pháp lý đồng bộ, thống nhất, khắc phục triệt để những *"điểm nghẽn"* trong cơ chế quản lý nhà nước trước đây, triệt để cái cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC, CNCH.

Để triển khai thi hành Luật PCCC&CNCH, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã chủ trì tham mưu ban hành 02 Nghị định, 03 Thông tư bảo đảm tiến độ Chính phủ giao, bao gồm: (1) Nghị định số 105/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC&CNCH; (2) Nghị định số 106/2025/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH; (3) Thông tư số 36/2025/TT-BCA quy định chi tiết một số điều của Luật PCCC&CNCH và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật PCCC&CNCH; (4) Thông tư số 37/2025/TT-BCA quy định về nhiệm vụ công tác PCCC&CNCH của lực lượng CAND; (5) Thông tư số 38/2025/TT-BCA quy định về thực hiện dân chủ trong công tác PCCC, CNCH của lực lượng CAND. Đặc biệt, cả 05 văn bản quan trọng này đều được ban hành ngày 15/5/2025, có hiệu lực đồng thời cùng Luật PCCC&CNCH. Đồng thời, phối hợp các đơn vị chức năng của Bộ tham mưu Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư số 57/2025/TT-BCA ngày 01/7/2025 quy định tiêu chuẩn, định lượng ăn đối với cán bộ, chiến sỹ đảm nhiệm công

việc đặc biệt nặng nhọc, nguy hiểm hoặc nặng nhọc, nguy hiểm; bị thương, ốm đau điều trị, điều dưỡng tại bệnh viện, bệnh xá, nhà nghỉ dưỡng trong Công an nhân dân. Để phù hợp những thay đổi sau khi sáp nhập địa giới hành chính, sắp xếp lại một số bộ, ngành và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tiến hành rà soát, phối hợp các đơn vị chức năng của Bộ tham mưu lãnh đạo Bộ Công an hoàn thiện hồ sơ báo cáo Chính phủ trình Quốc hội khóa XV, Kỳ họp thứ 10 thông qua Luật số 118/2025/QH15 ngày 10/12/2025, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến an ninh, trật tự (trong đó có Luật PCCC&CNCH); tham mưu Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư số 109/2025/TT-BCA ngày 20/11/2025 quy định về phân công trách nhiệm, quan hệ phối hợp, quy trình xác minh, giải quyết vụ cháy trong Công an nhân dân; tham mưu lãnh đạo Bộ Công an báo cáo Chính phủ xây dựng và ban hành Nghị định số 69/2026/NĐ-CP ngày 05/3/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 106/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC, CNCH. Bên cạnh đó, nhằm tiếp tục đẩy mạnh công tác tham mưu xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC&CNCH, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tham mưu Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư số 103/2025/TT-BCA ngày 04/11/2025 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang bị, bố trí phương tiện PCCC, CNCH cho nhà và công trình (QCVN 10:2025/BCA); hoàn thành nghiên cứu, xây dựng và được Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, công bố đối với 20 tiêu chuẩn quốc gia liên quan đến PCCC&CNCH…

Có thể thấy rằng, chỉ trong một thời gian ngắn, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã nỗ lực thực hiện nhiều nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về PCCC&CNCH, thể hiện rõ tính "đột phá của đột phá" trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu xây dựng pháp luật phải bám sát thực tiễn, "đứng trên mảnh đất thực tiễn của Việt Nam" theo đúng tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị. Quá trình triển khai thi hành Luật PCCC&CNCH được thực hiện một cách chủ động, quyết liệt và đồng bộ, tạo ra hiệu ứng lan tỏa sâu rộng từ Trung ương đến cơ sở. Điểm mấu chốt là kịp thời tham mưu ban hành các Kế hoạch triển khai thi hành Luật PCCC&CNCH của Chính phủ và Bộ Công an, trong đó giao nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị và thời hạn hoàn thành đã thiết lập một chương trình hành động cụ thể thống nhất trên toàn quốc. Việc tổ chức tập huấn chuyên sâu cho cán bộ chủ chốt, song song với việc hoàn thành tập huấn cho 100% cán bộ, chiến sỹ cấp cơ sở đã đảm bảo tính chuyên nghiệp và thống nhất trong nhận thức và hành động. Đặc biệt, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH toàn quốc đã tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCCC&CNCH với nhiều cách làm hay, sáng tạo như: tuyên truyền trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an, Cổng/Trang Thông tin điện tử của Chính phủ, của các đơn vị, địa phương, trên các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng số và mạng xã hội; tổ chức thi tìm hiểu pháp luật, tập huấn trực tuyến; xây dựng nhiều chương trình, chuyên mục tuyên truyền pháp luật về PCCC&CNCH; phối hợp với Goldsun đăng tải Inphopgraphic về 12 điểm mới của Luật PCCC&CNCH; tuyên truyền Luật PCCC&CNCH trên 13.254 bảng LED ngoài trời tại trung tâm các tỉnh, thành phố, màn hình thang máy tại các tòa nhà văn phòng, chung cư, sân bay trên toàn quốc với tần suất 240 lượt/màn hình/ngày; hướng dẫn hơn 105 nghìn lượt người quét mã QR Code để tìm hiểu các nội dung tuyên truyền pháp luật về PCCC&CNCH.... Việc đổi mới hình thức tuyên truyền, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số đã giúp nội dung pháp luật tiếp cận người dân một cách nhanh chóng, hiệu quả, thể hiện rõ nỗ lực chuyển đổi số và cam kết đưa pháp luật về PCCC&CNCH đi vào cuộc sống một cách thiết thực.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác xây dựng và tổ chức triển khai thi hành pháp luật về PCCC&CNCH còn một số hạn chế. Điển hình như việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCCC&CNCH, triển khai thi hành các quy định mới của pháp luật về PCCC&CNCH ở một số địa phương còn chưa kịp thời, chưa ban hành văn bản chỉ đạo, phân công thực hiện các nhiệm vụ triển khai thi hành Luật PCCC&CNCH sau khi sáp nhập địa giới hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, hoặc thực hiện phân công nhiệm vụ cho các sở, ngành, UBND các cấp chưa rõ ràng, đầy đủ theo chỉ đạo của Chính phủ, dẫn đến việc triển khai thực hiện một số nhiệm vụ có nguy cơ chậm tiến độ, kém hiệu quả. Việc áp dụng các quy định của pháp luật tại một số địa phương còn chưa thống nhất; các cơ quan được giao nhiệm vụ thực hiện công tác PCCC&CNCH còn lúng túng và gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện trách nhiệm của mình. Nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế trên xuất phát từ việc cấp uỷ, lãnh đạo của một số cơ quan, đơn vị chưa nhận thức đầy đủ về trách nhiệm của mình trong công tác PCCC&CNCH, công tác lãnh đạo, chỉ đạo chưa kịp thời, quyết liệt dẫn đến hiệu quả không cao; hệ thống pháp luật về PCCC&CNCH có nhiều điểm mới trong khi nhận thức của lực lượng thực thi pháp luật chưa đồng đều dẫn đến việc áp dụng một số quy định chưa thống nhất; việc đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất, bố trí nguồn nhân lực cho công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về PCCC&CNCH tại một số cơ quan, đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Để nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, các cơ quan, ban ngành, trong đó lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là nòng cốt cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

(1) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PCCC&CNCH, trọng tâm là quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 02-CT/TW ngày 31/01/2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC&CNCH trong tình hình mới. Chỉ thị đã nhấn mạnh vai trò quan trọng của công tác PCCC&CNCH đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước trong tình hình mới, từ đó yêu cầu cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp phải tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác PCCC&CNCH, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của các cơ quan, đơn vị gắn liền với trách nhiệm của người đứng đầu. Trên cơ sở hệ thống pháp luật về PCCC&CNCH đã được ban hành, Chỉ thị số 02-CT/TW đề ra nhiệm vụ kịp thời tham mưu hoàn thiện quy chuẩn kỹ thuật về PCCC&CNCH phù hợp với thực tiễn; đồng thời tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật, kỹ năng về PCCC&CNCH, triển

khai, tích hợp, lồng ghép kiến thức, pháp luật về PCCC&CNCH vào chương trình giảng dạy trong các cơ sở giáo dục. Khẩn trương tham mưu Đảng ủy Công an Trung ương báo cáo Ban Bí thư về việc tổ chức Hội nghị phổ biến, quán triệt Chỉ thị số 02-CT/TW; tham mưu xây dựng Chương trình hành động của Chính phủ và Đảng uỷ Công an Trung ương để thể chế hoá nội dung của Chỉ thị số 02-CT/TW thành các nhiệm vụ cụ thể của các cấp, các ngành, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và hiệu quả trong triển khai thực hiện.

(2) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch triển khai thi hành Luật PCCC&CNCH và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã đề ra nhiệm vụ*"Tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, chú trọng công tác giải thích pháp luật, hướng dẫn áp dụng pháp luật, bảo đảm việc hiểu, áp dụng pháp luật một cách thống nhất."* Trong bối cảnh hệ thống pháp luật về PCCC&CNCH mới được xây dựng, hoàn thiện và có nhiều điểm mới so với hệ thống pháp luật trước đây, việc tổ chức thực hiện pháp luật có vai trò đặc biệt quan trọng, quyết định đến chất lượng, hiệu quả công tác PCCC&CNCH trên thực tiễn. Vì vậy, cần tập trung vào hướng dẫn áp dụng pháp luật một cách thống nhất, đặc biệt là các nội dung mới như: xác định cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị được phân công trong thực hiện công tác thẩm định thiết kế, nghiệm thu và kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC, công tác kiểm tra về PCCC…. Bên cạnh đó, cần tổ chức khảo sát thực tiễn để phát hiện khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các quy định của pháp luật, từ đó nghiên cứu biện pháp tháo gỡ, kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền chỉnh lý các quy định của pháp luật khi cần thiết.

(3) Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC, CNCH, tăng cường kiểm tra, xử lý sai phạm trong chấp hành quy định của pháp luật về PCCC&CNCH. Công tác kiểm tra cần tập trung vào các địa bàn trọng điểm và các loại hình nguy hiểm cao về cháy, nổ như: nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, nhà trọ, chung cư, cơ sở kinh doanh bar, karaoke.... Bên cạnh việc duy trì chế độ kiểm tra định kỳ theo đúng quy định của pháp luật cần tăng cường kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm về PCCC, CNCH để kịp thời phát hiện, xử lý và ngăn ngừa nguy cơ cháy, nổ, tai nạn, sự cố. Các hành vi vi phạm quy định về PCCC&CNCH phải được xử lý nghiêm minh để bảo đảm tính răn đe. Việc tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm không chỉ hướng tới đối tượng quản lý mà còn phải tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm, hành vi tiêu cực, tham nhũng, khắc phục tình trạng buông lỏng quản lý nhà nước về PCCC&CNCH theo đúng tinh thần của Chỉ thị số 02-CT/TW.

(4) Tiếp tục phân cấp, phân quyền cụ thể và tăng cường quan hệ phối hợp giữa các cơ quan được phân công thực hiện nhiệm vụ PCCC, CNCH. Đây là biện pháp quan trọng để chuyển đổi mô hình quản lý từ tập trung, hành chính sang linh hoạt, gần dân nhằm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hiện nay; đưa công tác PCCC, CNCH trở thành nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của các cơ quan, đơn vị cấp cơ sở. Từ đó, tăng cường trách nhiệm, tính chủ động và ưu tiên phân bổ nguồn lực cho hoạt động PCCC&CNCH của các cơ quan, đơn vị được phân công nhiệm vụ. Để đảm bảo hiệu quả trong hoạt động thực thi pháp luật, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phải đóng vai trò nòng cốt, sẵn sàng phối hợp, hướng dẫn về mặt nghiệp vụ để các cơ quan được phân công thực hiện nhiệm vụ PCCC, CNCH nhanh chóng xác định được trách nhiệm và các công việc cụ thể, từ đó thực hiện đúng quy định và bảo đảm tiến độ các nhiệm vụ được giao.

(5) Chú trọng đầu tư kinh phí, bảo đảm cơ sở vật chất, nguồn nhân lực cho công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về PCCC&CNCH. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã đặt ra nhiệm vụ *"Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, công bằng, dân chủ, minh bạch, khả thi, ổn định"*, vì vậy, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về PCCC&CNCH tiếp tục là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong thời gian tới. Việc bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực là các yếu tố cơ bản quyết định tính khả thi và hiệu quả công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về PCCC&CNCH. Trong đó cần tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và bổ sung chế độ, chính sách phù hợp cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác xây dựng pháp luật, đặc biệt là trong khảo sát thực tiễn, lấy ý kiến đóng góp của nhân dân đối với dự thảo các văn bản pháp luật.

(6) Tăng cường hợp tác quốc tế trong xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về PCCC&CNCH. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, việc tăng cường hợp tác quốc tế không còn là lựa chọn mà là yêu cầu bắt buộc để hoàn thiện hệ thống pháp luật về PCCC&CNCH tại Việt Nam. Trong đó cần tập trung vào việc nghiên cứu, tham khảo hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật về PCCC của các nước có hoạt động PCCC, CNCH hiện đại, hiệu quả để xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC phù hợp hoặc trực tiếp áp dụng tại Việt Nam; xây dựng pháp luật bảo đảm tương thích với các điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư nước ngoài để nâng cao hiệu quả hoạt động PCCC&CNCH; học hỏi kinh nghiệm của các nước tiên tiến trong việc xây dựng chính sách, thiết lập các mô hình quản lý hiệu quả trong công tác PCCC&CNCH.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2025), *Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật*, Hà Nội.

2. Ban Bí thư (2026), *Chỉ thị số 02-CT/TW ngày 31/01/2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC&CNCH trong tình hình mới*, Hà Nội.

3. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2025), *Báo cáo Tổng kết công tác năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH*, Hà Nội.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*, Hà Nội.

XÂY DỰNG PHONG CÁCH VĂN HÓA GIAO TIẾP ỨNG XỬ CHO HỌC VIÊN CÔNG AN TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY TRONG THỜI ĐẠI TRUYỀN THÔNG SỐ

Đại úy, ThS PHẠM THỊ THU HẰNG
Khoa Khoa học Xã hội nhân văn và Tâm lý, Học viện Chính trị CAND

Tóm tắt: *Bài viết tập trung phân tích cơ sở lý luận, thực tiễn của văn hóa giao tiếp ứng xử; chỉ ra những cơ hội, thách thức của truyền thông số; đồng thời đề xuất định hướng và giải pháp nhằm xây dựng phong cách giao tiếp chuẩn mực, hiện đại, giàu tính nhân văn cho học viên Trường Đại học PCCC, đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) chính quy, tinh nhuệ, hiện đại trong giai đoạn mới.*

Từ khóa: *giao tiếp chuẩn mực, học viên PCCC, văn hóa ứng xử, truyền thông số, Công an nhân dân.*

Abstract: *This article focuses on analyzing the theoretical and practical foundations of communication culture and interpersonal behavior; identifying the opportunities and challenges posed by digital media; and proposing orientations and solutions for fostering a standardized, modern, and humane communication style among cadets at the University of Fire Prevention and Fighting, thereby meeting the requirements for educating and training a regular, elite, and modern Fire and Rescue Police force in the new period.*

Keywords: *standardized communication, fire and rescue cadets, culture of interpersonal behavior, digital media, People's Public Security.*

Ngày nhận bài: *15/12/2025;* ***Ngày thẩm định***: *10/01/2026;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/4/2026.*

1. Giao tiếp ứng xử là hoạt động xã hội cơ bản, là phương tiện để con người trao đổi tư tưởng, tình cảm, xây dựng mối quan hệ và cùng nhau thực hiện những mục tiêu chung. Trong môi trường học đường, đặc biệt ở các học viện, trường đại học CAND, giao tiếp ứng xử không chỉ đơn thuần là trao đổi thông tin mà còn phản ánh bản lĩnh chính trị, nhân cách và phẩm chất nghề nghiệp của người chiến sỹ Công an tương lai. Đối với học viên Trường Đại học PCCC, văn hóa giao tiếp ứng xử chuẩn mực càng có ý nghĩa quan trọng. Bởi học viên nhà trường chính là những người lính, những sỹ quan, chỉ huy PCCC&CNCH tương lai. Đây là lực lượng sẽ trực tiếp tham gia bảo vệ an ninh trật tự, phòng ngừa và xử lý các sự cố cháy, nổ, CNCH - những công việc luôn gắn liền với tính kỷ luật, sự phối hợp và niềm tin của nhân dân. Hình ảnh người chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH không chỉ được khẳng định qua năng lực chuyên môn, mà còn qua phong cách ứng xử, giao tiếp văn minh, chuẩn mực trong mọi tình huống. Trong thời đại truyền thông số, sự lan tỏa của mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến mang đến nhiều cơ hội học tập, giao lưu, nhưng cũng tạo ra không ít thách thức cho việc giữ gìn chuẩn mực giao tiếp. Một phát ngôn thiếu thận trọng, một hành vi thiếu chuẩn mực trên không gian số có thể ảnh hưởng lớn đến hình ảnh cá nhân và uy tín của tổ chức. Chính vì vậy, việc xây dựng phong cách văn hóa giao tiếp ứng xử chuẩn mực cho học viên Trường Đại học PCCC trong bối cảnh truyền thông số không chỉ là nhu cầu cấp thiết mà còn là một yêu cầu chiến lược nhằm góp phần xây dựng lực lượng CAND "vừa hồng vừa chuyên".

2. Giao tiếp, theo quan niệm chung, là quá trình con người trao đổi thông tin, tư tưởng, tình cảm thông qua ngôn ngữ, hành động và các phương tiện phi ngôn ngữ khác. Văn hóa giao tiếp là hệ thống các chuẩn mực, giá trị và phương thức hành vi trong quá trình giao tiếp, phản ánh trình độ văn minh của cá nhân và cộng đồng.

Cơ sở khoa học - lý luận cho việc xây dựng văn hóa giao tiếp ứng xử cho học viên Trường Đại học PCCC trong thời đại truyền thông số được đặt trên nền tảng quan điểm của Đảng, Nhà nước và ngành Công an về xây dựng văn hóa chính trị, đạo đức công vụ và kỷ luật điều lệnh.

Về phương diện lý luận, văn hóa giao tiếp ứng xử chuẩn mực của học viên không chỉ là hành vi ứng xử phù hợp trong học tập và đời sống mà còn phản ánh bản lĩnh chính trị, phẩm chất nghề nghiệp, góp phần hình thành uy tín và tác phong của lực lượng CAND trong tương lai. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và truyền thông số phát triển mạnh mẽ, mỗi lời nói, hành vi ứng xử của học viên không chỉ dừng lại ở phạm vi nhà trường mà còn có khả năng lan tỏa rộng rãi, tác động đến uy tín của lực lượng Công an. Vì vậy, việc tu dưỡng, rèn luyện phong cách giao tiếp phải gắn liền với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW (2021) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, coi đây là nền tảng để giữ vững sự trong sáng, chuẩn mực trong ứng xử. Bộ Công an đã cụ thể hóa bằng Chỉ thị số 04/CT-BCA ngày 19/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an về tiếp tục đẩy mạnh phong trào "CAND học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy" trong tình hình mới, coi

đây là kim chỉ nam cho chuẩn mực đạo đức và phong cách giao tiếp của học viên. Quy định số 02-QĐ/ĐUCA ngày 15/3/2019 của Đảng ủy Công an Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên CAND cũng đặt ra yêu cầu về tác phong, lời nói, việc làm trong sáng, chuẩn mực để giữ vững niềm tin của nhân dân. Trên phương diện pháp lý, Thông tư số 27/2017/TT-BCA ngày 22/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định điều lệnh nội vụ CAND đã nêu rõ nguyên tắc xưng hô, chào hỏi, lễ tiết tác phong, là cơ sở pháp lý trực tiếp để định hình chuẩn mực giao tiếp trong nhà trường. Đặc biệt, Quyết định số 09/2023/QĐ-BCA ngày 01/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an về quy định văn hóa ứng xử của CAND trong thời đại số nhấn mạnh các chuẩn mực: "trách nhiệm - nhân văn - chuẩn mực - hiệu quả", đồng thời đề cao văn minh trên không gian mạng, chống phát tán thông tin sai lệch, bảo vệ hình ảnh lực lượng CAND trên truyền thông.

Trong bối cảnh truyền thông số phát triển mạnh mẽ, học viên Trường Đại học PCCC phải nắm vững kỹ năng giao tiếp đa phương tiện, ứng xử chuẩn mực trên môi trường không gian mạng, đồng thời giữ gìn bản lĩnh chính trị và tác phong điều lệnh trong giao tiếp trực tiếp. Như vậy, cơ sở khoa học - lý luận để xây dựng phong cách giao tiếp chuẩn mực của học viên Trường Đại học PCCC trong thời đại truyền thông số chính là sự kết hợp giữa hệ thống lý thuyết về văn hóa chính trị, kỹ năng giao tiếp hiện đại với các văn kiện, chỉ thị, thông tư, quy định của ngành Công an, nhằm hình thành nên thế hệ sỹ quan PCCC vừa có tri thức, kỹ năng truyền thông, vừa có bản lĩnh chính trị, đạo đức và phong cách ứng xử chuẩn mực đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh trong tình hình mới.

Phong cách giao tiếp chuẩn mực được hiểu là sự thể hiện thái độ, hành vi, ngôn ngữ phù hợp với các chuẩn mực đạo đức, pháp luật và văn hóa xã hội. Đối với học viên PCCC, chuẩn mực giao tiếp phải gắn với đặc trưng nghề nghiệp, thể hiện được sự tôn trọng, khiêm tốn trong quan hệ với đồng chí, đồng đội, thầy cô và nhân dân; sự rõ ràng, mạch lạc, chính xác trong sử dụng ngôn từ, nhằm phục vụ công việc đòi hỏi tính kỷ luật cao và sự bình tĩnh, quyết đoán trong tình huống khẩn cấp, thể hiện năng lực lãnh đạo, chỉ huy.

Đặc điểm thời đại truyền thông số và tác động đến giao tiếp của học viên Đại học PCCC có thể được nhìn nhận từ hai khía cạnh lớn: bối cảnh xã hội – công nghệ và ảnh hưởng trực tiếp đến chuẩn mực giao tiếp của học viên trong học tập, rèn luyện và thực thi nhiệm vụ. Thời đại truyền thông số đặc trưng bởi sự phát triển mạnh mẽ của Internet, mạng xã hội, các nền tảng chia sẻ thông tin trực tuyến, cùng sự kết nối toàn cầu vừa mở ra cơ hội, vừa đặt ra thách thức đối với việc xây dựng phong cách giao tiếp chuẩn mực cho học viên PCCC. Một mặt, học viên có điều kiện tiếp cận tri thức, rèn luyện kỹ năng giao tiếp hiện đại, hình thành khả năng truyền đạt thông tin nhanh, rõ ràng và hiệu quả hơn. Mặt khác, môi trường truyền thông số cũng dễ phát sinh những nguy cơ như: phát tán thông tin không kiểm chứng, vi phạm bảo mật nghiệp vụ, hoặc xuất hiện các hành vi giao tiếp thiếu chuẩn mực trên không gian mạng. Đối với học viên PCCC, đặc thù nghề nghiệp gắn với công tác quản lý nhà nước và thường xuyên tiếp xúc với nhân dân, do đó tác động của truyền thông số càng trở nên rõ nét. Việc giao tiếp của học viên không chỉ diễn ra trực tiếp trong môi trường học tập, diễn tập, hiện trường xử lý sự cố, mà còn mở rộng sang không gian số, nơi mọi phát ngôn và hành vi đều có khả năng ảnh hưởng đến hình ảnh, uy tín của lực lượng PCCC và toàn ngành Công an. Nó đòi hỏi học viên không chỉ có kỹ năng giao tiếp truyền thống như: tôn trọng, khiêm tốn, rõ ràng, quyết đoán mà còn phải làm chủ kỹ năng giao tiếp số: biết chọn lọc thông tin, ứng xử văn minh trên mạng, tuân thủ quy định bảo mật, thể hiện bản lĩnh chính trị và trách nhiệm nghề nghiệp trong từng phát ngôn và hành vi. Đây chính là yêu cầu mới để xây dựng phong cách giao tiếp chuẩn mực, góp phần đào tạo đội ngũ sỹ quan PCCC đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới.

Trong những năm gần đây, học viên PCCC có nhiều tiến bộ trong giao tiếp, đa số học viên năng động, tự tin, có khả năng thuyết trình, thảo luận, tham gia các hoạt động giao lưu văn hóa - thể thao. Trên mạng xã hội, nhiều học viên tích cực chia sẻ hình ảnh đẹp về hoạt động học tập, huấn luyện, góp phần lan tỏa tinh thần người lính chữa cháy. Song bên cạnh đó, vẫn còn tình trạng sử dụng ngôn từ chưa chuẩn mực, phản ứng cảm xúc thiếu kiềm chế, đặc biệt trên môi trường mạng. Một số học viên chưa ý thức đầy đủ về tác hại của phát ngôn cá nhân đến hình ảnh tập thể. Nguyên nhân chủ yếu là do áp lực học tập và rèn luyện; sự ảnh hưởng của các trào lưu mạng xã hội và thiếu kỹ năng quản lý cảm xúc và kỹ năng mềm trong giao tiếp.

3. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và bùng nổ truyền thông số hiện nay, việc xây dựng phong cách văn hóa giao tiếp, ứng xử cho học viên Trường Đại học PCCC không chỉ là yêu cầu về đạo đức, tác phong nghề nghiệp, mà còn là yếu tố quyết định hình ảnh, uy tín của người chiến sỹ CAND trong lòng nhân dân. Vì vậy, để đáp ứng yêu cầu đào tạo và rèn luyện toàn diện trong thời kỳ mới, cần triển khai những giải pháp đồng bộ, thiết thực và phù hợp với đặc thù của học viên lực lượng PCCC, giúp hình thành phong cách giao tiếp - ứng xử chuẩn mực, hiện đại và đậm đà bản sắc văn hóa CAND.

Thứ nhất, tích hợp vào chương trình đào tạo. Đưa kỹ năng giao tiếp, văn hóa ứng xử và kỹ năng số thành nội dung chính khóa; tổ chức các buổi chuyên đề, hội thảo, tọa đàm. Đây là giải pháp mang tính nền tảng, có ý nghĩa lâu dài trong việc hình thành phong cách văn hóa giao tiếp - ứng xử cho học viên Trường Đại học PCCC. Nhà trường cần chủ động rà soát, điều chỉnh và bổ sung nội dung về kỹ năng giao tiếp, văn hóa ứng xử, đạo đức nghề nghiệp và kỹ năng số vào các học phần chính khóa, đặc biệt là trong các môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và giáo dục chính trị, xã hội. Nội dung không nên dừng lại ở lý thuyết, mà cần được thiết kế theo hướng trải nghiệm, thực hành, tình huống mô phỏng, giúp học viên được rèn luyện và phản xạ trong môi trường giao tiếp thực tế. Bên cạnh đó, việc tổ chức các chuyên đề, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn trao đổi về kỹ năng giao tiếp, văn hóa ứng xử, ứng xử trên không gian mạng... là hình thức linh hoạt, hiệu quả nhằm giúp học viên mở rộng hiểu biết, chia sẻ kinh nghiệm, tự soi chiếu và điều chỉnh hành vi của bản thân. Các hoạt động này cũng góp phần lan tỏa giá trị văn hóa học đường tích cực, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, kỷ cương và nhân văn.

Thứ hai, tăng cường hoạt động thực hành. Để kỹ năng giao tiếp và văn hóa ứng xử trở thành năng lực thực tiễn, cần chú trọng rèn luyện qua trải nghiệm và mô phỏng tình huống nghề nghiệp. Nhà trường nên lồng ghép hoạt động thực hành trong các giờ học, sinh hoạt lớp, sinh hoạt đoàn - hội; tổ chức các buổi

(Xem tiếp trang 44)

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO TIẾNG ANH CHO HỌC VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐƯA TIẾNG ANH THÀNH NGÔN NGỮ THỨ HAI TRONG TRƯỜNG HỌC

Thiếu tá, ThS PHẠM THÚY NGA
Khoa Khoa học cơ bản và Ngoại ngữ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết đánh giá về thực trạng chất lượng học tập tiếng Anh của học viên Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (PCCC) và một số giải pháp nâng cao chất lượng học tập tiếng Anh cho học viên nhà trường.*

Từ khóa: *chất lượng, học tập, tiếng Anh, giải pháp, học viên.*

Abstract: *This paper presents the current situation of English learning quality and proposes several solutions to improve English training for cadets of the University of Fire Prevention and Fighting.*

Keywords: *quality, learning, English, solutions, cadets.*

Ngày nhận bài: *27/02/2026;* ***Ngày thẩm định***: *10/3/2026;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/4/2026.*

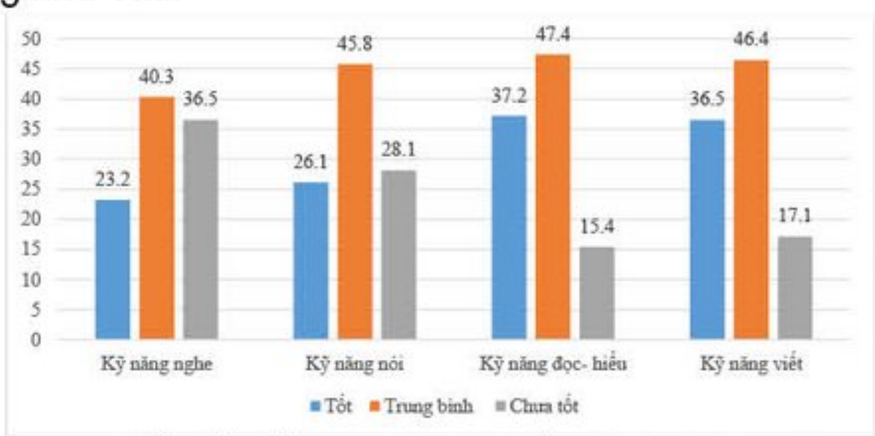
1. Ngày 18/3/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 51/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hội nhập quốc tế. Theo Nghị quyết số 51/NQ-CP, Chính phủ giao nhiệm vụ đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo; tập trung nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên, học viên, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Ngày 27/10/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2371/QĐ-TTg phê duyệt Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045". Để đạt được các mục tiêu trên, Đề án đưa ra 08 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần thực hiện. Những nhiệm vụ, giải pháp này có liên quan trực tiếp đến việc đào tạo tiếng Anh trong Trường Đại học PCCC.

Việc đẩy mạnh học tập ngôn ngữ tiếng Anh không chỉ đảm bảo việc đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường mà còn đảm bảo việc học viên nhà trường sau tốt nghiệp có thể làm việc trong môi trường quốc tế cũng như thực hiện công tác chuyên môn. Trên thế giới, tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức hoặc ngôn ngữ thứ hai ở 54 quốc gia và 27 vùng lãnh thổ như: Anh, Mỹ, Canada, Úc, Ấn Độ, Singapore, Malta, Hồng Kông, Đài Loan.... Đây là những quốc gia và vùng lãnh thổ có nền khoa học, công nghệ tiên tiến, kinh tế phát triển mạnh và có tổng GDP chiếm đến 45% GDP toàn cầu, cũng là những quốc gia có đầu tư lớn vào Việt Nam.

2. Ngày 14/10/1999, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 203/1999/QĐ-TTg về việc thành lập Trường Đại học PCCC trên cơ sở Trường Cao đẳng PCCC. Từ năm học 2000 - 2001, nhà trường chiêu sinh nhập học khóa Đại học đầu tiên, đến nay đã có 25 khóa Đại học chính quy được nhà trường tuyển sinh đào tạo. Học viên nhập học tại trường đến từ tất cả các tỉnh, thành phố trên cả nước thông qua phương pháp thi tuyển đầu vào và nhà trường tiếp nhận đào tạo học viên người nước ngoài, chủ yếu là của Bộ Công an nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào và Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia với 165 đồng chí, từ năm 2008 tới nay.

Trong chương trình đào tạo đại học chính quy ngành phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) ban hành theo Quyết định số 5929/QĐ-BCA-X02 ngày 29/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an, nhà trường đào tạo 03 học phần tiếng Anh với 09 tín chỉ, 231 tiết học. So với tổng thời lượng đào tạo gồm 59 học phần với 140 tín chỉ, 2.834 tiết học hệ cử nhân cho thấy thời lượng học tiếng Anh không phải là nhỏ. Việc học tiếng Anh đối với cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH là vô cùng quan trọng, bởi các tiêu chuẩn quốc tế, tài liệu chuyên khảo, công trình nghiên cứu công nghệ PCCC&CNCH, vật liệu chống cháy, thiết kế hệ thống báo cháy, chữa cháy… hầu hết đều giới thiệu bằng tiếng Anh. Thêm vào đó, nâng cao chất lượng học tập tiếng Anh còn giúp học viên nhà trường có cơ hội làm việc hoặc tham gia các khóa huấn luyện, hội thảo, hoặc chương trình đào tạo nâng cao về PCCC&CNCH ở nước ngoài. Lĩnh vực PCCC&CNCH liên quan trực tiếp đến việc bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của nhân dân, của nhà nước, cần những hiểu biết và thao tác chính xác nên việc thành thạo tiếng Anh càng đặt ra cấp thiết hơn.

Tiến hành khảo sát bằng phiếu đối với học viên khóa D38, D39 và D40 bao gồm cả học viên người nước ngoài đang học tập tại Trường Đại học PCCC, thu về với tổng số 336 phiếu cho thấy các học viên đều ý thức được mức độ cần thiết của việc học tập môn tiếng Anh trong nhà trường với 35,4% đánh giá rất cần thiết, 61,7% đánh giá là cần thiết và chỉ 2,9% có đánh giá ở mức bình thường. Kết quả khảo sát nhận thức tiếng Anh qua các kỹ năng như sau:



Biểu đồ chất lượng học tập tiếng Anh của học viên Trường Đại học PCCC (%).

Biểu đồ thể hiện đa phần học viên có đánh giá các kỹ năng trong môn tiếng Anh của họ ở mức trung bình, với 40,3% có đánh giá này ở kỹ năng nghe; 45,8% ở kỹ năng nói; 47,4% ở kỹ năng đọc - hiểu; 46,4% ở kỹ năng viết. Tỷ lệ sinh viên trả lời các kỹ năng tiếng Anh của họ ở mức tốt khiêm tốn hơn, với lần lượt 29,2%; 26,1%; 37,2% và 36,5% ở cả 4 kỹ năng trên. Điểm đáng lưu ý là, số ý kiến cho biết các kỹ năng trong môn tiếng Anh của họ ở mức chưa tốt là khá cao, với 36,5% cho biết kỹ năng nghe; 28,1% kỹ năng nói; 15,4% kỹ năng đọc - hiểu và 17,1% kỹ năng viết của họ ở mức chưa tốt. Dữ liệu thể hiện việc học tập tiếng Anh vẫn còn đang là một thách thức với một bộ phận học viên Trường Đại học PCCC, đặc biệt là ở kỹ năng nghe và kỹ năng nói.

Kết quả khảo sát, đánh giá và thực tế giảng dạy các học phần tiếng Anh cho thấy những năm gần đây nhận thức của học viên trong nhà trường về tầm quan trọng của tiếng Anh tăng lên. Chính vì lẽ đó, nhiều học viên chủ động tìm kiếm tài liệu tiếng Anh phục vụ học chuyên ngành PCCC&CNCH. Theo báo cáo của giảng viên về tình hình học tập tiếng Anh của học viên cho thấy năng lực đọc – hiểu tài liệu tiếng Anh nói chung, tiếng Anh chuyên ngành PCCC&CNCH được cải thiện, nhiều học viên có thể đọc các tài liệu, slide, giáo trình tiếng Anh ở mức cơ bản – trung bình; một bộ phận học viên khá, giỏi đã đạt chứng chỉ IELTS/TOEIC đáp ứng chuẩn đầu ra. Sự hỗ trợ của nhà trường và giảng viên đối với học viên theo học học phần tiếng Anh ngày càng tốt hơn, nhà trường đã thành lập Câu Lạc bộ tiếng Anh, hàng năm đều tổ chức hội thi tiếng Anh, workshop giao tiếp, học trực tuyến với giảng viên. Học viên quen thuộc hơn với ứng dụng học tiếng Anh, nền tảng trực tuyến, AI hỗ trợ học ngoại ngữ. Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, quá trình đào tạo tiếng Anh hệ Đại học trong Trường Đại học PCCC cũng còn những tồn tại, hạn chế:

Thứ nhất, kỹ năng giao tiếp (nghe - nói) vẫn còn yếu, còn nhiều học viên thiếu phản xạ nói tiếng Anh, khả năng nghe giọng bản ngữ còn hạn chế. Vốn từ vựng và ngữ pháp nền tảng còn yếu nhất là vốn từ học thuật và chuyên ngành PCCC&CNCH, học viên còn dễ mắc lỗi diễn đạt, đặc biệt, nhiều học viên không có để giao tiếp hoặc viết báo cáo chuyên ngành PCCC&CNCH.

Thứ hai, tâm lý ngại học, sơ học một số học viên còn có thói quen học đối phó, thiếu tính bền vững do đó chỉ tập trung ôn thi cuối kỳ, làm bài tập mang tính hình thức mà không duy trì việc học tiếng Anh hàng ngày.

Thứ ba, học viên thiếu môi trường thực hành như lớp đông, ít cơ hội giao tiếp hoặc hoạt động tiếng Anh ngoài giờ chưa đa dạng, chưa thu hút.

Thứ tư, công tác quản lý đào tạo tiếng Anh chưa tối ưu, còn đang phân bố đồng đều giữa các đối tượng học viên trong nhà trường mà thiếu phân chia lớp theo trình độ chuyên môn, theo vùng miền để có giải pháp nâng cao chất lượng tiếng Anh đối với những học viên yếu, kém. Việc tổ chức kiểm tra đánh giá hết học phần cũng như giữa học phần còn nặng lý thuyết, nhẹ kỹ năng thực hành, thiếu các bài chuyên ngành PCCC&CNCH.

Nguyên nhân dẫn đến việc dạy và học tiếng Anh của nhà trường trong những năm qua còn tồn tại, hạn chế như trên là do: (1) học viên chưa có động lực, không đặt mục tiêu rõ ràng hoặc cho rằng tiếng Anh không quan trọng với ngành học PCCC&CNCH, chưa nhận thức được việc học tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai và là cơ sở quan trọng cho việc hội nhập quốc tế; còn có nhiều học viên thiếu tự tin và còn sợ sai trong sử dụng tiếng Anh. (2) Chưa có bộ tài liệu, giáo trình tiếng Anh chuyên ngành PCCC&CNCH đầy đủ để thống nhất giảng dạy. (3) Đội ngũ giảng viên giảng dạy tiếng Anh chưa có trình độ chuyên môn PCCC&CNCH, chưa khai thác, tìm hiểu chuyên sâu tiếng Anh chuyên ngành PCCC&CNCH (4) Nhà trường thiếu môi trường giao tiếp tiếng Anh thực tế bởi cơ sở vật chất chưa đầy đủ phục vụ giảng dạy tiếng Anh (phòng lab nghe - nói, tài liệu chất lượng) và thời lượng học quá ít để rèn luyện thành thạo; phân bổ chương trình chưa hợp lý, còn nặng ngữ pháp, nhẹ kỹ năng giao tiếp, thiếu đào tạo trong các học phần chuyên ngành PCCC&CNCH. (5) Sự đa dạng học viên, khác biệt vùng miền trong nhà trường trong đó có học viên người nước ngoài, học viên nông thôn, miền núi ít tiếp xúc tiếng Anh từ nhỏ, giọng điệu vùng miền cũng khó khăn trong tiếp cận ngôn ngữ và đặc biệt học viên trong nhà trường ít cơ hội giao lưu với người nước ngoài nói tiếng Anh.

3. Một trong những vấn đề đặt ra trong thời gian tới đó là hội nhập quốc tế của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là lực lượng làm việc trong môi trường toàn cầu, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; hỗ trợ học viên người nước ngoài, học viên khu vực miền núi nâng cao chất lượng học tập học phần tiếng Anh. Từ các phân tích nêu trên, đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Anh tại nhà trường trong chương trình đào tạo Đại học PCCC:

Một là, nhà trường cần sớm xây dựng và cải tiến chuẩn đầu ra tiếng Anh (English Exit / Graduation Benchmark) phù hợp hơn với thực tế công việc của học viên chuyên ngành PCCC&CNCH, trong đó đặt trọng tâm việc sử dụng các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành. Đây là một nội dung bắt buộc do yêu cầu lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phải hiểu các thuật ngữ này mà trong đó chủ yếu là thuật ngữ kỹ thuật. Để nâng cao chất lượng đánh giá chuẩn đầu ra tiếng Anh, nhà trường cần giao Khoa Khoa học cơ bản và Ngoại ngữ đánh giá mức độ chuẩn đầu ra theo khung năng lực ngoại ngữ quốc gia như VSTEP để đảm bảo rõ ràng, khả thi. Đồng thời, quá trình dạy và học thường xuyên tổ chức đánh giá năng lực tiếng Anh để đảm bảo học viên đạt được chuẩn, nâng cao năng lực. Quá trình kiểm tra, đánh giá được tiến hành liên tục, có sự giám sát và cải tiến nhằm nâng cao chất lượng; thu thập phản hồi từ học viên, giảng viên (qua khảo sát, phỏng vấn), đánh giá sau khóa học. Giảng viên có trách nhiệm dùng dữ liệu đánh giá để điều chỉnh chương trình, tài liệu, phương pháp giảng dạy và các kết quả này được báo cáo định kỳ lên Ban Giám hiệu trường để có giải pháp điều chỉnh phù hợp cho phát triển dạy và học tiếng Anh trong nhà trường.

Hai là, nhà trường cần chủ động phát triển, biên soạn giáo trình và tài liệu giảng dạy các học phần chuyên ngành bằng tiếng Anh phù hợp với học viên. Đó là việc biên soạn giáo trình tiếng Anh chuyên ngành (English for Fire Fighting & Rescue) phù hợp với bối cảnh chuyển mình, hội nhập của lĩnh

vực PCCC&CNCH, trong đó cần sử dụng những thuật ngữ đã được quốc tế hóa, đảm bảo phù hợp thông lệ quốc tế. Để thực hiện nội dung này cần cập nhật tài liệu theo xu hướng hội nhập quốc tế (bài đọc, video, case study…) như báo cáo, tài liệu PCCC&CNCH quốc tế công bố. Hiện nay, có nhiều Website của các đơn vị PCCC&CNCH các nước sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính công khai hoạt động, công khai các báo cáo, tài liệu, đồng thời quá trình giảng dạy giảng viên cần sử dụng tài liệu số (e-book, trong Moodle, LMS) để sinh viên dễ tiếp cận, ôn tập, tự học.

Mỗi giảng viên cũng cần đổi mới phương pháp giảng dạy, áp dụng phương pháp tương tác, như học theo dự án (Project-Based Learning), học theo tình huống (Problem-Based Learning), thảo luận nhóm kết hợp học trực tuyến và học truyền thống (blended learning): dùng nền tảng LMS, video, bài giảng online để học viên chuẩn bị trước, rồi trên lớp tập trung vào thực hành, nói, thảo luận. Quá trình giảng cần tăng thực hành kỹ năng "nghe – nói" bằng cách tổ chức Câu Lạc bộ tiếng Anh, workshop nói, debate, role-play các tình huống PCCC&CNCH.

Ba là, nhà trường sớm có kế hoạch đào tạo, nâng cao năng lực giảng viên tiếng Anh thông qua bồi dưỡng chuyên môn: đào tạo về phương pháp giảng dạy hiện đại, sử dụng công nghệ, thiết kế bài giảng tương tác; khuyến khích giảng viên đi tập huấn, tham gia hội thảo quốc tế hoặc các khóa học giảng dạy ngoại ngữ tiên tiến đặc biệt tạo điều kiện để giảng viên được học tập văn bằng hai chuyên ngành PCCC&CNCH. Đồng thời, nhà trường báo cáo các Cục nghiệp vụ có liên quan như: Cục Đối ngoại, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH mời giảng viên, chuyên gia người bản ngữ (nếu có thể) hoặc kết hợp giảng viên cơ hữu với giảng viên thỉnh giảng quốc tế bằng tiếng Anh để tổ chức đào tạo tiếng anh cho sinh viên nhà trường. Trong nhà trường cần tạo môi trường tiếng Anh thông qua việc phát triển Câu Lạc bộ tiếng Anh, các hoạt động ngoại khóa, giao tiếp bằng tiếng Anh (English Corner) cho sinh viên; tổ chức sự kiện học thuật, workshop quốc tế, mời chuyên gia PCCC&CNCH người nước ngoài đang làm việc với Bộ Công an để sinh viên tiếp xúc thực tế với môi trường nói tiếng Anh; khuyến khích sử dụng tiếng Anh trong học phần chuyên ngành như: kỹ thuật cá nhân và đội hình chữa cháy cơ bản; lý thuyết quá trình cháy; báo cháy, chữa cháy tự động; phòng cháy quá trình công nghệ sản xuất… là những học phần mà người học sau khi ra trường cần sử dụng nhiều vào công tác chuyên môn. Phải đảm bảo có ít nhất ½ số giảng viên giảng dạy tiếng Anh học văn bằng hai chuyên ngành PCCC&CNCH, qua đó kết hợp cũng giảng viên các khoa chuyên ngành đã học văn bằng hai tiếng Anh hội giảng dạy giỏi bằng tiếng Anh.

Bốn là, nhà trường, giảng viên cần tận dụng tốt công nghệ giáo dục. Các học phần tiếng Anh được đào tạo đối với học viên trong nhà trường không phải là nội dung bí mật, do vậy giảng viên cần chủ động sử dụng công cụ học trực tuyến, ứng dụng học ngoại ngữ như: Duolingo, Quizlet, Kahoot… để tạo động lực học cho học viên. Giảng viên cũng cần chủ động ứng dụng phân tích dữ liệu giáo dục (learning analytics) theo dõi tiến bộ tiếng Anh của học viên, phát hiện điểm yếu và can thiệp kịp thời, nhất là đối với các học viên khu vực miền Trung và học viên người nước ngoài. Khoa Khoa học cơ bản và Ngoại ngữ mạnh dạn giao giảng viên thay đổi phương pháp giảng, đó là triển khai lớp học "flipped classroom" (lớp học đảo ngược), nơi sinh viên tự học kiến thức cơ bản trước lớp qua video, sau đó trên lớp là thảo luận, thực hành kỹ năng tiếng Anh.

Để hướng tới học viên sử dụng ngôn ngữ Anh trong suốt quá trình đào tạo của nhà trường, yêu cầu chương trình chi tiết các học phần trong chương trình đào tạo cử nhân PCCC&CNCH được dịch song ngữ Việt - Anh trong đó khuyến khích giảng viên chuyển ít nhất một bài kiểm tra học trình được viết bằng tiếng Anh. Một số học phần đào tạo kỹ thuật chuyên sâu như báo cháy, chữa cháy tự động, phòng cháy quá trình công nghệ sản xuất… cho phép học viên viết bài thu hoạch/ tiểu luận bằng tiếng Anh hoặc dịch thuật catolog thiết bị từ tiếng Anh sang tiếng Việt thay thế bài kiểm tra giữa học phần.

Năm là, phân lớp, phân nhóm tổ chức đào tạo. Những năm gần đây, số lượng học viên các lớp tuy có giảm song trong mọi trường hợp số sinh viên trong lớp học tiếng Anh không nên quá 15 học viên. Mỗi nhóm lớp như vậy cần có sự phân loại cụ thể và trách nhiệm thuộc về giảng viên dựa trên thực tế kết quả đào tạo. Giảng viên cũng cần chú ý đặc điểm học viên nhà trường theo vùng miền và học viên người nước ngoài để phân loại, đảm bảo việc cho nhóm nhằm mục đích phát huy năng lực của các học viên đã có đồng thời củng cố, nâng cao chất lượng tiếng Anh của học viên còn yếu kém. Đây là một nội dung quan trọng đảm bảo thúc đẩy tinh thần học tập của học viên, nhất là những học viên ngại học hoặc những sinh viên mà trước đây chưa được tiếp xúc nhiều với tiếng Anh.

Để góp phần xây dựng lực lượng Công an nhân dân chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, việc đẩy mạnh nghiên cứu, học tập tiếng Anh trong Trường Đại học PCCC càng trở nên quan trọng hơn, góp phần tích cực vào việc xây dựng lực lượng Công an nhân dân vừa "hồng" vừa "chuyên". Đó cũng là cơ sở quan trọng thực hiện Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ xác định mục tiêu nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên, tiến tới đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Aleksandrzak, M. (2011). *Problems and challenges in teaching and learning speaking at advanced learning. Glottodidactica, 37*, 37-48, Ho Chi Minh City Open University (Journal of Science).

2. Garett Smith (2018), *Teaching Speaking in Non-Academic*,Contexts.https://onlinelibrary. wiley.com/doi/10.1002/9781118784235.eelt0257.

3. Chu Thị Bích Liên (2023), *Đề xuất một số hoạt động cải thiện kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên, Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông (https://lyluanchinhtrivatruyenthong.vn/de-xuat-mot-so-hoat-dong-cai-thien-ky-nang-noi-tieng-anh-cho-sinh-vien-p27495.html),* truy cập ngày 01/7/2025.

4. Nhung Hong Thi Pham & Huan Buu Nguyen (2021), "Difficulties in English speaking skills of non –English majored freshmen at a university" https://www.researchgate.net/publication/353290029.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ DẠY - HỌC KỸ NĂNG VIẾT TIẾNG ANH CHO HỌC VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Thiếu tá, ThS ĐỖ MINH THẢO
Khoa Khoa học cơ bản và Ngoại ngữ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết phân tích thực trạng kỹ năng viết tiếng Anh của học viên Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (PCCC). Trên cơ sở lý luận và thực tiễn giảng dạy, nghiên cứu chỉ ra những hạn chế chủ yếu, phân tích các nguyên nhân khách quan và chủ quan, xác định những vấn đề đặt ra đối với công tác giảng dạy ngoại ngữ tại nhà trường, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng rèn luyện kỹ năng viết tiếng Anh cho học viên, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong giai đoạn hiện nay.*

Từ khóa: *kỹ năng viết, tiếng Anh chuyên ngành, phân tích lỗi, PCCC.*

Abstract: *This paper analyzes the current situation of English writing competence among students at the University of Fire Prevention and Fighting. Based on theoretical foundations and practical teaching experience, the study identifies existing limitations, analyzes objective and subjective causes, and highlights key issues confronting foreign language teaching at the university. The findings inform the recommendation of several pedagogical solutions to enhance the quality of writing instruction, thereby contributing to the development of high-quality human resources to meet contemporary training demands.*

Keywords: *English writing skills, English for Specific Purposes (ESP), error analysis, Fire Prevention and Fighting.*

Ngày nhận bài: *27/02/2026;* ***Ngày thẩm định***: *10/3/2026;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/4/2026.*

1. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và tăng cường hợp tác trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (PCCC&CNCH), tiếng Anh ngày càng khẳng định vai trò là công cụ thiết yếu trong đào tạo, nghiên cứu và công tác chuyên môn của cán bộ, chiến sỹ. Bên cạnh các kỹ năng đọc hiểu và giao tiếp, kỹ năng viết đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tiếp cận tài liệu chuyên ngành, viết báo cáo nghiệp vụ, trao đổi thông tin chuyên môn, mô tả quy trình kỹ thuật và tham gia hội thảo hợp tác quốc tế [1], [2].

Tuy nhiên, thực tế giảng dạy cho thấy kỹ năng viết tiếng Anh của học viên Trường Đại học PCCC hiện nay còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đào tạo cũng như công tác trong điều kiện hội nhập. Những khó khăn này không chỉ xuất phát từ hạn chế về năng lực ngôn ngữ chung mà còn liên quan đến đặc thù thuật ngữ chuyên ngành và cấu trúc diễn đạt của văn bản nghiệp vụ. Do đó, việc nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực viết tiếng Anh cho học viên là yêu cầu cấp thiết, có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Anh và đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường trong giai đoạn hiện nay.

Nghiên cứu này nhằm cung cấp bằng chứng thực nghiệm về thực trạng kỹ năng viết tiếng Anh của học viên Trường Đại học PCCC và xác định các yếu tố sư phạm ảnh hưởng đến sự phát triển kỹ năng này. Do đó, nghiên cứu được tiến hành để trả lời các câu hỏi sau: Mức độ năng lực viết tiếng Anh hiện tại của học viên Trường Đại học PCCC như thế nào? Những lỗi phổ biến nhất trong bài viết tiếng Anh của học viên là gì? Những yếu tố giảng dạy và học tập ảnh hưởng đến việc phát triển kỹ năng viết tiếng Anh của học viên là gì?

Nghiên cứu được triển khai theo thiết kế hỗn hợp (mixed-methods), kết hợp phân tích định lượng bài kiểm tra viết với khảo sát và phân tích lỗi định tính. Mẫu phân tích gồm 65 học viên đang học môn tiếng Anh chuyên ngành PCCC&CNCH.

2. Kỹ năng viết được coi là năng lực học thuật quan trọng, phản ánh năng lực ngôn ngữ ở mức độ cao. Kỹ năng viết không chỉ yêu cầu người học sử dụng đúng ngữ pháp và từ vựng mà còn đòi hỏi khả năng tổ chức nội dung mạch lạc, trình bày thông tin rõ ràng, logic và phù hợp với mục đích giao tiếp nghề nghiệp [4]. Đối với học viên Trường Đại học PCCC, kỹ năng viết tiếng Anh có vai trò quan trọng trong việc tiếp cận tài liệu chuyên ngành, viết báo cáo nghiệp vụ, mô tả tình huống cháy, trình bày biện pháp và phương

án, cũng như trao đổi thông tin kỹ thuật trong lĩnh vực PCCC&CNCH [3].

Do đặc thù đào tạo và công tác, kỹ năng viết tiếng Anh của học viên PCCC mang tính chuyên ngành cao, sử dụng nhiều thuật ngữ kỹ thuật và các cấu trúc câu mang tính mô tả, hướng dẫn và báo cáo. Các dạng văn bản nghiệp vụ đòi hỏi tính chính xác, ngắn gọn và rõ ràng trong diễn đạt, đồng thời tuân thủ các chuẩn mực về nội dung và hình thức. Vì vậy, việc rèn luyện kỹ năng viết tiếng Anh cho học viên PCCC cần gắn chặt với yêu cầu thực tiễn nghề nghiệp và đặc thù chuyên môn của lực lượng.

Trong giảng dạy tiếng Anh cho học viên Trường PCCC, tiếp cận tiếng Anh chuyên ngành (ESP) được xem là hướng tiếp cận phù hợp trong giảng dạy kỹ năng viết cho học viên Trường Đại học PCCC. Theo hướng tiếp cận này, nội dung và phương pháp giảng dạy được thiết kế dựa trên nhu cầu thực tiễn của người học, tập trung vào các dạng văn bản và tình huống nghiệp vụ cụ thể, góp phần nâng cao tính ứng dụng của quá trình đào tạo. [3], [6].

Nhiều nghiên cứu trong lĩnh vực tiếng Anh chuyên ngành cho thấy người học kỹ thuật thường gặp khó khăn về thuật ngữ chuyên môn và liên kết diễn ngôn. Tuy nhiên, các nghiên cứu chuyên sâu về kỹ năng viết trong môi trường đào tạo PCCC còn hạn chế, do đó cần có khảo sát thực nghiệm cụ thể.

3. Nghiên cứu sử dụng phương pháp kết hợp định lượng và định tính nhằm đảm bảo tính toàn diện và độ tin cậy của kết quả.

Mẫu nghiên cứu gồm 65 học viên. Toàn bộ số học viên tham gia nghiên cứu sẽ làm bài kiểm tra viết khoảng 250 - 300 từ về chủ đề tiếng Anh chuyên ngành. Tác giả nghiên cứu sẽ tiến hành phân tích lỗi trên toàn bộ 65 bài viết. Bài viết được đánh giá theo 4 tiêu chí: nội dung và mức độ đáp ứng nhiệm vụ; tổ chức văn bản mạch lạc; từ vựng chuyên ngành; ngữ pháp và độ chính xác. Đồng thời, toàn bộ học viên sẽ tham gia trả lời khảo sát về mức độ khó khăn khi thực hành viết tiếng Anh chuyên ngành. Phiếu khảo sát được thiết kế gồm 10 câu hỏi theo thang Likert 5 mức độ.

4. Thực trạng kỹ năng viết tiếng Anh của học viên Trường Đại học PCCC chịu tác động trực tiếp từ nhiều yếu tố, bao gồm điều kiện tổ chức giảng dạy, đội ngũ giảng viên và đặc thù chương trình đào tạo. Hiện nay, Tổ Tiếng Anh thuộc Khoa Khoa học cơ bản và Ngoại ngữ có đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu về trình độ và năng lực theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đây là điều kiện thuận lợi, thể hiện sự quan tâm của nhà trường trong việc bảo đảm chất lượng giảng dạy tiếng Anh cho học viên.

Về phương pháp giảng dạy, các giảng viên đã triển khai tương đối đầy đủ và đúng quy trình chuyên môn, chú trọng tính sư phạm và khoa học trong từng tiết học. Việc phổ biến quy định lớp học, nội dung chương trình và phương pháp đánh giá ngay từ đầu học phần giúp học viên có định hướng rõ ràng trong quá trình học tập. Phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm được áp dụng phổ biến thông qua các hoạt động học tập đa dạng, góp phần nâng cao mức độ tham gia của học viên. Tuy nhiên, do hạn chế về thời lượng và yêu cầu phân bổ cho nhiều kỹ năng ngôn ngữ, việc tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng viết chuyên sâu còn chưa đáp ứng yêu cầu.

Khối lượng giảng dạy lớn của giảng viên là một yếu tố ảnh hưởng đáng kể đến chất lượng giảng dạy kỹ năng viết. Giảng viên gặp khó khăn trong việc đầu tư thời gian cho thiết kế các hoạt động viết chuyên sâu, xây dựng hệ thống bài tập gắn với tình huống nghiệp vụ PCCC và theo dõi, phản hồi chi tiết các bài viết của học viên. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả phát triển kỹ năng viết, vốn đòi hỏi quá trình luyện tập thường xuyên và phản hồi cá nhân hóa. Bên cạnh đó, về mặt chuyên môn, phần lớn giảng viên tiếng Anh chuyên ngành của Trường được đào tạo từ các cơ sở chuyên ngữ. Mặc dù các giảng viên đã chủ động tự nghiên cứu, tìm hiểu tài liệu liên quan đến lĩnh vực PCCC&CNCH, song do chưa được đào tạo bài bản về chuyên ngành kỹ thuật PCCC nên vẫn gặp khó khăn nhất định khi giảng dạy các nội dung chuyên sâu. Hạn chế này dẫn đến việc một số nội dung viết mang tính kỹ thuật, nghiệp vụ chưa được khai thác đầy đủ, học viên chủ yếu dừng lại ở mức độ viết câu hoặc đoạn ngắn, chưa thành thạo trong việc viết các văn bản hoàn chỉnh như báo cáo sự cố, phương án chữa cháy hay văn bản kỹ thuật bằng tiếng Anh.

Từ góc độ người học, kỹ năng viết tiếng Anh của học viên Trường Đại học PCCC hiện nay còn bộc lộ nhiều hạn chế. Kết quả nghiên cứu cho thấy chỉ 10% số bài kiểm tra viết đạt mức độ Khá, Giỏi trong khi đó có tới 57% số bài chỉ đạt mức điểm trung bình trở xuống. Trong tổng số lỗi ghi nhận được trong các bài viết của học viên thì gần 35% số lỗi thuộc về nhóm từ vựng chuyên ngành, 36,1% lỗi thuộc về tổ chức đoạn và liên kết. Số lỗi ngữ pháp trong các bài viết chiếm khoảng gần 30%. Nhiều bài viết còn mang tính dịch từng từ từ tiếng Việt sang tiếng Anh, thiếu tính chuẩn mực về văn phong kỹ thuật và chưa phù hợp với các dạng văn bản chuyên ngành PCCC. Điều này cho thấy kỹ năng viết tiếng Anh của học viên chưa thực sự đáp ứng yêu cầu đào tạo và yêu cầu công tác trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Ngoài ra, kết quả từ phiếu khảo sát cho thấy 85% học viên cảm thấy khó tổ chức ý tưởng khi viết bài luận liên quan đến chuyên ngành. Gần 76% số học viên tham gia khảo sát trả lời thiếu thuật ngữ chuyên ngành. Đáng chú ý, có đến 87% học viên cảm thấy ít có cơ hội thực hành viết tiếng Anh chuyên ngành trong quá trình học tập môn Tiếng Anh.

5. Kết quả cho thấy hạn chế lớn nằm ở vốn từ vựng chuyên ngành. Điều này phản ánh khoảng cách giữa nội dung chuyên môn và ngôn ngữ giảng dạy. Bên cạnh đó, tỷ lệ cao lỗi tổ chức đoạn cho thấy học viên chưa được hướng dẫn đầy đủ về cấu trúc thể loại văn bản kỹ thuật. Việc gần 60% học viên chỉ đạt mức trung bình trở xuống cho thấy nhu

cầu cải thiện phương pháp giảng dạy là cấp thiết. Kết quả khảo sát cũng chỉ ra rằng yếu tố tài liệu và môi trường thực hành đóng vai trò quan trọng.

Từ thực trạng nêu trên, có thể nhận diện một số vấn đề cần được giải quyết. Trước hết, kỹ năng viết của học viên chưa đáp ứng yêu cầu sử dụng tiếng Anh trong học tập, nghiên cứu và hội nhập quốc tế do phần lớn còn hạn chế về vốn từ vựng chuyên ngành, cấu trúc ngữ pháp và năng lực tổ chức văn bản. Việc viết thường mang tính đối phó, thiếu tính học thuật và chưa thể hiện được tư duy logic, phản biện – những năng lực ngày càng cần thiết đối với người cán bộ, chiến sỹ trong bối cảnh hiện nay.

Bên cạnh đó, chương trình và phương pháp giảng dạy kỹ năng viết tiếng Anh tại nhà trường vẫn còn thiên về kiểm tra kiến thức ngôn ngữ hơn là rèn luyện năng lực thực hành. Thời lượng dành cho kỹ năng viết chưa tương xứng, hoạt động viết còn đơn điệu, ít gắn với các tình huống nghề nghiệp đặc thù của lực lượng PCCC&CNCH. Công tác đánh giá kỹ năng viết chủ yếu chú trọng hình thức, chưa thực sự khuyến khích học viên phát triển khả năng diễn đạt, lập luận và trình bày vấn đề bằng tiếng Anh.

Ngoài ra, động cơ và thói quen tự học của học viên đối với kỹ năng viết tiếng Anh còn hạn chế. Nhiều học viên chưa nhận thức đầy đủ vai trò của kỹ năng viết trong công tác chuyên môn, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, dẫn đến việc thiếu chủ động luyện tập, ít đầu tư thời gian và công sức cho kỹ năng này.

Trước những vấn đề đặt ra, cần triển khai đồng bộ một số giải pháp cơ bản. Trước hết, đối với nhóm giải pháp về chương trình và nội dung đào tạo, cần phải gắn việc giảng dạy kỹ năng viết với bối cảnh nghiệp vụ PCCC&CNCH. Cần thiết kế nội dung rèn luyện kỹ năng viết dựa trên tiếp cận tiếng Anh chuyên ngành, tập trung vào các thể loại văn bản nghiệp vụ như: báo cáo sự cố cháy, nổ, mô tả phương án chữa cháy và CNCH, biên bản kỹ thuật, thư trao đổi chuyên môn và báo cáo kỹ thuật.... Điều này giúp học viên nhận thức rõ tính ứng dụng nghề nghiệp của kỹ năng viết, từ đó nâng cao động cơ học tập. Ngoài ra, cần tăng thời lượng và phân bổ hợp lý kỹ năng viết trong chương trình giảng dạy. Hiện nay, kỹ năng viết thường bị hạn chế thời lượng. Vì vậy, cần tăng số tiết thực hành viết, thiết kế học phần viết học thuật và viết chuyên ngành riêng, đồng thời phân bổ thời gian viết theo tiến trình.

Tiếp theo, cần tiếp tục đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy kỹ năng viết theo hướng phát triển năng lực người học. Có thể áp dụng dạy viết theo tiến trình (Process-based writing): lập kế hoạch, viết nháp, chỉnh sửa, phản hồi, hoàn thiện. [4]. Cần tăng cường phản hồi cá nhân hoá và phản hồi đồng đẳng. Giảng viên phản hồi về ngữ pháp, từ vựng, độ mạch lạc trong bài viết của học viên hoặc kết hợp tổ chức cho học viên nhận xét bài của nhau để học tập lẫn nhau. Phản hồi cụ thể và kịp thời đối với bài viết của học viên, giúp người học nhận diện rõ điểm mạnh, điểm hạn chế và có định hướng cải thiện kỹ năng viết một cách hiệu quả. Đây được coi là yếu tố quyết định trong phát triển kỹ năng viết.

Về phía đội ngũ giảng viên, cần có giải pháp bồi dưỡng kiến thức liên ngành cho giảng viên tiếng Anh. Giảng viên cần được tập huấn kiến thức cơ bản về kỹ thuật PCCC và phối hợp với giảng viên chuyên ngành trong thiết kế học liệu. Điều này giúp nâng cao tính xác thực của bài tập viết. Ngoài ra, giảng viên cần tự nâng cao năng lực nghiên cứu và giảng dạy viết học thuật. Khuyến khích giảng viên tích cực tham gia các khoá tập huấn về giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành, hội thảo về TESOL/Applied Liguistics,... và tham gia nghiên cứu khoa học về dạy viết. Giảng viết nên ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong dạy viết: sử dụng LMS (Moodle, Google Classroom) để giao và chấm bài viết; ứng dụng công cụ hỗ trợ viết như: Grammaly, Write & Improve, AI tools. Điều này giúp giảm tải khối lượng công việc cho giảng viên nhưng vẫn đảm bảo quy trình chấm bài và phản hồi kịp thời và kỹ lưỡng cho học viên.

Nâng cao ý thức tự học và động cơ học tập của học viên đối với kỹ năng viết tiếng Anh, nhà trường và giảng viên cần định hướng học viên nhận thức đầy đủ vai trò, ý nghĩa và tính ứng dụng thực tiễn của kỹ năng viết tiếng Anh trong học tập, nghiên cứu khoa học và công tác chuyên môn sau này. Đồng thời, cần tạo môi trường học tập thuận lợi, khuyến khích học viên chủ động rèn luyện kỹ năng viết thông qua các hoạt động tự học, học nhóm, sử dụng tài liệu chuyên ngành và các nguồn học liệu phù hợp. Lồng ghép yêu cầu viết tiếng Anh trong các bài tập chuyên ngành. Tổ chức cuộc thi viết báo cáo tình huống PCCC bằng tiếng Anh. Việc hình thành thói quen luyện viết thường xuyên, có định hướng và có mục tiêu rõ ràng sẽ góp phần nâng cao năng lực viết tiếng Anh của học viên một cách bền vững, đáp ứng yêu cầu đào tạo và hội nhập quốc tế.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020*, Hà Nội.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam dùng cho Việt Nam*, Hà Nội.

3. Hutchinson, T., & Waters, A. (1987), *English for Specific Purposes: A Learning-Centred Approach*, Cambridge: Cambridge University Press.

4. Flower, L., & Hayes, J. R. (1981). A Cognitive Process Theory of Writing. College Composition and Communication, 32, 365-387.

5. Hyland, K. (2003), *Second Language Writing*, Cambridge: Cambridge University Press.

6. Richards, J. C., & Rodgers, T. S. (2014), *Approaches and Methods in Language Teaching* (3rd ed.), Cambridge: Cambridge University Press.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM CỦA CÁ NHÂN TRONG CỘNG ĐỒNG GÓP PHẦN XÂY DỰNG VĂN HÓA AN TOÀN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Đại úy, ThS TRỊNH THẾ TUẤN
Khoa Nghiệp vụ cơ bản, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Trong bối cảnh đô thị hóa nhanh và biến đổi khí hậu diễn ra mạnh mẽ, các nguy cơ cháy, nổ, tai nạn, sự cố ngày càng phức tạp, việc xây dựng "Văn hóa an toàn PCCC, CNCH" là cấp thiết. Bài viết khái quát tình hình cháy, nổ, ý nghĩa của việc xây dựng văn hóa an toàn và thực tiễn triển khai trong thời gian qua; từ đó, đề xuất một số giải pháp đồng bộ từ nhận thức, kỹ năng đến trách nhiệm pháp lý của mỗi cá nhân nhằm xây dựng một môi trường sống văn hóa, an toàn, bền vững.*

Từ khóa: *trách nhiệm, cá nhân, văn hóa an toàn, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH).*

Abstract: *In the context of rapid urbanization and significant climate change, the risks of fires, explosions, accidents, and incidents are becoming increasingly complex, making the development of a "Fire protection culture" an urgent necessity. This article summarizes the current situation of fires and explosions, the significance of building a safety culture, and its practical implementation over the past period. On that basis, it proposes several coordinated solutions, ranging from awareness raising and skills development to each individual's legal responsibility, with a view to fostering a civilized, safe, and sustainable living environment.*

Keywords: *responsibility, individual, safety culture, fire, rescue.*

Ngày nhận bài: *25/02/2026;* ***Ngày thẩm định***: *05/3/2026;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/4/2026.*

1. Trong những năm gần đây, tình hình cháy, nổ, tai nạn, sự cố diễn biến hết sức phức tạp, trong đó có những vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Năm 2025 vừa qua, cả nước xảy ra 3.060 vụ cháy, làm chết 90 người, bị thương 93 người; về tài sản ước tính sơ bộ thành tiền khoảng 786,78 tỷ đồng; xảy ra 28 vụ nổ, làm chết 19 người, bị thương 36 người. Trong các vụ cháy đã được điều tra làm rõ nguyên nhân thì nguyên nhân do sự cố hệ thống, thiết bị điện 1.373 vụ (chiếm 79,04%); do sơ suất bất cẩn sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt 251 vụ (chiếm 14,45%); 08 vụ do vi phạm quy định về PCCC (chiếm 0,46%); 04 vụ nổ do rò rỉ khí gas (chiếm 0,23%), 02 vụ nổ quá trình sản xuất, chế tạo pháo tạo ra ma sát sinh nhiệt (chiếm 0,12%) [3]. Thực tế các vụ cháy, nổ trên cho thấy, bên cạnh những nguyên nhân khách quan, sự chủ quan và thiếu trách nhiệm của cá nhân vẫn là vấn đề đặt ra hiện nay và đây cũng là vấn đề lớn nhất trong công tác bảo đảm an toàn sức khỏe, tính mạng, tài sản của nhà nước và nhân dân. Văn hóa an toàn PCCC, CNCH không đơn thuần là việc tuân thủ các quy định của pháp luật của mỗi cá nhân trong cộng đồng mà là sự chuyển hóa từ nhận thức thành hành vi, hành động tự giác, thói quen hàng ngày của mỗi cá nhân trong cuộc sống, sinh hoạt và lao động. Do đó, việc nghiên cứu các giải pháp nâng cao trách nhiệm cá nhân trong công tác PCCC&CNCH là yêu cầu cấp thiết để giảm thiểu rủi ro và xây dựng cộng đồng phát triển an toàn, bền vững.

2. Bản chất "Văn hóa an toàn PCCC, CNCH" là quá trình xác lập một hệ giá trị, niềm tin và chuẩn mực hành vi trong cấu trúc xã hội và tổ chức. Đây là bước chuyển chiến lược từ trạng thái "ứng phó thụ động" sang "phòng ngừa và xử lý chủ động". Khi ý thức an toàn hình thành trong tư duy và trở thành phản xạ tự nhiên của mỗi cá nhân, giúp nhận diện và xử lý hiệu quả các nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ, tai nạn, sự cố. Trên phương diện hệ thống, văn hóa an toàn đóng vai trò là sợi dây liên kết giữa yếu tố con người và hạ tầng kỹ thuật; bởi lẽ, ngay cả những thiết bị cảnh báo cháy hiện đại, để hoạt động hiệu quả cũng cần sự vận hành trách nhiệm của con người. Hơn thế nữa, xét dưới góc độ kinh tế, xã hội, xây dựng văn hóa PCCC, CNCH chính là khoản đầu tư dài hạn cho sự phát triển bền vững. Nó không chỉ bảo toàn nguồn lực tài sản và tính mạng con người - những giá trị không thể định giá, mà còn củng cố niềm tin cộng đồng, tạo lập môi trường kinh doanh ổn định và nhân văn. Một xã hội có nền tảng văn hóa an toàn vững chắc chính là một xã hội có khả năng tự phục hồi cao, nơi quyền được sống và làm việc an toàn của con người được tôn trọng và bảo vệ.

Luật PCCC&CNCH xác định, "PCCC&CNCH là trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động, sinh sống trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" [4]. Theo đó, tại khoản 7, Điều 8, Luật PCCC&CNCH, cá nhân có trách nhiệm: chấp hành quy định, nội quy, biện pháp, yêu cầu về PCCC, CNCH của cơ quan, tổ chức hoặc người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; tìm hiểu kiến thức về PCCC, CNCH và kỹ năng thoát nạn, sử dụng dụng cụ, phương tiện PCCC, CNCH thông dụng; bảo đảm an toàn trong sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, chất dễ cháy, nổ; phát hiện, ngăn chặn nguy cơ trực tiếp gây cháy, nổ và các hành vi vi phạm quy định an toàn về PCCC, CNCH trong điều kiện, khả năng cho phép; tham gia chữa cháy, CNCH khi được cơ quan, người có thẩm quyền huy động; chấp hành yêu cầu, quyết

định của người chỉ huy chữa cháy, người chỉ huy CNCH khi tham gia chữa cháy, CNCH [4]. Qua đó cho thấy, pháp luật về PCCC&CNCH đã luật hóa rất cụ thể, chi tiết và đầy đủ trách nhiệm của cá nhân trong công tác này, đây là căn cứ pháp lý để các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tuyên truyền, hướng dẫn người dân chấp hành; đồng thời, những quy định nêu trên cũng là cơ sở để mỗi cá nhân trong cộng đồng ng- hiên cứu, tìm hiểu và thực hiện.

Nhận thức rõ tuyên truyền, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng và xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC, CNCH là cơ sở nền tảng, có vị trí, vai trò và ý nghĩa quan trọng góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi cá nhân trong công tác này; từ đó, tạo nền tảng để xây dựng văn hóa an toàn PCCC, CNCH cho cộng đồng. Theo đó, công tác truyền thông, tuyên truyền, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, CNCH đã được lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tăng cường và đẩy mạnh với nhiều phương pháp, cách thức linh hoạt. Điển hình như năm 2025 vừa qua, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Đề án "Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH"; phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam và các cơ quan báo chí, truyền thông xây dựng nội dung và tổ chức tuyên truyền đậm nét, có chiều sâu; xây dựng nhiều tin, bài, phóng sự phản ánh và cảnh báo nguy cơ cháy, nổ; trực tiếp hướng dẫn người dân sử dụng các phương tiện PCCC và thoát nạn. Cụ thể: phối hợp với VTV1 Đài Truyền hình Việt Nam sản xuất 63 Clip hướng dẫn kiến thức, kỹ năng an toàn PCCC, CNCH phát sóng trong Chương trình Chào buổi sáng các ngày Thứ 7, Chủ Nhật, Thứ 2, Thứ 4 hàng tuần; phối hợp với đơn vị chức năng của Cục Truyền thông Công an nhân dân duy trì xây dựng, phát sóng chương trình "Bản tin Alo 114" đã phát được 47 số (04 số/tháng) trên kênh truyền hình ANTV; bản tin "Tiêu điểm an ninh" (01số/tháng) phát trên VOV Đài tiếng nói Việt Nam; phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC&CNCH (01 số/tháng) trên VTV2 Đài Truyền hình Việt Nam, trực tiếp phối hợp với các cơ quan truyền thông, thông tấn báo chí thực hiện 62 phóng sự, 73 tin truyền hình về các hoạt động PCCC...; tiếp tục tổ chức tuyên truyền trên tài khoản Zalo "Cục Cảnh sát PCCC&CNCH"; trả lời phỏng vấn trên các báo, kênh VTV1, VTV3, ANTV,… về các vấn đề liên quan đến công tác PCCC&CNCH; cung cấp, chia sẻ video, clip, tài liệu cho các địa phương phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông tuyên truyền; xây dựng các khuyến cáo để bảo đảm an toàn PCCC và thoát nạn thông qua 40 mã QR Code gửi Công an các địa phương triển khai đến với từng loại hình cơ sở, nhà dân như kỹ năng thoát nạn nhà ống, liền kề; kỹ năng thoát nạn nhà cao tầng, phòng cháy trong sử dụng điện; phòng cháy trong sử dụng gas…); đến nay, đã có gần 105.000 lượt người truy cập [3].

Bên cạnh đó, tại Công an 34/34 Công an địa phương đã bố trí cán bộ chuyên trách thực hiện công tác tuyên truyền và xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC, CNCH với tổng số 56 cán bộ chuyên trách và 3.009 cán bộ kiêm nhiệm làm công tác này. Theo đó, năm 2025 vừa qua, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các địa phương đã tổ chức đăng phát 92.976 lượt phóng sự, tiểu phẩm, clip hướng dẫn, tin bài về PCCC, CNCH đăng trên chuyên trang, chuyên mục của địa phương; tổ chức 433.656 lượt tuyên truyền trên hệ thống đài phát thanh cơ sở của xã, phường, khu dân cư; 3.266 chuyên mục được phát sóng trên truyền hình; phát hành 1.545.477 tờ rơi, tài liệu, khuyến cáo; tổ chức 48.264 lượt treo băng rôn, pano, áp phích, khẩu hiệu; 57.883 lượt treo bảng ảnh, tranh cổ động, tuyên truyền trên các màn hình LED trên các tuyên phố, các cơ quan, xí nghiệp...; tổ chức 76.144 lượt tuyên truyền PCCC lưu động; tuyên truyền trên nền tảng mạng xã hội Zalo, Facebook, cổng thông tin điện tử 2.247.820 lượt; 32.837.380 lượt tin nhắn SMS của các nhà mạng viễn thông, sở thông tin truyền thông, điện lực EVN gửi đến số điện thoại của người dân tin nhắn SMS khuyến cáo, cảnh báo PCCC. Xây dựng và duy trì 56.265 "Tổ Liên gia an toàn PCCC" và 61.760 "Điểm Chữa cháy công cộng". Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, trải nghiệm tại 356 điểm cho 161.950 quần chúng nhân dân tập trung là chủ nhà trọ, nhà ở nhiều căn hộ, các hộ gia đình vừa ở vừa kết hợp sản xuất, kinh doanh, cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên; lực lượng PCCC&CNCH cơ sở của các công ty; các hộ gia đình, cá nhân đang sinh sống trên địa bàn tham gia. Ngoài ra, 05 Trung tâm Giáo dục cộng đồng về PCCC&CNCH đã thu hút 12.400 lượt người tham gia [3].

Những kết quả trên đã góp phần quan trọng trong lan tỏa kiến thức pháp luật, kiến thức và kỹ năng về PCCC, CNCH đến cộng đồng, nhận thức và trách nhiệm của mỗi cá nhân trong cộng đồng đã và đang dần được nâng lên; qua đó, văn hóa an toàn về PCCC, CNCH trong cộng đồng cũng từng bước được hình thành. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình xây dựng và lan tỏa văn hóa an toàn PCCC, CNCH cho cộng đồng cũng còn những hạn chế nhất định. Điển hình như: công tác tuyên truyền, huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng và xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC, CNCH của các đơn vị, địa phương còn tình trạng hình thức, hiệu quả chưa cao; một số lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp chưa nhận thức đầy đủ trách nhiệm của mình trong công tác chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH; nhận thức, trách nhiệm của nhiều cá nhân trong thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH còn hạn chế, chủ quan, thiếu quan tâm, tổ chức thực hiện không thường xuyên.… Ngoài ra, thực tiễn còn cho thấy, chủ hộ gia đình, cá nhân chưa thường xuyên kiểm tra, phát hiện và khắc phục kịp thời nguy cơ gây cháy, nổ; nhiều nhà dân kết hợp sản xuất, kinh doanh chưa chấp hành nghiêm các quy định, nội quy an toàn PCCC trong sử dụng điện, nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt và trong bảo quản sử dụng chất cháy; bố trí, sắp xếp hàng hóa không bảo đảm khoảng cách an toàn PCCC;… những hạn chế trên dẫn đến hiệu quả xây dựng văn hóa an toàn về PCCC, CNCH trong cộng đồng chưa cao.

3. Trong thời gian tới, công tác PCCC&CNCH tiếp tục được Đảng, Nhà nước, Chính phủ, các cấp, các ngành và người dân quan tâm song nguy cơ mất an toàn vẫn tiềm ẩn nhất là trong các khu dân cư, nhà để ở kết hợp sản xuất và kinh doanh, các cơ sở sản xuất, kho hàng hóa. Bên cạnh đó, điều kiện thời tiết khắc nghiệt, hanh khô, hạn hán kéo dài, mưa lũ

được dự báo trong năm tiếp theo còn có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường làm ảnh hưởng, tác động rất lớn tới tình hình triển khai các nhiệm vụ công tác PCCC&CNCH. Nhận thức, trách nhiệm của mỗi cá nhân trong cộng đồng hướng đến xây dựng văn hóa an toàn về PCCC, CNCH là một trong những yếu tố quan trọng, có vai trò quyết định đến hiệu quả công tác này. Theo đó, thời gian tới lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tập trung làm tốt một số nội dung sau:

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong công tác PCCC&CNCH theo tinh thần Chỉ thị số 02-CT/TW ngày 31/01/2026 của Ban Bí thư [1], trong đó cần quan tâm, chú trọng công tác tuyên truyền, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng và xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC, CNCH. Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, Công an địa phương xây dựng và hình thành khung tiêu chí về "Văn hóa an toàn về PCCC, CNCH cho cộng đồng" gắn với "Xây dựng gia đình văn hóa", "Khu dân cư, tổ dân phố văn hóa", "Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở văn hóa, an ninh, an toàn",... Văn hóa an toàn về PCCC, CNCH đạt được khi mỗi cá nhân trong cộng đồng có nhận thức, ý thức và ứng xử, hành động hiệu quả các vấn đề về bảo đảm an toàn về PCCC, CNCH trong cuộc sống, sinh hoạt, kinh doanh, sản xuất,... tạo nên môi trường sống văn minh, an ninh, an toàn và bền vững.

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền trực tiếp đến cơ quan, tổ chức, cơ sở, khu dân cư, hộ gia đình và người dân thông qua nhiều hình thức, phương pháp, nội dung phong phú, đa dạng, dễ hiểu và phù hợp với đối tượng tuyên truyền; phối hợp với các cơ quan thông tin, truyền thông từ Trung ương đến địa phương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam đẩy mạnh tuyên truyền, khuyến cáo về PCCC, thoát nạn, an toàn sử dụng điện....; phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo đưa vào giảng dạy kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH cho học sinh, sinh viên tại các nhà trường. Bên cạnh đó, tiếp tục rà soát, đánh giá các phong trào, mô hình phát được huy hiệu quả trong công tác PCCC&CNCH tại địa phương để nhân rộng và duy trì hoạt động, tập trung mô hình Tổ Liên gia an toàn PCCC, Điểm Chữa cháy công cộng.... Chủ động lập kế hoạch, tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt, lựa chọn địa điểm, chuẩn bị điều kiện cần thiết để thành lập ít nhất 01 Trung tâm giáo dục cộng đồng về PCCC&CNCH. Đối với địa phương đã xây dựng thì tiếp tục duy trì tổ chức các hoạt động; đồng thời nghiên cứu nhân rộng mô hình phù hợp điều kiện địa phương.

Tiếp tục nghiên cứu, triển khai nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong lĩnh vực PCCC, CNCH [2]. Theo đó, cần đổi mới tư duy và phương thức tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng và xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC, CNCH một cách khoa học, thực chất và hiệu quả. Cần chuyển dịch trọng tâm từ việc tuyên truyền, huấn luyện lý thuyết sang hình thành tư duy, phản xạ và "ý thức an toàn". Các chương trình giáo dục, huấn luyện cần được cá nhân hóa theo từng nhóm tuổi, đối tượng bảo đảm sự phù hợp và có thể vận dụng ngay vào cuộc sống, sinh hoạt, làm việc. Tăng cường sử dụng các nền tảng số, mạng xã hội và công nghệ thực tế ảo để mô phỏng các tình huống cháy, nổ sẽ giúp mỗi cá nhân hình dung rõ hơn về hậu quả của sự bất cẩn, lơ là, mất cảnh giác, từ đó tự giác thay đổi hành vi, hành động hướng đến sự an toàn và bền vững.

Chuẩn hóa và phổ cập kỹ năng thực hành PCCC, CNCH phù hợp với từng nhóm đối tượng trong cộng đồng. Theo đó, trách nhiệm cá nhân phải đi đôi với năng lực thực hiện khi có cháy, nổ, tai nạn, sự cố xảy ra. Mỗi hộ gia đình, khu dân cư, tổ dân phố cần tổ chức các buổi diễn tập định kỳ các tình huống cháy, nổ có thể xảy ra tại nơi sinh sống, làm việc với sự tham gia bắt buộc của mọi thành viên. Mỗi cá nhân phải thành thạo kỹ năng sử dụng bình chữa cháy xách tay, phương pháp sơ cứu cơ bản và đặc biệt là kỹ năng thoát nạn trong môi trường nhiều khói độc. Khi mỗi cá nhân tự tin về kỹ năng, họ sẽ có trách nhiệm hơn trong việc bảo vệ bản thân và hỗ trợ những người xung quanh khi có cháy, nổ xảy ra.

Phát huy vai trò gương mẫu và cơ chế giám sát cộng đồng trong công tác PCCC&CNCH. Nâng cao trách nhiệm cá nhân thông qua việc phát huy vai trò của những người có uy tín trong cộng đồng, chủ hộ gia đình và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh.... Khi mỗi cá nhân biết rằng hành vi của mình đang được cộng đồng quan sát và đánh giá, tính tự giác sẽ được củng cố. Đồng thời, cần có cơ chế khen thưởng kịp thời cho các cá nhân có sáng kiến hoặc thành tích trong việc ngăn ngừa cháy, nổ tại địa phương.

Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế chế tài và trách nhiệm pháp lý cá nhân trong công tác PCCC&CNCH. Để nâng cao trách nhiệm của mỗi cá nhân, cần có sự kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục thuyết phục và cưỡng chế pháp luật. Theo đó, các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH cần được thực thi nghiêm minh đối với cá nhân, không phân biệt đối tượng. Việc quy định rõ ràng trách nhiệm dân sự và hình sự đối với những hành vi thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng sẽ tạo ra sức răn đe cần thiết, buộc mỗi thành viên trong cộng đồng phải cân nhắc kỹ lưỡng trước mọi hành động có nguy cơ gây cháy, nổ, tai nạn, sự cố.

4. Xây dựng văn hóa an toàn PCCC, CNCH là một quá trình lâu dài, đòi hỏi sự kiên trì và phối hợp của toàn xã hội, trong đó mỗi cá nhân là một hạt nhân cốt lõi. Khi mỗi cá nhân coi việc đảm bảo an toàn PCCC, CNCH là quyền lợi và nghĩa vụ của mình, khi đó "văn hóa an toàn" mới thực sự đúng bản chất và lan tỏa. Các giải pháp nêu trên nếu được nghiên cứu, triển khai đồng bộ sẽ góp phần quan trọng vào việc bảo vệ tính mạng, tài sản và sự an toàn, bình yên của cộng đồng trong công tác bảo đảm an toàn về PCCC&CNCH.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư (2026), *Chỉ thị số 02-CT/TW ngày 31/01/2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC&CNCH trong tình hình mới, Hà Nội.*

2. Bộ Chính trị (2025), *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Hà Nội.*

3. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2025), *Báo cáo Tổng kết công tác năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, Hà Nội.*

4. Quốc hội (2024), *Luật PCCC&CNCH, Hà Nội.*

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ SỞ TRONG VIỆC LẮP ĐẶT THIẾT BỊ TRUYỀN TIN BÁO SỰ CỐ TẠI CÁC CƠ SỞ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thiếu tá, ThS PHẠM KHẮC THỂ
Khoa Nghiệp vụ cơ bản, Học viện Cảnh sát Nhân dân
Thiếu tá, ThS BÙI VĂN HƯNG
Khoa Nghiệp vụ Cơ bản, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết tập trung luận giải về tác dụng của thiết bị truyền tin báo sự cố trong công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) và vai trò của người đứng đầu cơ sở trong việc tổ chức thực hiện việc lắp đặt thiết bị. Trên cơ sở đó, chỉ ra các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả việc lắp đặt thiết bị truyền tin báo sự cố tại các cơ sở.*

Từ khoá: *thiết bị truyền tin, người đứng đầu cơ sở, PCCC&CNCH.*

Abstract: *This article examines the significance of incident alarm transmission devices in fire and rescue (F&R) operations, as well as the role of heads of facilities in organizing and overseeing their installation. On that basis, it proposes several solutions to improve the effectiveness of installing incident alarm transmission devices at facilities.*

Keywords: *communication device, head of the organization, F&R.*

Ngày nhận bài: *27/02/2026;* ***Ngày thẩm định***: *10/3/2026;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/4/2026.*

1. Hệ thống cảnh báo cháy sớm và truyền tin báo cháy là giải pháp PCCC hiện đại, tự động phát hiện dấu hiệu cháy, khói, nhiệt và truyền thông tin cảnh báo tức thời đến người dùng và cơ quan chức năng (như Trung tâm 114) qua SMS, cuộc gọi thoại hoặc ứng dụng di động. Hệ thống này giúp định vị chính xác vị trí cháy, rút ngắn thời gian phản ứng, hỗ trợ lực lượng PCCC&CNCH kịp thời và tuân thủ quy định pháp luật về PCCC&CNCH. Xác định được tầm quan trọng và hiệu quả của thiết bị truyền tin báo sự cố nên Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội đã nhanh chóng triển khai, ban hành các kế hoạch tổ chức lắp đặt đến các cơ sở, trong đó, trước hết cần tập trung vào các cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC&CNCH. Để nhanh chóng triển khai hiệu quả, bên cạnh sự chủ động, tích cực của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH và Uỷ ban nhân dân các cấp cần xác định vai trò quan trọng của người đứng đầu cơ sở trong việc nhận thức đúng về hiệu quả của việc lắp đặt thiết bị truyền tin báo sự cố đối với công tác PCCC&CNCH tại cơ sở.

2. Thiết bị truyền tin là thành phần thuộc hệ thống truyền tin báo sự cố cháy cục bộ, có nhiệm vụ tự động phát hiện và truyền tin cảnh báo từ xa về sự cố cháy, nổ. Ứng dụng công nghệ IoT - Internet vạn vật, thiết bị truyền tin cảnh báo sự cố có thể kết nối và truyền tin qua lại với các thành phần khác trong hệ thống báo cháy, bao gồm: cảm biến (nhiệt, khói, lửa), tủ báo cháy trung tâm, hệ thống máy chủ trung tâm và thiết bị/kênh báo cháy. Thiết bị truyền tin theo dõi và tiếp nhận dữ liệu từ các cảm biến rồi truyền tới hệ thống máy chủ trung tâm. Qua đó, thông tin về sự cố cháy, nổ sẽ được thông báo tới các bên liên quan thông qua nhiều nền tảng như: tin nhắn SMS, ứng dụng di động, phần mềm máy tính, cuộc gọi khẩn cấp,… Với sự kết nối liền mạch và không ngừng trao đổi dữ liệu trong hệ thống truyền tin báo sự cố cháy, thiết bị truyền tin cảnh báo có thể kịp thời phát hiện các nguy cơ cháy, nổ và kích hoạt cảnh báo ngay lập tức. Nhờ vậy, người dân có cơ hội di tản khỏi vùng nguy hiểm nhanh chóng, công tác ứng cứu được thúc đẩy khẩn trương góp phần giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản.

Công nghệ báo cháy nói chung và thiết bị truyền tin nói riêng liên tục được phát triển và cải thiện qua thời gian, đem lại nhiều lợi ích cho người dùng, bao gồm: (1) Phát hiện sớm sự cố cháy nổ: so với các hệ thống báo cháy đã lỗi thời trước đây, sự góp mặt của thiết bị cảnh báo cháy truyền tin giúp phát hiện và phản ứng ngay lập tức với các cảnh báo cháy, nổ; (2) Sử dụng dễ dàng: với công nghệ hiện đại, thiết bị truyền tin cảnh báo có thể tích hợp dễ dàng vào các hệ thống truyền tin báo sự cố cháy hiện có trên thị trường, thiết bị này có thể lắp đặt rất thuận tiện ở ngay bên cạnh tủ báo cháy trung tâm để dễ dàng tiếp cận và kiểm soát; (3) Phát hiện chính xác căn nguyên của sự cố: không chỉ xác định nhanh mà thiết bị truyền tin còn xác định đúng tình trạng cháy, nổ, thiết bị này có thể lọc ra các báo động giả để tiết kiệm thời gian và nguồn lực ứng cứu; (4) Truyền tin nhanh: thiết bị truyền tin báo sự cố cháy khi nhận được tín hiệu sẽ ngay lập tức truyền tin đến trung tâm quản lý và tự động gọi điện, nhắn tin, cảnh báo trên ứng dụng. Những người phụ trách có thể dùng ứng dụng điện thoại dễ dàng để theo dõi và xử lý tình hình vụ cháy theo cách thuận tiện nhất; (5) Định vị chính xác: thiết bị truyền tin cung cấp thông tin chính xác về vị trí khởi phát đám cháy và chỉ đường cho đội ngũ ứng cứu đến nơi kịp thời. Thực tế, qua quá trình triển khai thí điểm đã chỉ ra hiệu quả trực tiếp và nhanh chóng của thiết bị truyền tin báo sự cố, trong đó, việc nhanh chóng phát hiện đám cháy và cảnh báo sớm đến cơ quan chức năng giữ vai trò quyết định trong việc nâng cao hiệu quả công tác chữa cháy, CNCH.

Theo báo cáo, năm 2025, trên địa bàn Thành phố Hà Nội xảy ra 1.044 vụ cháy (01 vụ cháy cấp V, 03 vụ cháy cấp IV, 13 vụ cháy cấp III, 54 vụ cháy cấp II; 970 vụ cháy cấp I và 03 vụ cháy đang xác minh, điều tra làm rõ). Thiệt hại về người: 24 người chết, 22 người bị thương. Thiệt hại về tài sản khoảng 50,58 tỷ đồng và đang tiếp tục thống kê. Ngoài ra, xảy ra 1.393 vụ việc không phân loại là vụ cháy. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tổ chức chữa cháy 688 vụ (65,9%); xuất tổng số 3.114 lượt phương tiện cùng 17.879 cán bộ, chiến sỹ tham gia chữa cháy. Lực lượng PCCC tại chỗ tự dập tắt 356 vụ (34,1%). Tổ chức hướng dẫn thoát nạn và cứu được 138 người bị mắc kẹt trong đám cháy; tìm được 24 thi thể trong đám cháy; tổ chức di chuyển tài sản và cứu được tài sản khoảng 12,6 tỷ đồng trong các vụ cháy, nổ [1].

Với những số liệu trên cho thấy, tình hình cháy, nổ năm 2025 trên địa bàn Thành phố vẫn có diễn biến phức tạp; số vụ cháy và thiệt hại về người tuy giảm nhưng vẫn ở mức cao do đa số vụ cháy gây thiệt hại về người diễn ra vào ban đêm hoặc rạng sáng khi người dân, người lao động ngủ say không kịp thời phát hiện sự cố dẫn đến gây hậu quả nghiêm trọng. Nguyên nhân của những vụ việc trên phần lớn là do thời gian phát hiện cháy muộn, chậm thông tin báo cháy đến lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH không kịp thời làm kéo dài thời gian cháy dẫn đến khó khăn cho quá trình chữa cháy, CNCH. Cũng trong năm 2025, xác định đột phá trong việc giảm thiểu hậu quả do cháy, nổ gây ra là ứng dụng khoa học, công nghệ, trong đó giải pháp lắp đặt thiết bị truyền tin báo sự cố là nhiệm vụ quan trọng, được cụ thể hoá thông qua Kế hoạch số 327/KH-CAHN-PC07 về triển khai thử nghiệm lắp đặt thiết bị truyền tin báo cháy tại cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, nhà ở tại khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy và tích hợp, kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về PCCC&CNCH và truyền tin báo cháy.

Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội xác định nhóm đối tượng cần lắp đặt thiết bị truyền tin báo sự cố bao gồm nhóm các cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC&CNCH theo quy định tại Phụ lục I, II ban hành kèm theo Nghị định số 105/NĐ-CP và nhóm nhà ở thuộc khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định tại Khoản 5, Điều 20, Luật PCCC&CNCH. Trong đó, đối với các cơ sở thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 105/NĐ-CP (theo thống kê có khoảng 70.000 cơ sở) cần hoàn thành việc lắp đặt trước ngày 31/12/2026. Đối với các cơ sở thuộc Nhóm 1 của Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 105/NĐ-CP (theo thống kê có khoảng 14.835 cơ sở) cần hoàn thành việc lắp đặt trước ngày 31/10/2025; đối với Nhóm 2 của Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 105/NĐ-CP (theo thống kê có khoảng 55.590 cơ sở) cần hoàn thành việc lắp đặt trước ngày 30/4/2026[2]; để đạt được mục tiêu đề ra, bên cạnh sự vào cuộc của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội và chính quyền các cấp cần sự tham gia tích cực của người đứng đầu các cơ sở trên địa ban thành phố.

Theo quy định của Luật PCCC&CNCH thì người đứng đầu cơ sở là người chịu trách nhiệm trước pháp luật trong tổ chức thực hiện, duy trì điều kiện an toàn về PCCC&CNCH tại cơ sở, bao gồm: người đại diện theo pháp luật của cơ sở hoặc người được giao trực tiếp quản lý cơ sở; chủ hộ gia đình trực tiếp sử dụng nhà ở đối với nhà ở là cơ sở… [3].

Với quy định của pháp luật như trên, người đứng đầu cơ sở phải chịu trách nhiệm về tất cả các hoạt động PCCC&CNCH tại cơ sở do mình quản lý, bao gồm các trách nhiệm: tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về PCCC&CNCH; tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC&CNCH cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý; thành lập, duy trì hoạt động Đội PCCC&CNCH cơ sở hoặc Đội PCCC&CNCH chuyên ngành theo quy định hoặc phân công người thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH thuộc phạm vi quản lý; ban hành hoặc tham mưu người có thẩm quyền ban hành nội quy PCCC&CNCH; tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc, giám sát cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý về việc thực hiện quy định, nội quy, biện pháp, yêu cầu và duy trì điều kiện an toàn về PCCC&CNCH; xây dựng, tổ chức thực tập phương án chữa cháy, CNCH theo quy định của pháp luật; quyết định hoặc đề xuất người có thẩm quyền quyết định trang bị, duy trì tính năng sử dụng của phương tiện PCCC, CNCH; tổ chức chữa cháy, CNCH; khắc phục hậu quả do cháy, tai nạn, sự cố gây ra; lập, quản lý hồ sơ về PCCC&CNCH thuộc phạm vi quản lý; khai báo, cập nhật dữ liệu về PCCC; thực hiện nhiệm vụ khác về PCCC&CNCH theo quy định của pháp luật.

Cụ thể hoá quy định trên tại Điểm b, c Khoản 1, Điều 25, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP có quy định như sau: người đứng đầu cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy, chữa cháy (Phụ lục I kèm theo Nghị định 105/2025/NĐ-CP) phải trang bị, duy trì hoạt động và tự chi trả chi phí duy trì hoạt động của thiết bị truyền tin báo cháy, cập nhật dữ liệu về PCCC&CNCH và kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về PCCC&CNCH và truyền tin báo cháy [4].

Với những quy định như trên, trong quá trình tổ chức thực hiện việc thí điểm lắp đặt tiến tới lắp đặt hoàn toàn thiết bị truyền tin báo sự cố tại các cơ sở chịu sự ảnh hưởng rất lớn của người đứng đầu cơ sở. Người đứng đầu cơ sở không chỉ đảm bảo khảo sát, lắp đặt thiết bị mà còn phải tự trích kinh phí của cơ sở để đầu tư cho việc duy trì thiết bị. Với vai trò vừa là người đề xuất, vừa là người thụ hưởng công năng của thiết bị truyền tin báo sự cố thì người đứng đầu cơ sở là hạt nhân và yếu tố quan trọng trong việc lắp đặt thiết bị và hoàn thành mục tiêu theo các giai đoạn đã đề ra trong kế hoạch của Thành phố Hà Nội.

Do vậy, trong quá trình thực hiện, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH và các cơ quan nhà nước vừa tiến hành tuyên truyền, thuyết phục người đứng đầu cơ sở để họ hiểu và tự nguyện lắp đặt thiết bị nhưng đồng thời cũng cần chỉ ra để người đứng đầu cơ sở nhận thức đúng về nghĩa vụ, trách nhiệm của bản thân trong việc chủ động phối hợp với cơ quan nhà nước tiến hành lắp đặt thiết bị truyền tin.

3. Để đạt hiệu quả việc triển khai lắp đặt thiết bị truyền tin báo sự cố tại các cơ sở theo đúng lộ trình và kế hoạch đề ra trên địa bàn Thành phố Hà Nội, cần chú trọng nhiều giải pháp, trong đó, đối với người đứng đầu cơ sở, cần tập trung vào một số nội dung sau:

Một là, triển khai và thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các văn bản, kế hoạch về lắp đặt hệ thống truyền tin và cảnh báo cháy sớm đến các cơ sở và người đứng đầu cơ sở.

Nhằm cụ thể hoá công tác hiện đại hoá công tác PCCC&CNCH, trong đó có việc lắp đặt thiết bị truyền tin và cảnh báo cháy sớm, cơ quan quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đã

ban hành nhiều văn bản hướng dẫn như: Kế hoạch số 566/KH-BCA-C07 ngày 06/12/2024 của Bộ Công an về triển khai thực hiện Đề án "Xây dựng hệ thống truyền tin, báo sự cố PCCC"; Công văn số 2587/C07-P1 ngày 26/8/2025 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH - Bộ Công an về việc triển khai thử nghiệm lắp đặt thiết bị truyền tin báo cháy tại cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC và tích hợp, kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về PCCC, CNCH; Kế hoạch số 327/KH-CAHN-PC07 về triển khai thử nghiệm lắp đặt thiết bị truyền tin báo cháy tại cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, nhà ở tại khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy và tích hợp, kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về PCCC&CNCH và truyền tin báo cháy…. Các văn bản trên tạo hành lang pháp lý và cơ sở để cơ quan quản lý, chủ cơ sở và các cơ sở thực hiện. Cơ quan quản lý nhà nước cần tuyên truyền, giải thích và quán triệt nội dung các văn bản trên đến từng cơ sở nhằm nâng cao nhận thức, ý thức của cơ sở, đồng thời giúp cơ sở nhìn nhận đúng về chủ trương của Nhà nước, Thành phố Hà Nội trong mục tiêu phát triển công tác PCCC&CNCH.

Hai là, tuyên truyền, giải thích nhằm nâng cao nhận thức và ý thức của người đứng đầu cơ sở trong việc chấp hành các quy định về công tác PCCC&CNCH trong đó có tác dụng của lắp đặt thiết bị truyền tin báo sự cố.

Bên cạnh việc triển khai các văn bản thì việc tuyên truyền, giải thích mục tiêu, tác dụng của việc lắp đặt thiết bị truyền tin báo sự cố đối với người đứng đầu cơ sở cũng cần được quan tâm, thực hiện nhanh chóng. Xác định vai trò của người đứng đầu cơ sở trong việc triển khai lắp đặt thiết bị truyền tin báo sự cố là yếu tố quyết định, then chốt, khi người đứng đầu tự ý thức và thấy được hiệu quả của thiết bị truyền tin báo sự cố thì việc triển khai lắp đặt mới đạt hiệu quả nhanh chóng. Việc tuyên truyền cần thực hiện trên tinh thần gần dân, dễ hiểu và minh chứng trực quan về hiệu quả của thiết bị này. Trong thời gian qua, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội đã trực tiếp cử cán bộ quản lý địa bàn xuống trực tiếp các cơ sở để hướng dẫn, tuyên truyền với đa dạng hình thức (các Hội nghị tập trung các cơ sở doanh nghiệp, buổi sinh hoạt, buổi tuyên truyền…) đảm bảo hiệu quả tiếp cận sâu rộng, thiết thực, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của người dân và chủ cơ sở. Trong quá trình thực hiện các mặt công tác về PCCC (kiểm tra, tuyên truyền, khảo sát, tiếp xúc, hướng dẫn cơ sở…) lồng ghép nội dung hướng dẫn trang bị, lắp đặt thiết bị truyền tin báo cháy, kết nối hệ thống Cơ sở dữ liệu PCCC&CNCH; tuyên truyền rõ lợi ích, trách nhiệm khi tham gia hệ thống nhằm nâng cao ý thức tự giác, tinh thần phòng ngừa, giảm thiểu nguy cơ cháy, nổ. Trong việc triển khai tuyên truyền nội dung kết nối thiết bị truyền tin báo cháy với hệ thống cơ sở dữ liệu về PCCC&CNCH, chỉ huy các đơn vị đã phân tích rõ ý nghĩa, hiệu quả của việc lắp đặt và kết nối thiết bị truyền tin báo cháy trong việc phát hiện sớm sự cố, rút ngắn thời gian tiếp nhận thông tin, nâng cao hiệu quả chỉ huy, điều hành chữa cháy và CNCH, góp phần hạn chế thấp nhất thiệt hại do cháy, nổ gây ra.

Ba là, làm tốt công tác quan hệ phối hợp trong việc triển khai, lắp đặt vận hành thiết bị truyền tin báo sự cố tại các cơ sở.

Xác định công tác PCCC&CNCH là công tác toàn dân, cần có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, ngay từ đầu, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội đã tham mưu xây dựng kế hoạch trong đó phân công nhiệm vụ cho từng đơn vị trong và ngoài lực lượng như: Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, Phòng Tham mưu; Phòng Viễn thông và cơ yếu; Ủy ban nhân dân các cấp; Công an các xã, phường; Tổng Công ty GTEL. Các đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền được giao nhằm nâng cao trách nhiệm nhưng đồng thời cần quan hệ phối hợp, trao đổi thông tin với các đơn vị liên quan để kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc. Cụ thể như: Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH chủ trì, phối với với Tổng Công ty GTEL xây dựng tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho các cơ sở; phối hợp Phòng Tham mưu, Phòng Viễn thông và cơ yếu bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, đường truyền đảm bảo hoạt động thông suốt, ổn định; Phòng Viễn thông và cơ yếu chủ trì bảo đảm kết nối, truyền tin từ các Đội Chữa cháy và CNCH khu vực đến Trung tâm Chỉ huy PCCC&CNCH tại Công an thành phố, bố trí cán bộ sẵn sàng xử lý sự cố kỹ thuật; Công an cấp xã tham mưu UBND cấp xã tổ chức tập huấn, tuyên truyền, hướng dẫn cơ sở thực hiện khai báo, cập nhật thông tin, lắp đặt thiết bị truyền tin báo cháy đảm bảo đúng tiến độ và tính liên thông.

Bốn là, nhanh chóng hoàn thiện hệ thống dữ liệu, cơ sở hạ tầng trong việc kết nối với các thiết bị truyền tin báo sự cố giữa cơ sở với trung tâm thông tin và điểm tiếp nhận thông tin.

Hệ thống thiết bị truyền tin báo sự cố muốn phát huy hiệu quả tốt nhất cần có sự liên kết chia sẻ dữ liệu và đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật, đây là nền tảng và cốt lõi cho sự hoạt động của các thiết bị. Bên cạnh Trung tâm Thông tin chỉ huy kết nối hệ thống truyền tin, báo sự cố PCCC, ứng dụng "Báo cháy 114" và triển khai kế hoạch quản lý, vận hành, cập nhật Cơ sở dữ liệu về PCCC&CNCH do Bộ Công an thành lập (Lễ ra mắt ngày 15/01/2026 tại Hà Nội) thì Công an Thành phố Hà Nội cũng đã chỉ đạo Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH khẩn trương hoàn thiện kiến trúc tổng thể hệ thống, bảo đảm ổn định, an toàn, đồng bộ, dễ mở rộng, thuận lợi cho kết nối, chia sẻ dữ liệu với các sở, ngành và xã, phường đồng thời kết nối với trung tâm của Bộ Công an.

4. Ứng dụng công nghệ và khoa học, kỹ thuật vào công tác PCCC&CNCH là xu hướng và yêu cầu trong tình hình hiện nay nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác PCCC&CNCH. Với mục tiêu lắp đặt 100% các thiết bị truyền tin báo sự cố cần sự nỗ lực, vào cuộc của các cấp, các ngành và của chính người đứng đầu các cơ sở. Với sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị thành phố và sự đồng thuận, đồng lòng của người đứng đầu các cơ sở trên địa bàn thành phố việc hoàn thành việc lắp đặt thiết bị truyền tin báo sự cố sẽ đạt đúng mục tiêu và kế hoạch đã đề ra góp phần hoàn thiện hệ thống PCCC&CNCH trên địa bàn Thủ đô.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. CATP Hà Nội (2025), *Báo cáo Tổng kết năm 2025,, Hà Nội.*

2. CATP Hà Nội (2025), *Kế hoạch số 327 triển khai thử nghiệm lắp đặt thiết bị truyền tin báo cháy tại cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, nhà ở tại khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy và tích hợp, kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về PCCC&CNCH và truyền tin báo cháy*, Hà Nội.

3. Quốc hội (2024), *Luật PCCC&CNCH*, Hà Nội.

4. Chính phủ (2025), *Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC&CNCH*, Hà Nội.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG HIỆN NAY

Thượng tá, TS NGUYỄN THÀNH KIÊN
Phó trưởng Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết trên cơ sở khái quát những kết quả đạt được, chỉ ra những hạn chế, thiết sót và nguyên nhân điển hình dẫn đến những hạn chế, thiếu sót trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hải Phòng; từ đó, đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác này trên địa bàn thành phố thời gian tới.*

Từ khóa: *quản lý nhà nước, PCCC&CNCH, Thành phố Hải Phòng.*

Abstract: *Drawing on an overview of the achievements attained, this article identifies the limitations, shortcomings, and typical causes underlying the deficiencies that have arisen in the implementation of state management tasks on fire and rescue (F&R) in accordance with the functions of the Fire and Rescue Police Force of Hai Phong Municipal Police. Accordingly, it proposes solutions aimed at improving the effectiveness of this task across the city.*

Keywords: *state management, fire and rescue, Hai Phong city.*

Ngày nhận bài: *01/3/2026*; ***Ngày thẩm định***: *15/3/2026*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/4/2026.*

1. Thành phố Hải Phòng là đô thị loại I, trung tâm cấp Quốc gia, có vị trí quan trọng về kinh tế, xã hội và an ninh, quốc phòng; là cửa chính ra biển, đầu mối giao thông quan trọng, một trong những trung tâm phát triển của Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước. Từ ngày 01/7/2025, sau khi tỉnh Hải Dương sáp nhập vào Thành phố Hải Phòng thì Thành phố Hải Phòng (mới) có diện tích khoảng 3.195km^2, không còn tổ chức hành chính cấp huyện, chỉ thực hiện đơn vị hành chính 02 cấp (cấp tỉnh và cấp xã), cấp xã (mới) có 114 đơn vị hành chính cấp xã gồm 67 xã, 45 phường và 02 đặc khu; dân số tăng lên thành 4.664.124 người [2].

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế, xã hội của thành phố thì nguy cơ cháy, nổ cũng diễn biến phức tạp và gia tăng. Năm 2025 vừa qua, trên địa bàn Thành phố Hải Phòng xảy ra 183 vụ cháy, làm 02 người chết, 03 người bị thương, thiệt hại về tài sản đã thống kê khoảng 2,6 tỷ đồng và 8,562ha thực bì rừng [2]. Nguyên nhân dẫn đến các vụ cháy xảy ra đó là: do sự cố điện 100 vụ; do sơ suất bất cẩn 24 vụ; do sự cố kỹ thuật 04 vụ; do vi phạm quy định PCCC 02 vụ; cơ quan khác điều tra nguyên nhân (kiểm lâm, quân đội) 09 vụ; đang điều tra làm rõ 22 vụ [2]. Qua đó cho thấy, nguyên nhân cháy xảy ra do sự cố điện là nhiều nhất, chiếm 54,6%. Bên cạnh đó, thực tiễn trên địa bàn vẫn còn một số cơ sở trọng điểm, cơ sở sản xuất, kinh doanh có nguy cơ cháy, nổ cao nằm đan xen trong khu dân cư ở nội thành, nội thị; mật độ dân số trong các khu vực dân cư nội thành tiếp tục tăng nhanh, vẫn còn một số nhà chung cư, tập thể cũ xuống cấp; vẫn còn đường ngõ nhỏ, bị lấn chiếm, cơi nới làm nhà, làm lều quán, ùn tắc giao thông tại một số tuyến đường chính của thành phố trong giờ cao điểm vẫn xảy ra thường xuyên, gây cản trở lớn đến hoạt động của các phương tiện chữa cháy. Tình hình thực tế trên đã ảnh hưởng trực tiếp đến yêu cầu, nhiệm vụ công tác PCCC&CNCH trên địa bàn thành phố.

2. Trước tình hình trên, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hải Phòng với vai trò là lực lượng nòng cốt trong tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC&CNCH trên địa bàn thành phố đã bám sát các nội dung chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Công an, UBND thành phố, Giám đốc Công an thành phố trong công tác này. Bên cạnh đó, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an thành phố đã chủ động phối hợp với Công an các đơn vị giúp Giám đốc Công an thành phố tham mưu với UBND thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo toàn diện công tác PCCC&CNCH trên địa quản lý. Tập trung hướng dẫn các ngành, cơ quan, doanh nghiệp, địa phương tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ về PCCC&CNCH và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Nổi bật trong năm 2025 đó là [2]:

Tiếp tục triển khai xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC, CNCH gắn liền với xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; tiếp tục hướng dẫn các địa phương triển khai xây dựng mô hình Tổ Liên gia an toàn PCCC, Thôn An toàn PCCC, Điểm Chữa cháy công cộng. Đến nay đã xây dựng 2652 "Tổ Liên gia an toàn PCCC"; 3421 "Điểm Chữa cháy công cộng"; 276 Tổ dân phố, 597 Thôn An toàn PCCC; vận động 1.130.948/1.130.948 hộ gia đình trang bị bình chữa cháy (đạt 100%); 381.861/388.470 nhà từ 02 tầng trở lên mở lối thoát nạn thứ hai (đạt 98,3%).

Tổ chức 198 buổi tuyên truyền, trải nghiệm, thực hành chữa cháy và CNCH tại các khu vực trên địa bàn Thành phố thu hút được 36.774 người dân tham gia; xây dựng 502 tin bài, 94 phóng sự; tổ chức 602 lớp tuyên truyền về kiến thức PCCC, CNCH cho 88.271 người; tổ chức 239 lớp huấn luyện nghiệp vụ PCCC, CNCH cho 17.404 người; 07 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH cho 330 người.

Thẩm duyệt thiết kế về PCCC 1.067 hạng mục, công trình; kiểm tra kết quả nghiệm thu về PCCC 639 hạng mục, công trình; tiến hành kiểm tra về PCCC đối với 8.030 cơ sở, 29 công trình đang thi công, 639 phương tiện; xây dựng 201 công văn kiến nghị về an toàn PCCC, CNCH đối với cơ sở; xử phạt 448 cơ sở vi phạm quy định về PCCC, CNCH với số tiền là 8.011.050.000 đồng; Tạm

đình chỉ hoạt động 06 hạng mục, cơ sở; đình chỉ hoạt động 02 hạng mục, cơ sở không đảm bảo an toàn về PCCC, CNCH.

Đối với các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực: có 691/699 (đạt 98,9%) cơ sở thuộc Điều 63a, Luật PCCC đã khắc phục. Đối với các công trình chưa thẩm duyệt thiết kế hoặc nghiệm thu về PCCC đã đưa vào sử dụng: có 326/531 (đạt 61,4%) công trình đã khắc phục.

Công tác chữa cháy, CNCH được thực hiện và duy trì thường xuyên, trong đó, hoàn thành 11 lớp huấn luyện định kỳ nghiệp vụ chữa cháy và CNCH năm 2025; xây dựng 6.138 phương án chữa cháy và CNCH, 63 phương án CNCH của cơ quan Công an. Hướng dẫn cơ sở xây dựng 56 phương án chữa cháy và CNCH của cơ sở. Tổ chức thực tập 446 phương án chữa cháy và CNCH, 216 phương án CNCH của cơ quan Công an; hướng dẫn cơ sở tự thực tập 360 phương án chữa cháy và CNCH của cơ sở.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, thực tiễn cho thấy vẫn còn hạn chế và khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC, CNCH. Điển hình như: việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác PCCC&CNCH của một số cấp, ngành, đơn vị, địa phương, nhất là cấp xã còn chưa thực sự chủ động và kịp thời; việc triển khai thực hiện các giải pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót không đảm bảo yêu cầu về PCCC của các cơ sở đưa vào hoạt động trước khi Luật PCCC năm 2001 có hiệu lực đã được triển khai thực hiện quyết liệt. Tuy nhiên, nhóm công trình thụ hưởng ngân sách nhà nước tiến độ triển khai còn chậm, chưa đạt tiến độ đề ra. Một số cơ sở thuộc diện cần phải trang bị, lắp đặt hệ thống phương tiện PCCC theo quy định nhưng chưa tiến hành lắp đặt hoặc lắp đặt không đầy đủ; quân số của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an thành phố hiện tại đang rất mỏng, khối lượng công việc lớn, tính đến hết năm 2025, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an thành phố có hơn 720 đồng chí, trong đó khoảng 500 cán bộ, chiến sỹ chuyên nghiệp; hơn 180 chiến sỹ nghĩa vụ và hơn 30 lao động hợp đồng; khoảng cách bán kính bảo vệ của các đội khu vực, phân đội khu vực quá xa ảnh hưởng đến công tác chữa cháy, CNCH; một số Đội Chữa cháy và CNCH khu vực không đảm bảo quân số thường trực tại các phân đội, tại một số phân đội chưa có gara để xe chữa cháy, cơ sở vật chất còn chưa đáp ứng yêu cầu công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu; số lượng cán bộ, chiến sỹ làm nhiệm vụ lái xe chỉ có gần 90 người, phục vụ cho hơn 70 xe chữa cháy và xe phục vụ chữa cháy, không đảm bảo 02 lái xe/phương tiện. Nhiều vị trí thường trực chỉ có 01 lái xe/phương tiện, buộc nhiều cán bộ, chiến sỹ lái xe phải thường trực 100% liên tục nhiều ngày [2,3].

Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trên do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Điển hình như: tình hình phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn Thành phố Hải Phòng ngày càng tăng, đặc biệt là quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế đang tăng trưởng mạnh, đầu tư nước ngoài liên tục tăng, dẫn đến sự ra đời của các khu công nghiệp, các cơ sở kinh doanh dịch vụ, trung tâm thương mại, nhà cao tầng ngày càng nhiều.... Bên cạnh đó, mật độ dân cư ngày càng tăng, kéo theo những yếu tố dẫn đến nguy cơ cháy, nổ được cảnh báo là rất lớn; kinh phí, ngân sách đầu tư cho công tác PCCC&CNCH còn hạn chế. Đồng thời, do ảnh hưởng của đại dịch toàn cầu COVID-19 nên đã ảnh hưởng lớn tới tình hình tài chính của nhiều doanh nghiệp. Kết thúc đại dịch, các doanh nghiệp tập trung hồi phục kinh tế; mặt khác nền kinh tế thế giới bị suy giảm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Do đó, việc đầu tư cho công tác PCCC&CNCH còn hạn chế, chưa được quan tâm nhiều; các cơ sở thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND đã được đưa vào sử dụng nhiều năm, thời điểm hiện tại đã xuống cấp, kết cấu, cơ sở vật chất không đáp ứng được việc áp dụng các quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn, do vậy khó khăn trong việc thực hiện của các cơ sở.... Bên cạnh đó, một số người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình còn nhận thức chưa đầy đủ về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác PCCC; chưa nhận thức hết được trách nhiệm, nghĩa vụ của mình trong công tác PCCC dẫn đến còn hời hợt, thiếu quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo hoặc phó mặc cho cấp dưới thực hiện, thiếu kiểm tra, giám sát; việc phối hợp, hiệp đồng giữa các cơ quan quản lý nhà nước và lực lượng vũ trang có liên quan với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, chính quyền địa phương trên địa bàn thành phố còn chưa chặt chẽ, trách nhiệm chưa cao, một số nội dung phối hợp còn mang tính hình thức; việc xử lý các vi phạm về PCCC, CNCH có lúc, có nơi chưa quyết liệt dẫn đến các tồn tại không được xử lý, khắc phục kịp thời, triệt để, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn PCCC; việc bố trí ngân sách cho sửa chữa, khắc phục đối với những cơ sở có tồn tại, hạn chế đưa vào sử dụng trước Luật PCCC năm 2001 có hiệu lực còn hạn chế, chưa kịp thời; kinh phí đầu tư về trang thiết bị, phương tiện cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã được quan tâm, song chưa đáp ứng được yêu cầu công tác trong tình hình mới [2,3].

3. Trong thời gian tới, cùng với sự phát triển kinh tế, xã hội trên cả nước, tình hình phát triển kinh tế, xã hội của Thành phố Hải Phòng dự kiến có sự phát triển mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực, do đó dự báo tình hình cháy, nổ sẽ diễn biến phức tạp, khó lường bởi: nhiều khu công nghiệp được hình thành, mở rộng, điền đầy các cơ sở sản xuất lớn, có diện tích lên tới vài hecta/nhà xưởng, số lượng công nhân trong một doanh nghiệp có thể từ 5.000 - 20.000 người, khối lượng nguyên vật liệu, thành phẩm trong quá trình sản xuất, kinh doanh của một cơ sở lên tới hàng nghìn tấn; nhiều nhà cao tầng được xây dựng mới, đưa vào sử dụng làm nhà văn phòng, trung tâm thương mại, căn hộ tập trung...; hệ thống cảng biển được mở rộng cho phép tàu biển quốc tế tải trọng lớn ra vào, sản lượng hàng hóa thông qua cảng hàng trăm triệu tấn mỗi năm, trong đó có nhiều mặt hàng nguy hiểm về cháy, nổ, độc hại được lưu kho và vận chuyển trên các tuyến đường bộ, đường sắt, đường thủy.... Bên cạnh đó, việc tồn tại của một số nhà tập thể cũ, khu dân cư tập trung, khu chung cư, ký túc xá sinh viên, nhà ở nhiều căn hộ, cơ sở kinh doanh dịch vụ cho thuê trọ có mật độ người ở cao, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh có nguy cơ cháy, nổ cao, cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, quán bar, vũ trường... cũng là những khu vực tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ, tai nạn, sự cố gây hậu quả nghiêm trọng về người, tài sản. Theo đó, để tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục hạn chế, bất cập, đẩy mạnh phòng ngừa, giảm thiểu thiệt hại do cháy, nổ, tai nạn, sự cố, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC, CNCH trên địa bàn thành phố Hải Phòng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; thời gian tới, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an thành phố cần tập trung làm tốt một số nội dung sau:

(Xem tiếp trang 26)

YÊU CẦU VỀ KẾT CẤU HẠ TẦNG, PHÒNG, CHỐNG CHÁY, NỔ TẠI CÁC CẢNG BIỂN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Trung tá, TS NGÔ VĂN NAM
Khoa Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Cảng biển có vai trò rất quan trọng trong phát triển kinh tế, xã hội cũng như hội nhập quốc tế. Bài viết tập trung phân tích, làm rõ các yêu cầu về kết cấu hạ tầng, phòng, chống cháy, nổ tại các cảng biển, từ đó chỉ ra những yêu cầu đặt ra đối với lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) góp phần bảo đảm an ninh, an toàn cho phát triển bền vững các cảng biển ở Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế.*

Từ khóa: *cảng biển; phòng, chống cháy, nổ; Cảnh sát PCCC&CNCH.*

Abstract: *Seaports play a crucial role in economic and social development as well as international integration. This article discusses the infrastructure requirements for fire and explosion prevention at seaports, thereby identifying the requirements for the Fire and Rescue Police (FRP) force to contribute to ensuring security and safety for the sustainable development of seaports in Vietnam amidst the period of international integration.*

Keywords: *seaports; fire and explosion prevention; FRP.*

Ngày nhận bài: *01/12/2025;* ***Ngày thẩm định***: *10/12/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/4/2026.*

1. Theo Quyết định số 804/QĐ-TTg, ngày 08/7/2022 về việc công bố danh mục cảng biển Việt Nam, theo đó, danh mục cảng biển Việt Nam bao gồm 34 cảng biển, trong đó có 02 cảng đặc loại biệt, 11 cảng biển loại I, 07 cảng biển loại II và 14 cảng biển loại III. Mạng lưới cảng biển của Việt Nam đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ nền kinh tế định hướng xuất khẩu. Ở miền Bắc, cảng nước sâu Lạch Huyện (Hải Phòng) đóng vai trò là cửa ngõ thương mại quan trọng cho các tỉnh công nghiệp thuộc vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. Ở miền Nam, các cảng Cát Lái và Cái Mép - Thị Vải hoạt động như những trung tâm logistics thiết yếu cho vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, kết nối Bình Dương (cũ), Đồng Nai và Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) với các tuyến vận tải biển toàn cầu. Để củng cố vai trò là trung tâm logistics và sản xuất của khu vực, Việt Nam phải ưu tiên các khoản đầu tư dài hạn cùng với các cải cách chính sách phối hợp, cụ thể tập trung vào quy hoạch tích hợp và nâng cấp cơ sở hạ tầng, mở rộng đường cao tốc, cải thiện mạng lưới đường bộ và đầu tư vào đường sắt và đường thủy nội địa để kết nối tốt hơn các cảng biển, khu công nghiệp, nhà kho và cửa khẩu. Đồng thời, Việt Nam cần xây dựng lực lượng lao động logistics có tay nghề và thúc đẩy chuyển đổi số trong kho bãi thông minh, logistics số và hải quan điện tử…. Dưới góc độ công tác phòng, chống cháy, nổ, ở các cảng biển luôn tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ, do đó, trong quá trình vận hành, khai thác, cần bảo đảm yêu cầu nghiêm ngặt về kết cấu hạ tầng cũng như bảo đảm đầy đủ các yêu cầu, điều kiện an toàn về PCCC, tạo ra môi trường an toàn của các nhà đầu tư, bảo đảm khả năng cạnh tranh lâu dài trong các dòng chảy thương mại khu vực.

2. Theo Mục 1.1 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cảng biển QCVN 107:2021/BGTVT được ban hành kèm theo Thông tư 08/2021/TT-BGTVT (gọi tắt là QCVN 107:2021/BGTVT) quy định việc đầu tư xây dựng, quản lý khai thác kết cấu hạ tầng cảng biển cần dựa trên các yếu tố như: tận dụng và phát huy tối đa điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của khu vực để phát triển cảng biển, khai thác hiệu quả quỹ đất xây dựng cảng, tăng khả năng tiếp nhận tàu có trọng tải lớn. Khai thác, sử dụng hiệu quả hạ tầng cầu cảng, bến cảng hiện có, đầu tư chiều sâu để nâng cao năng lực khai thác, đáp ứng nhu cầu thông qua hàng hóa vận tải biển. Kết nối đồng bộ hạ tầng giao thông vận tải, tạo động lực thúc đẩy phát triển các khu kinh tế, đô thị ven biển và các khu công nghiệp lớn. Kết hợp phát triển hài hòa các bến cảng chuyên dùng để đáp ứng thông qua các loại hàng hóa. Tăng cường áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong quản lý, khai thác cảng biển. Phát triển cảng cần đảm bảo yếu tố bền vững, trong đó gắn phát triển cảng biển với bảo vệ môi trường, bảo tồn sinh thái thiên nhiên và không gây tác động xấu đến các hoạt động xã hội, dân sinh trong khu vực; gắn liền với yêu cầu đảm bảo quốc phòng, an ninh. Cầu cảng, bến cảng, khu nước, vùng nước trong quá trình đầu tư xây dựng mới, cải tạo phải xem xét các điều kiện phối hợp với kết cấu hạ tầng hàng hải liền kề đã được xây dựng (hoặc dự kiến xây dựng) để có thể tận dụng được cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng hàng hải trong đảm bảo hiệu quả kinh tế, kỹ thuật. Cùng với đó, tại Mục 1.2 QCVN 107:2021/BGTVT quy định các công trình, hạng mục công trình thuộc cảng biển phải đảm bảo các yêu cầu về kết cấu như sau: (1) Yêu cầu về an toàn chịu lực: phải được thiết kế và xây dựng chịu được các tải trọng và tổ hợp tải trọng bất lợi tác động lên chúng, kể cả tải trọng gây phá hoại theo thời gian. Trong đó các tải trọng liên quan đến điều kiện tự nhiên của Việt Nam (gió bão, động đất,…) phải phù hợp với QCVN 02:2009/BXD; (2) Yêu cầu về khả năng khai thác: phải duy trì được điều kiện khai thác, không bị biến dạng và suy giảm các tính năng, thông số kỹ thuật vượt quá giới hạn cho phép của tiêu chuẩn được lựa chọn áp dụng cho công trình; (3) Yêu cầu về tuổi thọ công trình: phải được thiết kế và xây dựng đảm bảo độ bền trước tác động của khí hậu, xâm thực của môi trường xung quanh, các tác nhân sinh học và tác nhân có hại khác; đảm bảo an toàn chịu lực và có khả năng khai thác bình thường trong suốt thời gian khai thác vận hành (tuổi thọ) quy định của công trình.

Mặt khác, pháp luật về PCCC&CNCH cũng đã xác định, tại các cảng biển thì bến cảng biển là cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC và khi bến cảng biển thuộc công trình từ cấp III trở lên theo quy định của pháp luật về xây dựng thì thuộc nhóm 1 danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ. Do đó, các yêu cầu, điều kiện về PCCC đối với cảng biển nói chung và bến cảng biển nói riêng tuân thủ theo các quy định tại Luật PCCC&CNCH năm 2024, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP…. Cùng với đó, căn cứ tại Mục 1.6 QCVN 107: 2021/BGTVT, cảng biển cần trang bị đầy đủ cơ sở hạ tầng và phương tiện thiết bị PCCC theo quy định của pháp luật về PCCC&CNCH, phương tiện, thiết bị PCCC phải phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về an toàn PCCC; có phương án thoát nạn, giải tỏa phương tiện, vật tư hàng hóa khi có cháy xảy ra. Trong đó cần đáp ứng các nội dung chính như: nhà và công trình xây dựng trong phạm vi cảng phải đáp ứng các yêu cầu chung về an toàn cháy theo quy định tại QCVN 06:2020/BXD (nay là QCVN 06:2022, sửa đổi 1:2023). Trang bị đầy đủ cơ sở hạ tầng và phương tiện thiết bị PCCC theo quy định phù hợp với các loại hàng hóa xếp dỡ tại cảng, đặc biệt đối với các bến cảng tiếp nhận tàu dầu, hóa chất, hàng hóa nguy hiểm dễ cháy, nổ. Thiết bị phòng, chống cháy, nổ của cảng biển và của tàu thuyền phải được đặt đúng nơi quy định và luôn ở trạng thái sẵn sàng hoạt động. Tại các khu vực, địa điểm trong cảng, trên tàu thuyền phải có dấu hiệu cảnh báo hoặc chỉ dẫn theo quy định về phòng chống cháy, nổ, đặc biệt là tại vị trí có nguy cơ dễ xảy ra cháy, nổ. Những người làm nhiệm vụ trên tàu thuyền, tại khu vực có nguy cơ xảy ra cháy, nổ trong cảng phải được huấn luyện về nghiệp vụ phòng, chống cháy, nổ. Tàu thuyền khi tiếp nhận nhiên liệu phải chuẩn bị sẵn sàng các trang thiết bị phòng, chống cháy, nổ; bố trí người thường trực ở trên boong và ngay tại nơi tiếp nhận nhiên liệu; chấp hành mọi quy trình, quy tắc an toàn kỹ thuật khi tiếp nhận nhiên liệu. Sử dụng các trang thiết bị phòng, chống cháy, nổ của cảng và của tàu thuyền đúng mục đích. Cảng biển phải được trang bị các thiết bị đảm bảo khả năng kết nối thuận tiện với hệ thống đường ống chữa cháy trên tàu khi xảy ra hỏa hoạn. Do tính chất quan trọng của cảng biển vì vậy đòi hỏi về kết cấu, phòng chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường của các cảng biển được quy định chặt chẽ. Đặc biệt là cháy, nổ, do nhiên liệu của các phương tiện rất dễ bắt lửa nên được chú ý quan tâm.

3. Từ những yêu cầu về kết cấu hạ tầng, phòng, chống cháy, nổ tại các cảng biển; xuất phát từ chiến lược phát triển các cảng biển ở Việt Nam cũng như việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chính quyền địa phương 2 cấp, nhất là tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Trung ương trong thời kỳ chuyển đổi số, hội nhập, với chức năng, nhiệm vụ được giao, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tập trung thực hiện một số nội dung sau:

Trong công tác tham mưu: tiếp tục làm tốt công tác tham mưu về PCCC&CNCH đối với cảng biển nói chung và bến cảng biển nói riêng. Trên cơ sở các chủ trương, đường lối và chính sách, pháp luật về PCCC&CNCH đã ban hành, cần tham mưu tổ chức thực hiện một cách có hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu năng, hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC, CNCH đối với bến cảng biển. Trong đó, các địa phương có cảng biển cần tập trung tham mưu ban hành các văn bản, kế hoạch về công tác PCCC, CNCH tại các cảng biển, nhằm bảo đảm an toàn cho phát triển kinh tế biển tại địa phương. Không chỉ tham mưu tổ chức thực hiện mà còn tham mưu giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác PCCC, CNCH ở các cảng biển, phù hợp với đặc thù của từng loại hình bến cảng biển, trong đó chú ý đến các bến cảng biển vận chuyển hàng hóa, nhiên liệu, tổng hợp…. Để làm tốt công tác tham mưu về PCCC&CNCH, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phụ trách địa bàn cảng biển cần tiếp tục rà soát, phân loại, thống kế và làm tốt công tác điều tra cơ bản, nắm chắc tình hình thực tiễn về công tác PCCC&CNCH tại các cảng biển.

Trong công tác kiểm tra, hướng dẫn: với chức năng, nhiệm vụ được giao, với việc tổ chức kiểm tra, phối hợp kiểm tra theo quy định của pháp luật về PCCC&CNCH, cần tổ chức thực hiện theo đúng quy định từ khâu xây dựng kế hoạch kiểm tra, đến khâu tổ chức phối hợp kiểm tra về PCCC thực tế tại cảng biển, qua đó kiến nghị cơ sở khắc phục những hạn chế, thiếu sót và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định về PCCC; tăng cường kiểm tra đột xuất, nhất là trong quá trình vận hành, khai thác, sắp xếp khi nhập hàng có nguy hiểm về cháy, nổ và công tác thường trực tại cơ sở. Bên cạnh đó, cần chú trọng đến công tác hướng dẫn cho cảng biển nói chung và các bến cảng biển nói riêng trong công tác bảo đảm an toàn về PCCC, phòng, chống cháy, nổ là ưu tiên hàng đầu. Từ việc hướng dẫn đầy đủ các yêu cầu về hồ sơ quản lý, nhất là việc thực hiện nghiêm chỉnh việc lắp đặt, trang bị, kết nối thiết bị truyền tin báo cháy với hệ thống cơ sở dữ liệu về PCCC, CNCH và truyền tin báo cháy, bảo đảm 100% thực hiện nghiêm túc nội dung này, góp phần thực hiện mục tiêu chuyển đổi số quốc gia. Cùng với đó, hướng dẫn các cảng biển, củng cố, duy trì lực lượng PCCC&CNCH cơ sở, chuyên ngành cũng như hướng dẫn rà soát để cử cán bộ làm việc trên tàu, tại các khu vực có nguy hiểm về cháy, nổ trên bến cảng biển cũng như những người thực hiện nhiệm vụ kiểm tra về PCCC tại đây tham gia học tập các lớp huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, CNCH tại cơ sở đào tạo về PCCC&CNCH và Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an cấp tỉnh.

Trong công tác hướng dẫn xây dựng, tổ chức thực tập phương án chữa cháy, CNCH cũng như bảo đảm đầy đủ các điều kiện cần thiết khi cháy, nổ xảy ra xử lý kịp thời, có hiệu quả: lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH các địa phương có cảng biển bên cạnh việc hướng dẫn cơ sở xây dựng phương án chữa cháy, CNCH theo mẫu PC06 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP thì theo phân cấp, cũng cần thiết rà soát, bổ sung, hoàn thiện phương án chữa cháy, CNCH và phương án CNCH của cơ quan Công an theo mẫu PC08, PC09 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP. Cần chú trọng việc việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực tập, nhất là thực tập phương án chữa cháy, CNCH và phương án CNCH do Cơ quan Công an xây dựng tại các cảng biển, bến cảng biển. Bên cạnh đó, việc bảo đảm đầy đủ các điều kiện về phương tiện PCCC, CNCH theo đúng quy định tại QCVN 10:2025/BCA (có hiệu lực từ ngày 30/12/2025).

Trong công tác phối hợp, để góp phần bảo đảm an toàn về PCCC tại các cảng biển, bến cảng biển, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các đơn vị, địa phương có cảng biển không chỉ phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, lực lượng trong ngành Công an mà còn phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị ngoài ngành Công an. Cấp bộ thì phối hợp chặt chẽ với Bộ Giao thông Vận tải (nay là Bộ Xây dựng); ở địa phương là phối hợp với các cảng vụ hàng hải, với người đứng đầu các cảng biển, bến cảng biển. Việc phối hợp này không chỉ đảm bảo tính thống

nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành mà còn tổ chức thực hiện có hiệu quả, hướng đến mục tiêu cuối cùng là an ninh, an toàn trong khai thác, vận hành, hoạt động của các cảng biển và là điểm đến an toàn cho các nhà đầu tư quốc tế, khu vực và trong nước. Bên cạnh đó là phối hợp trong việc trao đổi thông tin, phối hợp trong việc sửa đổi, bổ sung các quy định của QCVN 107: 2021/BGTVT cho phù hợp với các quy định của Luật PCCC&CNCH năm 2024 và hệ thống các văn bản hướng dẫn thi hành. Cùng với đó, kiến nghị các địa phương cần thiết xây dựng quy chế phối hợp với các cảng vụ hàng hải về những về liên quan đến công tác PCCC, CNCH tại các cảng biển, trong đó trọng tâm là xác định rõ ràng, cụ thể trách nhiệm của các bên trong quan hệ phối hợp.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giao thông Vận tải (2021), *QCVN 107: 2021/BGTVT yêu cầu kỹ thuật và quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị của cảng biển,* Hà Nội.

2. Bộ Giao thông Vận tải (2025), *Quyết định số 151/QĐ-BGTVT, ngày 13/02/2025 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt điều chỉnh nội dung Kế hoạch, chính sách, giải pháp, nguồn lực thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*, Hà Nội.

3. Bộ Xây dựng (2023), *Thông tư số 09/2023/TT-BXD ngày 16/10/2023 về việc ban hành sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình*, Hà Nội.

4. Chính phủ (2025), *Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/5/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC&CNCH,* Hà Nội.

5. Ngô Văn Nam (2024), *Luận án Tiến sỹ: Quản lý nhà nước về PCCC đối với các bến cảng biển theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC, Trường Đại học PCCC*, Hà Nội.

6. Quốc hội (2024), *Luật PCCC&CNCH năm 2024*, Hà Nội.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ... *(Tiếp theo trang 23)*

Một là, nghiên cứu, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác nắm tình hình, điều tra cơ bản và đưa ra dự báo chính xác phục vụ công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCCC, CNCH của Ban Giám đốc Công an Thành phố, UBND Thành phố; tiếp tục làm tốt công tác tham mưu, đề xuất Giám đốc Công an Thành phố để tham mưu UBND Thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND cấp xã tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Ban Bí thư, Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công an và Thành ủy Hải Phòng về PCCC, CNCH, nhất là Chỉ thị số 02-CT/TW ngày 31/01/2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC&CNCH trong tình hình mới [1], Luật PCCC&CNCH năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành; xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của các cơ quan, đơn vị gắn với trách nhiệm người đứng đầu.

Hai là, tiếp tục nâng cao, đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp, phương pháp tuyên truyền, phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật; theo đó, cần ứng dụng mạnh mẽ trí tuệ nhân tạo, công nghệ số, truyền thông số,… trong xây dựng nội dung và tổ chức thực hiện các hoạt động này. Tiếp tục xây dựng và nhân rộng các mô hình phong trào Toàn dân tham gia PCCC, CNCH theo hướng trọng tâm, trọng điểm và đi vào thực chất; trong đó cần xây dựng và thống nhất hệ thống các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của các mô hình, từ đó có cơ sở để nhân rộng, duy trì. Xây dựng, củng cố lực lượng PCCC&CNCH cơ sở, chuyên ngành, dân phòng thực sự vững mạnh là lực lượng nòng cốt tại địa bàn cơ sở.

Ba là, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, chiến sỹ thực hiện nghiêm công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC, kiểm tra về PCCC theo thẩm quyền của cơ quan Công an; tổ chức khắc phục dứt điểm các sơ hở, thiếu sót và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về PCCC, CNCH theo quy định của pháp luật. Đồng thời, xây dựng cơ chế phối hợp, thống nhất chỉ huy, điều hành giữa các lực lượng trong triển khai nhiệm vụ PCCC, CNCH; chuẩn bị lực lượng, phương tiện, phương án và các điều kiện sẵn sàng ứng phó kịp thời khi có cháy, nổ, tai nạn, sự cố, hạn chế thấp nhất hậu quả, thiệt hại về người và tài sản. Định kỳ tổ chức tập huấn, diễn tập các phương án xử lý tình huống cháy, nổ, tai nạn, sự cố đối với khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, khu thương mại, các cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao.

Bốn là, chủ động tham mưu Giám đốc Công an Thành phố tổ chức kiện toàn, xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hải Phòng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ, chú trọng công tác tham mưu thành lập, bố trí các đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH tại các địa bàn, khu vực phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu thực tiễn; nâng cao chất lượng hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC, CNCH nhằm giảm thiểu nguy cơ cháy, nổ xảy ra và thiệt hại do cháy gây ra; tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại cán bộ, chiến sỹ, tạo điều kiện cho cán bộ, chiến sỹ tham gia học tập nâng cao trình độ nghiệp vụ; tổ chức tập huấn nghiệp vụ PCCC, CNCH cho toàn lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, chiến sỹ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Năm là, tiếp tục nghiên cứu, tham mưu, đề xuất Giám đốc Công an Thành phố báo cáo UBND Thành phố quan tâm, bố trí ngân sách của địa phương để triển khai các dự án đóng mới, trang bị mới, sửa chữa phương tiện PCCC, CNCH. Đẩy mạnh xã hội hóa về PCCC, CNCH; mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, ứng dụng công nghệ hiện đại, nâng cao trình độ chuyên môn về PCCC, CNCH cho lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ, chiến sỹ lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư (2026), *Chỉ thị số 02-CT/TW ngày 31/01/2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC&CNCH trong tình hình mới*, Hà Nội

2. Công an Thành phố Hải Phòng (2025), *Báo cáo kết quả công tác PCCC&CNCH 11 tháng năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ công tác PCCC&CNCH năm 2026 (từ ngày 15/12/2024 đến ngày 14/11/2025*), Hải Phòng.

3. Thành ủy Hải Phòng (2025), *Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC,* Hải Phòng.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN, BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ ĐỐI VỚI CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ THEO PHÁP LUẬT HIỆN NAY

Trung tá, TS VŨ THỊ THANH THỦY
Phó trưởng Khoa Nghiệp vụ cơ bản, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết làm rõ các quy định của pháp luật, hướng dẫn nghiệp vụ trong công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; trên cơ sở đó đề xuất một số vấn đề đặt ra góp phần tổ chức hiệu quả công tác này trong thời gian tới.*

Từ khóa: *huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, PCCC&CNCH, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy ban nhân dân cấp xã.*

Abstract: *This article clarifies the legal provisions and professional guidelines governing the in-service training of Chairpersons and Vice Chairpersons of commune-level People's Committees in fire and rescue (F&R). Drawing on the findings, it identifies several issues arising in practice and proposes recommendations to support the effective implimentation of this activity.*

Keywords: *training, professional development, F&R, Chairperson, Vice Chairperson, People's Committee at the commune level.*

Ngày nhận bài: *10/01/2026;* ***Ngày thẩm định***: *05/3/2026;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/4/2026.*

1. Theo Điều 6, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Ủy ban nhân dân ở cấp chính quyền địa phương do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu ra, là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật và nghị quyết của Hội đồng nhân dân ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương, Hội đồng nhân dân cùng cấp và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên [4]. Theo đó, UBND cấp xã là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân cấp xã. Luật PCCC&CNCH năm 2024 và tại khoản 2, Điều 42, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định rõ trách nhiệm UBND cấp xã trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về PCCC, CNCH ở địa phương với các nhiệm vụ vụ thể trong công tác chỉ đạo, kiểm tra thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH; quản lý và kiểm tra về PCCC đối với đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý; tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục, kiến thức, pháp luật về PCCC&CNCH; xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC, CNCH; tổ chức quản lý Đội Dân phòng; đầu tư kinh phí, trang bị phương tiện PCCC, CNCH cho Đội Dân phòng theo quy định của pháp luật và tổ chức chữa cháy, CNCH và khắc phục hậu quả vụ cháy [2]. Như vậy, có thể thấy UBND cấp xã có vai trò hết sức quan trọng trong công tác PCCC, CNCH thuộc phạm vi địa bàn quản lý. Với vai trò là Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND cấp xã, những người trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, trách nhiệm trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực PCCC, CNCH. Vì vậy, việc huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã là yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức pháp luật, kỹ năng cơ bản góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH trên phạm vi địa bàn quản lý.

2. Luật PCCC&CNCH năm 2024, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ, Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an;... đã xây dựng, điều chỉnh, bổ sung theo hướng quy định cụ thể trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương, người đứng đầu cơ sở trong việc bảo đảm an toàn PCCC, CNCH. Cụ thể, Luật PCCC&CNCH năm 2024 quy định rõ hơn về trách nhiệm của UBND cấp xã trong việc quản lý, kiểm tra và giám sát các hoạt động liên quan đến PCCC, CNCH, từ đó tạo khung pháp lý vững chắc cho công tác này. UBND cấp xã không chỉ có trách nhiệm thực hiện chỉ đạo của cấp trên mà còn phải chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn và tuyên truyền về PCCC, CNCH cho cơ sở được phân cấp quản lý và người dân trên phạm vi địa bàn phụ trách. Điều này giúp nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng về công tác phòng ngừa, từ đó giảm thiểu rủi ro và thiệt hại do cháy, nổ gây ra.

Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã với vai trò là người đứng đầu thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ của UBND cấp xã trong đó có các nhiệm vụ trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, tại Khoản 1, Điều 45, Luật PCCC&CNCH quy định: Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã là đối tượng phải được huấn luyện nghiệp vụ về PCCC, CNCH [3]; đồng thời, Điều 28 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP đã quy định nội dung huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, CNCH đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã, gồm: quy định của pháp luật về PCCC&CNCH; kiến thức, kỹ năng về phòng cháy; kiến thức, kỹ năng về chữa cháy; kiến thức, kỹ năng về thoát nạn, CNCH [2]; Điều 29 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP quy định về thời gian huấn luyện đối với Chủ tich, Phó Chủ tịch UBND cấp xã (huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH được thực hiện định kỳ 05 năm một lần, tối thiểu 16 giờ và không quá 24 giờ; bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC&CNCH được thực hiện định kỳ hành năm, tối thiểu 04 giờ và không quá 08 giờ). Đồng thời, thẩm quyền tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, CNCH cho Chủ tịch, Phó

Chủ tịch UBND cấp xã thuộc về Cơ sở đào tạo về PCCC, CNCH và Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an cấp tỉnh khi có đề nghị [1]. Các quy định trên là cơ sở pháp lý quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiến hành công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, CNCH đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã.

Thực hiện các quy định pháp luật, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã phối hợp với Trường Đại học PCCC xây dựng và ban hành 08 bộ tài liệu huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, CNCH cho các đối tượng thuộc diện bồi dưỡng, huấn luyện, trong đó có 01 bộ tài liệu huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã. Đồng thời, để thực hiện triển khai đồng bộ, hiệu quả Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã ban hành Công văn số 2251/C07-P3 ngày 23/7/2025 về việc hướng dẫn thực hiện công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH. Trên cơ sở đó, Công an các địa phương - nòng cốt là Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH đã chủ động xây dựng văn bản triển khai thực hiện. Đối với cơ sở đào tạo, Trường Đại học PCCC đã ban hành Quyết định số 1595/QĐ-T06-P3 ngày 30/7/2025 Ban hành chương trình huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH; chủ động thông báo tuyển sinh thông qua hệ thống thông tin của nhà trường đối với các lớp huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, CNCH cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã…

3. Có thể khẳng định, công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH nói chung và đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã nói riêng có ý nghĩa rất quan trọng. Từ các quy định của pháp luật, hướng dẫn nghiệp vụ của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH cũng như các nội dung huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã thấy rằng, để công tác này đạt được mục tiêu, hiệu quả đề ra, thời gian tới, Công an các địa phương, UBND các cấp và các đơn vị có liên quan cần tập trung làm tốt một số nội dung sau:

Nghiên cứu, bám sát hướng dẫn của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH về công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã, trong đó tập trung thực hiện kế hoạch huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ; hướng dẫn UBND cấp xã đăng kí bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ PCCC, CNCH theo quy định để triển khai có hiệu quả, đồng bộ, thống nhất. Các đơn vị được phân công có thẩm quyền huấn luyện, bồi dưỡng cần chủ động về địa điểm, nguồn nhân lực và điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện. Đồng thời, cần tuyên truyền rộng rãi và hướng dẫn đối tượng huấn luyện, bồi dưỡng đăng ký huấn luyện đúng quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, chủ động nghiên cứu, tham mưu UBND cấp tỉnh chỉ đạo triển khai công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, CNCH cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh trong đó cần xác định đến hết năm 2026 tất cả Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã phải được huấn luyện, bồi dưỡng; Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an cấp tỉnh chủ động phổ biến, quán triệt tài liệu bồi dưỡng, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, CNCH cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã tới toàn thể lãnh đạo, chỉ huy và các cán bộ được phân công thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH.

UBND cấp tỉnh cần tập trung chỉ đạo sát sao đối với các đơn vị thuộc UBND chủ động phối hợp với Công an cấp tỉnh để thống kê, rà soát số lượng Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh từ đó chủ động xây dựng kế hoạch huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, CNCH cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã của địa phương, đồng thời liên hệ với cơ sở đào tạo để thống nhất thời gian, địa điểm, hình thức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, CNCH Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã, chỉ đạo các đơn vị liên quan dự toán kinh phí để tổ chức các lớp huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, CNCH Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã, có thể định hướng chỉ đạo như sau: UBND cấp tỉnh giao Công an cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường tổ chức triển khai Kế hoạch huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, CNCH cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã; xây dựng chương trình, tài liệu huấn luyện; bố trí giảng viên, phương tiện, trang thiết bị phục vụ các lớp huấn luyện; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả, báo cáo UBND tỉnh theo quy định. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu bảo đảm kinh phí thực hiện; Văn phòng UBND tỉnh phối hợp theo dõi, đôn đốc các địa phương triển khai Kế hoạch đúng tiến độ, chất lượng.

Về nội dung huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, CNCH đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã: hiện nay, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã chủ động phối hợp với Trường Đại học PCCC xây dựng hệ thống tài liệu huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH cho từng đối tượng tham gia. Tuy nhiên, thực tiễn công tác PCCC, CNCH ở từng địa phương khác nhau, do đó trong quá trình bồi dưỡng, huấn luyện cần phải lựa chọn nội dung phù hợp. Các báo cáo viên thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, CNCH cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã cần làm tốt công tác nắm tình hình đối tượng huấn luyện, bồi dưỡng, từ đó xây dựng hồ sơ giáo án, bài giảng và lựa chọn nội dụng huấn luyện phù hợp với thời gian huấn luyện và yêu cầu công tác quản lý nhà nước về PCCC, CNCH tại địa phương. Trong đó, nội dung huấn luyện cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã cần tập trung vào các vấn đề: các quy định của pháp luật về PCCC, CNCH (trách nhiệm của UBND cấp xã trong công tác PCCC, CNCH; nhiệm vụ của lực lượng dân phòng trong hoạt động PCCC, CNCH…); quản lý các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp xã; ban hành các văn bản triển khai, chỉ đạo về PCCC, CNCH thuộc thẩm quyền; tổ chức; kiến thức, kỹ năng về PCCC và thoát nạn, CNCH; kỹ năng chỉ huy, điều hành lực lượng tại chỗ khi có sự cố cháy, nổ xảy ra khi lực lượng chuyên nghiệp chưa có mặt; xây dựng phong trào Toàn dân tham gia công tác PCCC. Về hình thức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, CNCH cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã: Quá trình thực hiện bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ cần chú trọng đa dạng hóa các hình thức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, CNCH, trong đó tập trung vào việc huấn luyện trực tiếp kết hợp giữa lý luyết với thực hành, bám sát đối với tài liệu huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, CNCH và thực tiễn PCCC, CNCH trên địa bàn. Ngoài ra, có thể nghiên cứu biên soạn cẩm nang tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCCC, CNCH cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã, trong đó tập trung vào một số kỹ năng kiểm tra về PCCC, tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC, CNCH, xây dựng phòng trào Toàn dân tham gia PCCC, CNCH.

Xây dựng đội ngũ giáo viên, báo cáo viên thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, CNCH đối với

(Xem tiếp trang 33)

TÌNH HÌNH TỘI PHẠM KINH TẾ, THAM NHŨNG LỢI DỤNG HOẠT ĐỘNG THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN

Thiếu tá, ThS TRẦN HỮU TUYÊN
Khoa Cảnh sát Kinh tế, Học viện Cảnh sát Nhân dân

Tóm tắt: *Bài viết phân tích thực trạng tội phạm kinh tế, tham nhũng lợi dụng hoạt động thẩm định giá trong thời gian qua, trên cơ sở đó nhận diện về phương thức, thủ đoạn của tội phạm này và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm kinh tế, tham nhũng lợi dụng hoạt động thẩm định giá theo chức năng của lực lượng Công an nhân dân trong thời gian tới.*

Từ khóa: *tội phạm kinh tế, tham nhũng, lợi dụng hoạt động thẩm định giá, Công an nhân dân, phòng, chống tội phạm.*

Abstract: *This article investigates the current situation of economic and corruption crimes involving the abuse of valuation activities in recent years. Drawing on the findings, it identifies the methods and tactics employed in the commission of such crimes and proposes several solutions to enhance the effectiveness of preventing and combating economic and corruption crimes involving the abuse of valuation activities, in accordance with the functions of the People's Public Security Force*

Keywords: *economic crimes, corruption, exploitation of valuation activities, Public Security, Crime prevention.*

Ngày nhận bài: *05/01/2026;* ***Ngày thẩm định***: *14/01/2026;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/4/2026.*

1. Căn cứ khoản 16, Điều 4, Luật Giá năm 2023 quy định: *"Thẩm định giá là hoạt động tư vấn xác định giá trị của tài sản thẩm định giá tại một địa điểm, thời điểm, phục vụ cho mục đích nhất định do doanh nghiệp thẩm định giá, hội đồng thẩm định giá thực hiện theo Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam"* [2]. Trong những năm qua, hoạt động thẩm định giá đã góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính, là cơ sở để xác định giá trị tài sản trong nhiều hoạt động như: mua sắm công (các thiết bị phương tiện, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ (PCCC&CNCH)...), đấu giá tài sản, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, thi hành án, tín dụng ngân hàng, xử lý nợ xấu... nhằm minh bạch, công khai trong đầu tư mua sắm, chống lãng phí, thất thoát tài sản…. Tuy nhiên, trong thời gian qua đã xuất hiện một số doanh nghiệp thẩm định giá, thẩm định viên về giá vi phạm quy định của pháp luật về hoạt động thẩm định giá gây ảnh hưởng đến kết quả thẩm định giá; qua đó gây thất thoát ngân sách nhà nước, giảm hiệu quả đầu tư….

2. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, Chính quyền các cấp, lực lượng Công an nhân dân, trong đó có lực lượng Cảnh sát Kinh tế (CSKT) đã vận dụng linh hoạt nhiều biện pháp, công tác khác nhau đã phát hiện, khởi tố, điều tra 389 vụ án/586 bị can có liên quan đến hoạt động thẩm định giá. Điển hình: vụ án vi phạm các quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) Hà Nội; Bệnh viện Bạch Mai; Bệnh viện Tim Hà Nội.... các Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh, Thanh Hóa… đặc biệt vụ án xảy ra tại Công ty Cổ phần Công nghệ Việt Á; Tập đoàn Tân Hoàng Minh; Vạn Thịnh Phát... [1]. Một điểm chung trong những vụ đại án trên đều có sự tham gia, giúp sức của những đơn vị, doanh nghiệp liên quan đến hoạt động thẩm định giá. Các phương thức, thủ đoạn của tội phạm tham nhũng, kinh tế lợi dụng hoạt động hoạt động thẩm định giá trong thời gian qua như sau:

Thứ nhất, hành vi nâng khống giá của tài sản. Đây là hành vi phổ biến nhất, doanh nghiệp thẩm định giá thông đồng với chủ đầu tư, cán bộ quản lý để xác định giá trị tài sản cao hơn nhiều lần giá thị trường chiếm tỷ lệ 75% trong các vụ án [1]. Điển hình như trong vụ án xảy ra tại Công ty Cổ phần Công nghệ Việt Á, thẩm định viên "thổi giá" bộ kit xét nghiệm COVID-19 từ vài chục nghìn đồng lên đến 470.000 đồng/bộ. Nhiều báo cáo thẩm định giá đã được hợp thức hóa để làm căn cứ ký kết hợp đồng mua bán giữa Công ty Cổ phần Công nghệ Việt Á và các Trung tâm CDC địa phương gây thiệt hại hàng nghìn tỷ đồng. Đặc biệt trong vụ án do Trương Mỹ Lan - Chủ tịch Tập đoàn Vạn Thịnh Phát cùng đồng phạm thực hiện, Trương Mỹ Lan đã chỉ đạo các công ty định giá tài sản đã thông đồng để phát hành chứng thư định giá "khống" cho các hồ sơ của nhóm Trương Mỹ Lan và Tập đoàn Vạn Thịnh Phát, nhằm làm tăng giá trị tài sản và hợp thức thủ tục vay vốn. Trong số 1.284 khoản vay, có 684 khoản vay không có thủ tục thế chấp khi giải ngân [1].

Thứ hai, hành vi thông đồng dìm giá "hạ giá" tài sản chiếm tỷ lệ 15%: Trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước hoặc đấu giá tài sản công, nhiều tổ chức thẩm định giá cố ý thẩm định giá thấp để phục vụ cho lợi ích nhóm. Điển hình: 17/4/2024, Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội đã xét xử vụ án vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản xảy ra tại thôn Cổ Dương, xã Tiên Dương, Thành phố Hà Nội do bị cáo Nguyễn Thị Loan - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Y dược Vimedimex cùng 08 bị cáo thực hiện với phương thức, thủ đoạn: Nguyễn Thị Loan đã thông đồng với các đối tượng thuộc công ty định giá và đầu tư Hà Nội can thiệp để "dìm giá" giá trị lô đất xuống thấp hơn giá trị thực

tế. Các bị cáo đã lập khống 12 phiếu khảo sát để đưa vào hồ sơ thẩm định giá và hạ giá trị lô đất còn xuống 300 tỷ đồng gây thiệt hại 135 tỷ đồng [1].

Thứ ba, đối tượng sử dụng "quân xanh" "quân đỏ" tham gia vào hoạt động thẩm định giá tài sản nhằm hạ giá "dìm giá" của tài sản để xác định giá khởi điểm của tài sản thấp hơn giá của thị trường (chiếm tỷ lệ 15% trong các vụ án).

Mặc dù công tác phòng, chống tội phạm kinh tế, tham nhũng lợi dụng hoạt động thẩm định giá theo chức năng của lực lượng Công an nhân dân đã đạt được những kết quả nhất định, tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: công tác tham mưu; quản lý nhà nước về hoạt động thẩm định giá của cơ quan chức năng chưa bám sát thực tiễn; công tác phòng ngừa tội phạm có lúc, có nơi vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót nhất định; biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ còn mang tính hình thức, thiếu tính thống, dẫn tới kết quả đạt được còn hạn chế; năng lực, trình độ, ý thức trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, chiến sỹ còn hạn chế, chưa nhận diện về phương thức, thủ đoạn của tội phạm; công tác khai thác ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin của một số cán bộ, chiến sỹ còn chưa cao; công tác phối hợp giữa lực lượng Công an nhân dân với một số lực lượng - cơ quan có chức năng còn một số hạn chế cụ thể như: thiếu đồng bộ và thống nhất... chủ yếu được thiết lập từ yêu cầu một phía.

Những tồn tại, hạn chế trên xuất phát từ những nguyên nhân sau:

Quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành chưa có chế tài xử lý tội phạm trong hoạt động thẩm định giá, dẫn đến hệ quả thiếu tính răn đe, nhiều đối tượng vì lợi ích cá nhân mà chấp nhận vi phạm. Điều đó là một phần nguyên nhân dẫn đến tình trạng các doanh nghiệp và những tổ chức, cá nhân thẩm định gia vi phạm đạo đức nghề nghiệp, cố ý lợi dụng sơ hở của pháp luật để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Công tác quản lý nhà nước của cơ quan chức năng trong tổ chức thi hành pháp luật, áp dụng pháp luật về hoạt động thẩm định giá chưa công khai, minh bạch về các thông tin về hoạt động thẩm định giá (chưa có sơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động thẩm định giá, cập nhật theo tình hình giá theo một thời gian nhất định).

Một số cán bộ, chiến sỹ chưa chủ động trong việc nâng cao về trình độ pháp luật như: kiến thức về hoạt động thẩm định giá; kiến thức về hoạt động thẩm định giá... chuyên môn nghiệp vụ, chưa nắm rõ về quy trình, phương pháp thực hiện công tác nghiệp vụ cơ bản, đặc biệt là công tác điều tra cơ bản theo lĩnh vực xuyên suốt....

Một số cán bộ, chiến sỹ chưa chủ động sử dụng, khai thác ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ phòng ngừa tội phạm kinh tế, tham nhũng lợi dụng hoạt động thẩm định giá, dẫn đến tình trạng chưa cập nhật, khai thác cổng thông tin (trang thông tin điện tử chuyên ngành về giá hoặc Cổng Thông tin điện tử tài sản công của Bộ Tài chính, Cổng Thông tin Đấu thầu quốc gia...) để thu thập các thông tin, tài liệu, bổ sung vào hồ sơ nghiệp vụ....

Quan hệ phối hợp giữa lực lượng Công an nhân dân với một số lực lượng, cơ quan chức năng trong và ngoài ngành Công an phục vụ công tác phòng ngừa tội phạm kinh tế, tham nhũng lợi dụng hoạt động thẩm định giá chưa được chủ động, do chưa có quy chế phối hợp cụ thể, từ đó làm giảm chất lượng công tác.

3. Nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm kinh tế, tham nhũng lợi dụng hoạt động thẩm định giá trong thời gian tới theo chức năng của lực lượng Công an nhân dân, trong đó lực lượng CSKT là lực lượng - chủ công nòng cốt tác giả đề xuất một số giải pháp sau:

Một là, tác giả đề xuất Cục CSKT nghiên cứu tham mưu lãnh đạo Bộ Công an chỉ đạo Cục CSKT phối hợp với Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp để nghiên cứu, đề xuất bổ sung tội danh mới: "Tội cố ý làm sai lệch kết quả thẩm định giá gây hậu quả nghiêm trọng" trong Bộ luật Hình sự vào Chương XVIII "Các tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế" trình Quốc hội thông qua. Nội dung của Điều luật theo hướng quy định cụ thể các hành vi vi phạm nghiêm trọng như: vi phạm quy định về quy trình, thủ tục thẩm định giá, cố ý áp dụng sai tiêu chuẩn, phương pháp thẩm định giá, thông đồng với cá nhân, cơ quan, tổ chức và những người có liên quan nhằm làm sai lệch kết quả thẩm định giá. Khung hình phạt cao nhất cần quy định đến mức 15 năm tù đối với cá nhân và đình chỉ vĩnh viễn đối với pháp nhân thương mại (doanh nghiệp thẩm định giá). Căn cứ để định tội, định khung hình phạt cần quy định từ mức "gây hậu quả thiệt hại từ 100 triệu đồng trở lên".

Hai là, tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động thẩm định giá. Kiến nghị Bộ Tài chính, Chính phủ, Quốc hội sửa đổi quy định pháp luật về thẩm định giá (Luật Giá) và kiểm toán độc lập (Luật Kiểm toán độc lập) theo hướng quản lý chặt chẽ hơn, gắn chặt trách nhiệm của doanh nghiệp thẩm định giá, thẩm định viên về giá với các chứng thư thẩm định giá; doanh nghiệp kiểm toán, kiểm toán viên với báo cáo kiểm toán do doanh nghiệp phát hành. Cụ thể là đề xuất Bộ Tài chính nghiên cứu triển khai vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu chứng thư thẩm định giá, báo cáo kết quả kiểm toán và quy định bắt buộc doanh nghiệp thẩm định giá phải đăng tải chứng thư thẩm định giá lên hệ thống này. Đặc biệt, kiến nghị đề xuất xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về giá thống nhất và phải công khai trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tài chính, quy định rõ nghĩa vụ lưu trữ dữ liệu.... Đây là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước áp dụng các biện pháp kiểm tra, đối soát, phát hiện những chứng thư thẩm định giá có dấu hiệu gian lận, vi phạm qua đó tăng tính ràng buộc trách nhiệm của các doanh nghiệp, thẩm định viên....

Ba là, nâng cao hiệu quả nghiệp vụ cơ bản phục vụ phòng ngừa tội phạm kinh tế, tham nhũng lợi dụng hoạt động thẩm định giá theo chức năng của lực lượng Công an nhân dân. Lực lượng Công an nhân dân, đặc biệt là lực lượng CSKT cần tiếp tục tổ chức, triển khai tốt công tác nghiệp vụ cơ bản, cụ thể cần thực hiện tốt công tác nghiệp vụ cơ bản phục vụ phòng ngừa tội phạm này, trong đó chú trọng công tác công tác điều tra cơ bản, tiếp tục thực hiện và thực hiện tốt công tác điều tra cơ bản theo lĩnh vực xuyên suốt tài chính; xây dựng; y tế; giáo dục, tài nguyên... vận dụng tổng hợp các biện pháp, phương pháp để khai thác, thu thập thông tin, tài liệu từ nhiều nguồn khác nhau, phù hợp với yêu cầu, nội dung, phương pháp điều tra cơ bản. Trên cơ sở đó, lực lượng CSKT tiến hành chọn lọc, tổng hợp, hệ thống hóa, đưa vào hồ sơ theo quy định và khai thác, sử dụng kết quả công tác điều tra cơ bản phục vụ các mặt công tác nghiệp vụ cơ bản khác...

Bốn là, ứng dụng khoa học công nghệ thông tin phục vụ phòng ngừa tội phạm kinh tế thông qua hoạt động thẩm định giá theo chức năng của lực lượng CSKT. Cán bộ, chiến sỹ CSKT tập

(Xem tiếp trang 33)

CHUYỂN HÓA TÀI LIỆU TRINH SÁT THÀNH CHỨNG CỨ TRONG ĐẤU TRANH, NGĂN CHẶN CÁC THÔNG TIN XẤU ĐỘC, CHỐNG ĐẢNG, NHÀ NƯỚC TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

Trung úy NGUYỄN ĐỨC MẠNH
Khoa An ninh điều tra, Học viện An ninh Nhân dân

Tóm tắt: *Trong những năm gần đây, các thế lực thù địch và các đối tượng triệt để lợi dụng không gian mạng để triển khai các hoạt động tán phát thông tin xấu độc, chống Đảng, Nhà nước. Để đấu tranh, ngăn chặn với hoạt động này, thời gian qua, lực lượng An ninh (LLAN), chủ công là lực lượng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao đã triển khai nhiều biện pháp, công tác, trong đó, chú trọng chuyển hóa tài liệu trinh sát thành chứng cứ. Song hoạt động này vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót cần làm rõ để đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả trong thời gian tới.*

Từ khóa: *thông tin xấu độc, chống Đảng, Nhà nước; tài liệu trinh sát; chứng cứ.*

Abstract: *In recent years, hostile and reactionary forces have increasingly exploited cyberspace to disseminate harmful information and content opposing the Party and the State. In response, the Security Force, with the Cyber-security and High-Tech Crime Prevention Force playing the leading role, has implemented various measures and operations, with particular emphasis on transforming intelligence materials into evidence. However, this activity still reveals a number of limitations and shortcomings that need to be clarified in order to propose solutions for improving its effectiveness in the coming period.*

Keywords: *harmful information; anti-Party and anti-State content; intelligence materials; evidence.*

Ngày nhận bài: *25/02/2026;* ***Ngày thẩm định***: *04/3/2026;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/4/2026.*

1. Trong thời đại của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 với sự phát triển của khoa học, công nghệ, chủ quyền, nền kinh tế, chính trị, xã hội của các quốc gia đã và đang chịu sự tác động nhiều mặt của mạng viễn thông, mạng Internet, công nghệ số và trí tuệ nhân tạo. Không gian mạng đã và đang tác động, ảnh hưởng ngày càng lớn, với tốc độ ngày càng nhanh, chiếm lĩnh ngày càng nhiều thời gian thực và làm thay đổi sâu sắc, toàn diện đời sống của con người. Là một trong những quốc gia có tốc độ phát triển Internet nhanh trên thế giới, bên cạnh những thuận lợi, Việt Nam cũng đang phải đối diện với nhiều thách thức gay gắt từ những mặt tiêu cực của không gian mạng. Các thế lực thù địch, phản động và số phần tử xấu đã và đang triệt để sử dụng các dịch vụ, tiện ích trên không gian mạng để đăng tải, tán phát thông tin xấu độc, chống Đảng, Nhà nước. Trong đó, tập trung các cách thức sau đây:

Thứ nhất, thiết lập, sử dụng các trang web, mạng xã hội để tán phát thông tin xấu độc.

Các đối tượng tăng cường tạo lập các trang web, blog với tên giả, địa chỉ giả hoặc mạo danh nhằm làm cho người đọc không thể nhận biết được nguồn gốc, khó kiểm chứng tính xác thực của thông tin; đồng thời đối phó với các biện pháp điều tra, xác minh của cơ quan chức năng. Nguy hiểm hơn, một số đối tượng còn lập ra các trang web, blog mạo danh các cơ quan Đảng, Nhà nước, Quân đội, Công an; mạo danh cá nhân các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, người nổi tiếng hoặc các báo điện tử, cổng thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức để đưa thông tin sai trái, thù địch. Từ năm 2019 đến 2025, trung bình mỗi năm, Cục An ninh mạng và Phòng, chống tội phạm công nghệ cao và Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam (VNCERT) phát hiện gần 500 trang web, blog giả mạo dạng này [1], [3]. Bên cạnh trang web, blog, các đối tượng còn triệt để khai thác các mạng xã hội để phát tán tin, bài viết, video, hình ảnh, bình luận có nội dung sai trái, thù địch. Theo thống kê cho thấy có hơn 168 trang Fanpage, 250 hội, nhóm có số lượng người theo dõi lớn (mỗi trang có trên 10.000 người theo dõi), 81 kênh Youtube, 9.000 tài khoản cá nhân thường xuyên đăng tải, phát tán thông tin sai trái, thù địch với tần suất đăng tải trung bình từ 5 đến 10 bài/ngày, trong đó, nhiều bài viết xuyên tạc tình hình nhân sự Đại hộ XIV của Đảng [3].

Thứ hai, tán phát thông tin xấu độc qua các dịch vụ trò chuyện trực tuyến, thư điện tử.

Bên cạnh trang web, blog, mạng xã hội, thời gian qua, các đối tượng cũng triệt để khai thác ưu thế của những ứng dụng tin nhắn, trò chuyện trực tuyến miễn phí trên nền tảng các dịch vụ của mạng Internet (Paltalk, Viber, Skype, Gotomeeting…) để phát tán quan điểm sai trái, thù địch. Các ứng dụng này cung cấp nhiều tiện ích có tính bảo mật cao như: nhắn tin, gửi tệp tài liệu, gửi hình ảnh, video, trò chuyện (voice chat), chat video trực tiếp, tạo phòng họp, tổ chức "hội luận"... thông qua Internet. Ngoài ra, một số tổ chức phản động lưu vong đã mở các chiến dịch thu thập hộp thư điện tử (email), số fax... của cá nhân, tổ chức trong nước để gửi thư ngỏ, tài liệu phản động, kêu gọi xuống đường biểu tình trái pháp luật.... Điển hình như, thực hiện kế hoạch "Nong xích trên mạng", "Việt Tân" đã khai thác tính năng cho phép gửi đồng loạt 500 email của dịch vụ Gmail (Massmail) để phát tán nội dung tuyên truyền các nội dung sai trái, thù địch vào trong nước [1].

2. Trong tổng thể công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với hành vi tán phát thông tin xấu độc, chống Đảng, Nhà nước, sau khi tổ chức công tác trinh sát, thu thập, hệ thống thông tin, tài liệu, để có căn cứ xác định đối tượng có âm mưu, hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, LLAN đã tổ chức chuyển hóa tài liệu trinh sát thành chứng cứ để phục vụ công tác đấu tranh. Công tác chuyển hóa tài liệu điện tử thành chứng cứ được thực hiện như sau:

Một là, thông qua chức năng quản lý nhà nước trên lĩnh vực an ninh mạng, phối hợp với các đơn vị chức năng nơi đối tượng quản trị sinh sống, làm việc để chuyển hóa tài liệu thành trinh sát. Điển hình như qua công tác trinh sát, Phòng An ninh mạng và Phòng, chống tội phạm công nghệ cao Công an Thành phố

Hồ Chí Minh đã phát hiện hai tài khoản Facebook có hành vi đăng tải, chia sẻ thông tin sai sự thật trên mạng xã hội được tạo bởi công cụ AI cho rằng nội bộ có sự đấu đá trước thềm Đại hội Đảng lần thứ XIV. Để xác định được danh tính của các chủ tài khoản nói trên và có cơ sở chuyển hóa tài liệu trinh sát thành chứng cứ, Phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm công nghệ cao Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã phối hợp với Facebook thu thập dấu vết, giám sát đường truyền, từ đó, khẳng định hai tài khoản nói trên là do đối tượng T.T.H (ngụ phường An Phú) và N.T.M.D (ngụ phường Tân Sơn Nhất) sử dụng, làm cơ sở để đấu tranh, xử lý đối tượng [3].

Hai là, công khai tổ chức thanh tra, kiểm tra hành chính; bắt ngụy trang với tội danh khác; mời làm việc, triệu tập lấy lời khai đối tượng…. Quá trình tiến hành cán bộ trinh sát đã kiểm tra toàn bộ thiết bị có chức năng lưu trữ dữ liệu số (máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thẻ sim, máy ảnh, USB, thẻ nhớ, đĩa CD/DVD, ổ cứng di động…), các tài khoản số (tài khoản quản trị các trang thông tin điện tử, blog, mạng xã hội (Facebook, Youtube, Zalo…), hộp thư điện tử và các tài khoản trực tuyến khác do đối tượng sử dụng. Từ đó, cán bộ trinh sát đã chú ý phát hiện các nội dung trao đổi, bài viết, hình ảnh có nội dung liên quan đến hoạt động vi phạm pháp luật, các phần mềm chuyên dụng để liên lạc, gửi nhận tài liệu, mã hóa thông tin, vượt tường lửa, xóa dấu vết… để tập trung đấu tranh khai thác.

Ba là, bố trí bắt quả tang khi đối tượng đang thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Theo đó, lực lượng trinh sát đã triển khai các biện pháp nghiệp vụ chuyên biệt nhằm kiểm soát tài khoản, phương tiện điện tử của đối tượng; kiểm soát, giám sát đường truyền Internet mà đối tượng sử dụng để đăng nhập; sử dụng lực lượng bí mật hoặc "vai ảo" để tạo tình huống đối tượng online tại thời điểm dự kiến bắt, khám xét. Điển hình như qua công tác nắm tình hình trên không gian mạng, Phòng An ninh mạng và Phòng, chống tội phạm công nghệ cao Công an tỉnh Ninh Bình đã phát hiện tài khoản "Anh Kiều" có hoạt động đăng tải thông tin sai sự thật về tình hình liên quan đến Đại hội Đảng lần thứ XIV. Qua xác minh, cán bộ trinh sát xác định đối tượng đang sống tại một khu trọ thuộc phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình. Đóng vai người đi thuê trọ, đồng thời sử dụng "vai ảo" tiếp cận với đối tượng và xác định đối tượng đang online, cán bộ trinh sát đã đột nhập bắt quả tang, đồng thời, thu thập được nhiều bài viết có nội dung chống Đảng, Nhà nước được lưu trong máy tính đối tượng [3].

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác chuyển hóa tài liệu trinh sát thành chứng cứ trong đấu tranh, ngăn chặn các thông tin xấu độc trên không gian mạng còn một số hạn chế, thiếu sót như: nhiều tài liệu trinh sát chưa được chuyển hóa thành chứng cứ; công tác chuyển hóa đôi khi còn chậm, chưa kịp thời triển khai các biện pháp phục vụ chuyển hóa tài liệu trinh sát thành chứng cứ….

3. Thời gian tới, các đối tượng sẽ tiếp tục triệt để sử dụng tính ẩn danh và sự lan tỏa thông tin của không gian mạng để tiến hành các hoạt động tuyên truyền thông tin xấu độc, chống Đảng, Nhà nước. Do đó, để triển khai có hiệu quả công tác đấu tranh với hoạt động nói trên, thời gian tới, lực lượng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao cần làm tốt công tác chuyển hóa tài liệu trinh sát thành chứng cứ theo hướng sau:

Thứ nhất, nâng cao năng lực thu thập, phân tích, đánh giá thông tin phục vụ chuyển hóa tài liệu trinh sát thành chứng cứ. Khi phát hiện thông tin đăng tải quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng, cán bộ trinh sát cần đánh giá tính thời sự, tính xác thực, tính ảnh hưởng (lượt like, bình luận, chia sẻ) cũng như hậu quả tác hại. Đồng thời, đảm bảo thông tin đối tượng đăng tải, phát tán cần lưu trữ phải đảm bảo tính nguyên vẹn, bao gồm: thông tin thể hiện đường dẫn tài khoản; nội dung bài viết, hình ảnh, video clip kèm theo; lượt like, bình luận; thời gian cụ thể đăng tải thông tin.

Thứ hai, cần chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước để chuyển hóa tài liệu trinh sát thành chứng cứ. Theo đó, lực lượng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao thông qua chức năng quản lý nhà nước trên lĩnh vực an ninh mạng; phối hợp với các đơn vị chức năng để chuyển hóa nguồn, tiến hành trưng cầu giám định các nội dung sai phạm, xác định hành vi vi phạm pháp luật và tội danh theo quy định tại Bộ luật Hình sự. Để làm tốt công tác phối hợp, lực lượng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao cần xây dựng quy chế phối hợp với các nhà cung cấp dịch vụ xuyên biên giới, các ngân hàng…. Qua đó, nêu rõ trách nhiệm của các đơn vị, lực lượng trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, từ đó, phối hợp với LLAN trong chuyển hóa tài liệu trinh sát thành chứng cứ

Thứ ba, tăng cường nghiên cứu các phần mềm, ứng dụng phục vụ công tác thu thập, phân tích thông tin, phục vụ hoạt động chuyển hóa thành trinh sát. Trong đó, lực lượng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao cần tăng cường nghiên cứu các phần mềm, ứng dụng có khả năng phát hiện, thâm nhập các hội, nhóm kín trên không gian mạng có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, làm cơ sở để chuyển hóa thành chứng cứ phục vụ đấu tranh với đối tượng. Để làm được điều này, LLAN cần tăng cường phối hợp với các công ty làm việc trong lĩnh vực công nghệ để nghiên cứu, xây dựng các phần mềm, ứng dụng phục vụ công tác đấu tranh.

Đấu tranh, ngăn chặn các thông tin xấu độc trên không gian mạng là trách nhiệm của mỗi cá nhân, tổ chức, trong đó, LLAN làm nòng cốt. Thời gian qua, lực lượng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao đã triển khai nhiều biện pháp, công tác, trong đó, hoạt động chuyển hóa tài liệu trinh sát thành chứng cứ luôn được quan tâm, thực hiện. Tuy nhiên, hoạt động này vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót, cần được đưa ra giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong thời gian tới.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục An ninh mạng và Phòng, chống tội phạm công nghệ cao, *Báo cáo sơ kết 05 năm triển khai Kế hoạch 235/KH-BCA-A05 về công tác đấu tranh với hoạt động tán phát thông tin xấu độc, chống Đảng, Nhà nước trên không gian mạng từ năm 2019 đến 2024,* Hà Nội.

2. Cục An ninh mạng và Phòng, chống tội phạm công nghệ cao, *Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác đấu tranh, ngăn chặn thông tin xấu độc trên không gian mạng năm 2024,* Hà Nội.

3. Cục An ninh mạng và Phòng, chống tội phạm công nghệ cao, *Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác đấu tranh, ngăn chặn thông tin xấu độc trên không gian mạng năm 2025,* Hà Nội.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG CÔNG TÁC... *(Tiếp theo trang 28)*

Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã. Theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 36/2025/TT-BCA, chủ thể huấn luyện bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, CNCH cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã là cơ sở đào tạo về PCCC, CNCH khi có đề nghị và Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an cấp tỉnh khi có đề nghị. Do đó, các chủ thể trên cần xây dựng đội ngũ là giảng viên, báo cáo viên có nhiều kinh nghiệm, có kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực PCCC&CNCH để thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, CNCH cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã. Đồng thời, yêu cầu các giảng viên, báo cáo viên xây dựng kế hoạch, giáo án huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, CNCH cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã. Bên cạnh đó, các giáo viên, báo cáo viên thường xuyên nắm tình hình về đặc điểm địa bàn công tác của đối tượng bồi dưỡng, huấn luyện, từ đó xây dựng nội dung phù hợp, phong phú, sinh động, có tính thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, CNCH cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã.

Cơ sở đào tạo và Công an các đơn vị địa phương cần chủ động chuẩn bị trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho việc huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, CNCH cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã, trong đó chủ động xác định địa điểm giảng dạy để trang bị các loại phương tiện phục vụ cho việc huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ được mang lại hiệu quả cao nhất. Tăng cường việc sử dụng các thiết bị, phương tiện hiện đại để phục vụ cho việc huấn luyện được hiệu quả. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cần chủ động phối hợp với chính quyền cơ sở để tiến hành rà soát các đối tượng huấn luyện, bồi dưỡng là Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã trên địa bàn để phối hợp mở lớp. Trong đó tính toán thời gian, địa điểm mở lớp, việc bố trí các đối tượng tham gia lớp tập huấn để không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ của UBND cấp xã, đồng thời thuận tiện về thời gian, đi lại cho đối tượng được bồi dưỡng, huấn luyện đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay khi xã mới được sáp nhập với nhiều chức năng, nhiệm vụ mới và địa bàn cấp xã tương đối rộng lớn. Ngoài ra, cần có kế hoạch cụ thể về nguồn kinh phí phục vụ cho công tác bồi dưỡng, huấn luyện theo quy định. Kết quả bồi dưỡng, huấn luyện phải được kiểm tra, đánh giá nghiêm túc và có văn bản thông báo kết quả cho UBND cấp xã. Việc triển khai tổ chức thực hiện quy định bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ PCCC, CNCH cần nhanh chóng tiến hành đồng bộ trên phạm vi cả nước, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC, CNCH của UBND cấp xã.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2025), *Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC&CNCH*, Hà Nội.

2. Chính phủ (2025), *Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC&CNCH,* Hà Nội.

3. Quốc hội (2024), *Luật PCCC&CNCH,* Hà Nội.

4. Quốc hội (2025), *Luật Tổ chức chính quyền địa phương,* Hà Nội.

TÌNH HÌNH TỘI PHẠM KINH TẾ, THAM NHŨNG... *(Tiếp theo trang 30)*

trung nghiên cứu, khai thác các nguồn "kho" (Big data) dữ liệu lớn có liên quan như: dữ liệu đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn/; dữ liệu quốc gia về dân cư; dữ liệu quốc gia về đất đai; dữ liệu về đấu giá tài sản (Cổng Thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản tại địa chỉ https://dgts.moj.gov.vn/); Cổng Thông tin điện tử tài sản công của Bộ Tài chính; https://taisancong.vn/) Cổng Thông tin đấu thầu: https://muasamcong.mpi.gov.vn... (các thiết bị về phòng cháy chữa cháy; vật tư, phương tiện...) trên cơ sở đó cần chủ động để thu thập, tìm kiếm và khai thác dữ liệu đối chứng các thông tin có tính định hướng phục vụ quá trình nghiên cứu, phân tích thông tin nghiệp vụ, làm tiền đề cho quá trình phát triển các mặt công tác nghiệp vụ cơ bản phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm kinh tế, tham nhũng lợi dụng hoạt động thẩm định giá.

Năm là, tăng cường quan hệ phối hợp giữa lực lượng CSKT với các lực lượng trong và ngoài ngành Công an phục vụ phòng ngừa tội phạm kinh tế, tham nhũng lợi dụng hoạt động thẩm định giá. Lực lượng CSKT tăng cường phối hợp với các lực lượng trong ngành Công an và các cơ quan ngoài ngành Công an (như: ngành Tư pháp; Tài chính; Y tế; Giáo dục; Nông nghiệp và Môi trường...) đặc biệt xây dựng các quy chế phối hợp cụ thể để chủ động nắm thông tin về tình hình hoạt động, việc chấp hành các quy định về hoạt động thẩm định giá. Kịp thời thông báo cho cơ quan chức năng về các vụ việc đã, đang điều tra liên quan tội phạm kinh tế, tham nhũng lợi dụng hoạt động thẩm định giá trên địa bàn; thông báo về phương thức, thủ đoạn hoạt động tội phạm; những khó khăn vướng mắc trong công tác phòng, chống các hành vi vi phạm và tội phạm kinh tế, tham nhũng lợi dụng hoạt động thẩm định giá trong thời gian tới.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục CSKT (2020 - 2025), *Tổng hợp Báo cáo Tổng kết công tác năm từ năm 2020 - 2025*, Hà Nội.

2. Quốc hội (2025), *Văn bản hợp nhất số: 36/VBHN-VPQH của Văn phòng Quốc hội ngày 27/02/2025 về việc hợp nhất Luật Giá năm 2023,* Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

3. Quốc hội (2025), *Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2025,* Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

KINH NGHIỆM TỪ CÁC HỘI THI THỂ THAO NGHIỆP VỤ CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ QUỐC TẾ ĐỂ LỰA CHỌN NỘI DUNG HUẤN LUYỆN NÂNG CAO THỂ LỰC CHO LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Thượng tá, TS NGUYỄN VĂN HIỆP
Phó trưởng Khoa Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài báo nghiên cứu nội dung thi đấu tại một số Hội thi Thể thao nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ quốc tế và trong nước, các bài tập thể lực của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) hiện nay, qua đó chỉ rõ những tố chất thể lực chuyên môn cho nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, hạn chế của các nội dung huấn luyện, từ đó đưa ra định hướng trong lựa chọn nội dung huấn luyện thể lực chuyên môn cho cán bộ, chiến sỹ thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ nhằm nâng cao thể lực chuyên môn cho cán bộ, chiến sỹ.*

Từ khoá: *chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; thể lực chuyên môn; thi thể thao nghiệp vụ.*

Abstract: *This paper examines the competition content at several international and domestic professional fire-fighting and rescue sports competitions, as well as the physical training exercises of the current Fire and Rescue Police force. The paper identifies the essential physical fitness qualities for firefighting and rescue operations, highlighting the limitations of current training programs for officers and firefighters. Based on this, the paper guides on selecting professional physical training content for officers and firefighters performing firefighting and rescue duties. The research results serve as a basis for organizing training to improve the professional physical fitness of officers and firefighters.*

Keywords: *firefighting, rescue; professional physical fitness; professional sports competitions.*

Ngày nhận bài: *05/10/2025;* ***Ngày thẩm định***: *09/10/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/4/2026.*

1. Đặt vấn đề

Các Hội thi thể thao nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ quốc tế và trong nước không chỉ là dịp gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm, tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, mà còn tạo động lực trong rèn luyện, nâng cao thể lực chuyên môn, giúp cho cán bộ, chiến sỹ (CBCS) lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có thể hoàn thành tốt công việc của mình. Do đó, cần nghiên cứu, lựa chọn các bài tập trong huấn luyện thể lực cho CBCS, đảm bảo đa dạng, khoa học, kết hợp chặt chẽ với các nội dung thi đấu thể thao và nghiệp vụ chữa cháy, CNCH, nhằm phát triển một cách toàn diện các tố chất thể lực, tạo tiền đề cho việc huấn luyện kỹ - chiến thuật, có sức chịu đựng ở cường độ cao, lượng vận động lớn, nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của CBCS.

2. Cơ sở lý luận về công tác huấn luyện thể lực cho cán bộ, chiến sỹ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH

Do các hoạt động, nghề nghiệp, các môn thể thao ngày càng có tính đa dạng, phức tạp và đòi hỏi tính chuyên nghiệp nên cấu trúc và yêu cầu về thể lực cũng rất khác nhau. Vì vậy, huấn luyện thể lực chuyên môn là một quá trình giáo dục nhằm phát triển và hoàn thiện những năng lực thể chất tương ứng với đặc điểm hoạt động, nghề nghiệp, môn thể thao chuyên chọn, nó có nhiệm vụ phát triển đến mức tối đa những năng lực đó ở vận động viên nói chung và cho CBCS nói riêng. Giữa huấn luyện thể lực chung và thể lực chuyên môn có mối quan hệ rất mật thiết, thúc đẩy lẫn nhau phát triển, do đó để đạt hiệu quả trong huấn luyện thể lực chuyên môn, trước hết cần phải qua huấn luyện thể lực chung, trong đó sử dụng nhiều loại bài tập nhằm thúc đẩy và tăng cường sức khỏe cho CBCS, nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống cơ quan nội tạng nhằm phát triển toàn diện các tố chất thể lực và cải thiện hình thái cơ thể cho CBCS, đồng thời cần phải vận dụng nhiều bài tập thể lực nhằm nâng cao thể lực chuyên môn, hoàn thiện việc thực hiện các động tác kỹ - chiến thuật chuyên môn, các bài tập phải có mối quan hệ trực tiếp với hoạt động nghề nghiệp cho CBCS. [1]

Công tác chữa cháy, CNCH là một công việc nguy hiểm, khó khăn, nặng nhọc, khi thực hiện nhiệm vụ CBCS phải làm việc với các yếu tố nguy hiểm từ hiện trường đám cháy, sự cố, tai nạn (khói, khí độc, nhiệt độ cao, nguy cơ tai nạn thứ cấp,…), trong điều kiện trạng thái tâm lý căng thẳng, phải sử dụng thành thạo, linh hoạt và lâu dài nhiều loại trang thiết bị phương tiện chuyên dụng có khối lượng lớn [3]. Khi thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, CNCH, hoạt động và hành động của CBCS rất đa dạng và phức tạp, thường thời gian thực hiện nhiệm vụ có thể kéo dài hàng giờ, hoạt động trong phạm vi rộng có thể kết hợp di chuyển theo cầu thang, trong không gian hạn chế, đòi hỏi CBCS có thể phải di chuyển và làm việc ở tư thế không thuận lợi (quỳ, thấp người,…), kết hợp mang trang phục thiết bị bảo hộ nặng và sử dụng các thiết bị có khối lượng lớn, cần có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các CBCS với nhau. Do vậy, bên cạnh các yếu tố kiến thức, ý chí, dũng cảm, khả năng phối hợp nhịp nhàng và tư duy kỹ - chiến thuật chữa cháy, CNCH, tuân thủ mệnh lệnh, khả năng tổ chức các hoạt động của người chỉ huy, thì yêu cầu nền tảng thể lực chuyên môn nghiệp vụ tốt của CBCS là một trong những nhân tố quan trọng quyết định hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ.

Đặc thù hoạt động khi thực hiện chữa cháy, CNCH đòi hỏi CBCS phải được huấn luyện thể lực chung và thể lực chuyên môn gắn với đặc điểm của lĩnh vực chữa cháy, CNCH: thời gian thực hiện nhiệm vụ kéo dài, đòi hỏi CBCS phải có sức bền chung và chuyên môn; CBCS phải mang trang phục chữa cháy chuyên dụng kết hợp sử dụng thiết bị có khối lượng lớn nên phải có sức mạnh chung và chuyên môn; có sự vận dụng kiên thức và kỹ năng, kết hợp phối hợp để thực hiện nhiệm vụ chữa cháy và CBCS để đảm bảo an toàn và đạt hiệu quả cao nhất đòi hỏi CBCS cần phải có năng lực phối hợp vận động; ngoài ra, do đặc điểm của đám cháy, tai nạn, sự cố có thể có diễn biến nhanh cần phải quan sát kết hợp đưa ra hành động, kỹ - chiến thuật kịp thời, phù hợp thì khả năng khéo léo, độ mềm dẻo của CBCS cũng phải được huấn luyện. Huấn luyện thể lực cho CBCS phải đảm bảo hiệu quả phát triển toàn diện các tố chất đồng thời các bài tập huấn luyện thể lực chuyên môn phải có mối quan hệ trực tiếp với nhiệm vụ, các hoạt động của CBCS khi chữa cháy, CNCH.

3. Phát triển thể lực cho cán bộ, chiến sỹ tại các Hội thi Thể thao nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ quốc tế và trong nước

a) Đại hội Thể thao Cảnh sát và Cứu hỏa thế giới (World Police and Fire Games - WPFG) năm 2025 - BHM2025

Đại hội tổ chức tại Birmingham, Alabama, Mỹ diễn ra từ ngày 27/6 đến 06/7. Đây là sự kiện thể thao quốc tế lớn nhất dành cho lực lượng thực thi pháp luật và cứu hỏa, được tổ chức hai năm một lần (lần đầu vào năm 1985). BHM2025 có khoảng 8.500 người tham gia đến từ hơn 70 quốc gia với hơn 60 môn thể thao, bao gồm các môn truyền thống như: bóng đá, bóng chày, cử tạ, bơi lội, chạy marathon, bắn súng, võ thuật, tennis, pickeball,… các môn thi nghiệp vụ của lĩnh vực cảnh sát, lĩnh vực chữa cháy, CNCH [4]. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Công an về việc thành lập Đoàn Thể thao CAND Việt Nam tham gia WPFG - 2025, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tham gia 4 nội dung thi có tính nghiệp vụ chữa cháy, CNCH, gồm: Thử thách lính cứu hoả (Firefighter challenge); Lính cứu hoả toàn năng (Ultimate firefighter); Leo cầu thang (Stair race) - toà nhà cao 40 tầng; Kỹ năng cứu hoả (Muster).

+ "Thử thách lính cứu hoả" có nội dung thi cá nhân (yêu cầu mặc đầy đủ quần áo chữa cháy chuyên dụng, có sử dụng bộ mặt nạ để thở, thực hiện toàn bộ các nội dung thi), nội dung thi đôi - 2 người và thi đồng đội có từ 3-5 người (yêu cầu mặc đầy đủ quần áo chữa cháy chuyên dụng, có đeo bộ mặt nạ, nhưng không phải đeo mặt trùm). Đối với nội dung thi cá nhân được chia theo lứa tuổi 18+, 40+, 50+ và đã được chuẩn hoá cao, thông tin người tham gia được lưu giữ, quản lý trong phạm vi thế giới, có danh hiệu vinh danh cho người thi khi đạt được thành tích tốt đối với nội dung này (danh hiệu "Lion's Den" dành cho nam: ở lứa tuổi 18+ khi hoàn thành nội dung với thời gian ≤ 1'40"; lứa tuổi 40+ là ≤ 2'00"; dành cho nữ lứa tuổi 18+ là ≤ 3'00";…), đồng thời cũng được nhiều hiệp hội và quốc gia đưa vào là nội dung thi đấu, đánh giá lính chữa cháy (TFT - Mỹ, Nga, Hàn Quốc,…). Quy trình thi của nội dung này gồm: (1) từ vị trí xuất phát chân tháp, vác cuộn vòi chữa cháy nặng 19kg, leo/chạy lên tầng 4 của tháp; (2) thực hiện kéo cuộn vòi chữa cháy nặng 19kg, theo hướng thẳng đứng từ dưới đất lên tầng 4 của tháp bằng dây có đường kính 15mm; (3) phá cửa cưỡng bức - người thi đến thiết bị Keiser đặt ở chân tháp, sử dụng búa tạ (nặng 4kg) đập/đánh vào thanh thép nặng khoảng 72,5kg, để nó trượt theo phương ngang 1,5m; (4) kéo vòi và sử dụng lăng chữa cháy - người thi chạy zíc zắc 42,6m, cầm lăng chữa cháy, vác/kéo vòi chữa cháy (đường kính 1,5inch ≈ 40mm) đi 22,8m, để phun nước vào mục tiêu, sau đó khoá lăng chữa cháy lại và đặt lăng; (5) cứu người bị nạn - người thi đến vị trí hình nộm (cao 1,8m, nặng 79,4kg), nâng lên và kéo lùi về đích với quãng đường 32,3m [4].

+ "Lính cứu hoả toàn năng" nội dung thi được chia thành 4 phần riêng biệt (có thời gian nghỉ giữa các lần thi), có nội dung thi các nhân được chia theo lứa tuổi 18+, 30+, 35+, 40+, 45+, 50+, 55+, nội dung thi đồng đội 4 người (mỗi người thực hiện một phần thi), thành tích được tính là cộng tổng thời gian của 4 lần thi, yêu cầu người thi mặc áo chữa cháy chuyên dụng, đội mũ chữa cháy và đeo găng tay chuyên dụng, có đeo bộ mặt nạ, nhưng không phải đeo mặt trùm, quần và giầy được sử dụng tự do. Môn thi "Lính cứu hoả toàn năng" có các phần nội dung thi về cơ bản cũng tương tự như đối với môn thi "Thử thách lính cứu hỏa", nhưng được bố trí theo trình tự khác, không liên tục và có bổ sung thêm một số hoạt động (kéo vòi và cuộn vòi; di chuyển và dựng thang hai; thêm lượt chạy vác đồ leo/chạy lên tầng 4) [4].

+ "Leo cầu thang" toà nhà cao 40 tầng có 2 nội dung thi: trang phục tự do (quần áo và giầy thể thao, không đeo theo bộ mặt nạ); mặc đầy đủ quần áo chữa cháy chuyên dụng, có sử dụng bộ mặt nạ để thở. [4]

+ "Kỹ năng cứu hoả" là nội dung thi đồng đội (6 người), gồm có 2 nội dung thi: Kéo xe vòi chữa cháy (Hose cart); truyền nước chữa cháy bằng xô (Bucket brigade). Người thi mặc quần áo, đi giầy tự do, có đội mũ bảo hộ. Quy trình thi đối với nội dung thi kéo xe vòi chữa cháy: mang rìu và lăng chữa cháy chạy, kéo xe vòi chữa cháy (đường kính 65mm) chạy 100m đến vị trí trụ nước, kéo vòi và lắp đầu nối vào trụ nước và mở van nước, tiếp tục kéo xe vòi thêm 30 m, nhận và nối lăng chữa cháy để phun vào mục tiêu. Quy trình thi đối với nội dung truyền nước chữa cháy bằng xô: di chuyển và dựng thang, cố định thang vào tháp; bố trí người để sử dụng xô để múc nước từ bồn chứa (khoảng 750 lít) truyền lên theo thang đổ đầy nước vào thùng chứa (200 lít) đặt ở tầng 2 của tháp (gần với ngọn thang) [4].

Các môn thi của lĩnh vực chữa cháy, CNCH tại WPFG cho thấy có ¾ môn thi đấu có nội dung chủ yếu tập trung vào phát triển tố chất thể lực là sức mạnh và sức bền chuyên môn cho CBCS (Thử thách lính cứu hoả; Lính cứu hoả toàn năng; Leo cầu thang), cũng là các môn thi có số lượng người tham gia lớn và cử yếu, chỉ có môn thi đấu - Kỹ năng lính cứu hỏa có nội dung thi chủ yếu tập trung vào phát huy khả năng phối hợp giữa các thành viên của đội (năng lực phối hợp vận động). Các nội dung thi đấu đã tập trung đề cao tố chất thể lực về sức bền và sức mạnh chuyên môn cho CBCS, đây là tố chất thể lực phù hợp để hoạt động lâu dài, đáp ứng được yêu cầu thực hiện kỹ - chiến thuật trong chữa cháy, CNCH, tuy nhiên các yêu cầu về tính kỹ thuật chữa cháy, CNCH lại không đề cao.

b) Cuộc thi "Thử thách lính cứu hỏa và nhân viên y tế toàn cầu - Singapore" (Singapore - Global Firefighters and Paramedics Challenge - SGFPC)

Cuộc thi được tổ chức hàng năm và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Việt Nam có cử đoàn tham gia, có 03 môn thi. [5]

+ "Braveheart" là môn thi thử thách cá nhân tiêu biểu của SGFPC, trang phục tham gia thi đấu: quần áo chữa cháy thông thường; đội mũ bảo hộ hoặc mũ chữa cháy; đi ghệt hoặc ủng chữa cháy; có đeo bộ mặt nạ, nhưng không phải đeo mặt trùm. Quy trình thi nội dung này gồm: Xách/ vác thang ba di chuyển đến chân tháp và dựng thang lên tầng 2 của tháp; kéo 2 cuộn vòi dài 30m thẳng ra, rồi tiến hành cuộn vòi lại theo kiểu cuộn vòi đơn; di chuyển 2 cuộn vòi lại vị trí chân tháp và sử dụng đầu dây buộc 2 cuộn vòi lại để có thể kéo lên trên; lên tầng 2 của tháp bằng thang ba vừa dựng, chạy thang bộ lên tầng 3 của tháp để kéo 2 cuộn vòi từ dưới lên; người thi tháo bộ mặt nạ, sử dụng móc khoá và dây để tụt từ tầng 3 xuống tầng 2, đến vị trí có treo người bị nạn (là hình nộm mô phỏng), móc đai của người bị nạn vào đai của mình để đưa người bị nạn xuống dưới chân tháp; thực hiện thu hồi thang ba, đặt tại chỗ; leo dây thừng/ dây chão (đường kính khoảng 3cm) lên tầng 2 và thực hiện đi ngang trên dây thừng (bò trên dây) khoảng 5m; móc móc khoá của đai an toàn vào dây nghiêng từ tầng 2 kết nối vào móc kéo của xe chữa cháy, dài khoảng 40m để thực hiện di chuyển xuống vị trí xe chữa cháy; tháo móc khoá, chạy lại vị trí người bị nạn để vác người bị nạn về vị trí xe chữa cháy. [5]

+ "Rip-It-Off" (Team) là môn thi đồng đội (4 người), dựa trên giả định một tai nạn giao thông đường bộ (thường là xe ôtô con), các đội sẽ thực hiện đánh giá hiện trường, chỉ huy và kiểm soát, ổn định xe ôtô bị tai nạn, sử dụng thiết bị để thực hiện kỹ thuật loại bỏ các bộ phận trên xe để can thiệp y tế và đưa được người bị nạn ra ngoài an toàn. Để đánh giá được thành tích cho các đội thi, ngoài tính thời gian thực hiện, còn có bảng chi tiết về quy định an toàn trong khi thực hiện CNCH (tính lỗi cộng thêm thời gian). [5]

+ "Braveheart Team" là môn thi đồng đội, mang tính chất giao lưu học hỏi giữa các đội (các nước) tham gia, nội dung môn thi tương tự như "Braveheart" (thi cá nhân) và có bổ sung thêm phần nội dung về y tế. Đội thi đấu được thành lập bởi các thành viên từ tất cả các đội tham gia, mỗi thành viên sẽ thực hiện một nhiệm vụ khác nhau, kết quả được tính là thời gian hoàn thành nhanh nhất và đảm bảo an toàn cho tất cả các thành viên trong đội và người bị nạn. Nội dung thi này nhằm mục đích gắn kết tinh thần giao lưu, đoàn kết giữa các đội thi với nhau. [5]

Các môn thi đấu chính tại SGFPC có nội dung tập trung vào phát triển tố chất thể lực về sức bền và sức mạnh chuyên môn cho CBCS, đồng thời có kết hợp nhiều yêu cầu thực hiện kỹ thuật chữa cháy, CNCH. Môn thi "Braveheart" còn tập trung vào yêu cầu phát triển về sức bền tinh thần ở mỗi cá nhân, môn thi "Rip-It-Off" (Team) còn tập trung phát triển năng lực phối hợp vận động và khả năng khéo léo, độ mềm dẻo cho CBCS, tạo sự gắn kết tinh thần và sự phối hợp đồng đội khi thi đấu.

c) Hội thi "Thử thách cứu nạn, cứu hộ thoát hiểm quốc tế - Malaysia" (Malaysia International Rescue Extrication Challenge - MIREC)

Hội thi được tổ chức định kỳ và lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH Việt Nam có cử đoàn tham gia. Nội dung thi đấu mang tính đồng đội (5 người), cũng tương tự như nội dung thi "Rip-It-Off (Team) - SGFPC", nhưng tình huống giả định một tai nạn giao thông đường bộ (thường là xe ôtô con) có sự phức tạp hơn, nhằm đánh giá tính chuyên nghiệp của đội thi.

Mặc dù chỉ có một môn thi, nhưng nội dung tập trung vào phát triển tố chất thể lực về sức bền và sức mạnh chuyên môn, kết hợp vào yêu cầu phát triển năng lực phối hợp vận động và khả năng khéo léo, độ mềm dẻo cho CBCS, tạo sự gắn kết tinh thần và sự phối hợp đồng đội khi thi đấu.

d) Hội thi thể thao nghiệp vụ chữa cháy, CNCH tại Việt Nam

Hội thi tổ chức trong các năm qua của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với nhiều môn thi như: Chạy 100m vượt chướng ngại vật, CNCH; chạy tiếp sức 4x100m cứu người và chữa cháy; chạy 4x100m vượt chướng ngại vật CNCH; CNCH trong môi trường có khói khí độc; CNCH dưới nước - bơi CNCH; đội hình máy bơm chữa cháy phun nước tiêu điểm. Các vận động viên tham gia thi đấu mang theo trang phục và phương tiện cơ bản theo nội dung thi (quần áo chữa cháy thông thường, đội mũ chữa cháy, đeo đai lưng, đi giầy thể thao; có thể mặc áo chống nóng amiăng và mang bộ mặt nạ; trang phục thiết bị phù hợp thi đấu bơi CNCH).

Các môn thi đấu chính tại các hội thi trên có nội dung chủ yếu tập trung vào phát triển tố chất thể lực về sức nhanh cho CBCS (thời gian thực hiện nhiệm vụ ngắn), các nội dung thi cũng đã phát huy khả năng phối hợp giữa các thành viên của đội (năng lực phối hợp vận động), đồng thời có kết hợp một số kỹ năng chuyên môn cơ bản nhưng không mang tính thực tiễn khi thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, CNCH. Đối với môn thi "bơi CNCH" còn tập trung phát triển tố chất thể lực về sức nhanh cho CBCS, kết hợp với kỹ năng chuyên môn mang tính đặc thù. Các môn thi đấu chưa tập trung để phát triển tố chất thể lực về sức bền và phát triển năng lực phối hợp vận động, khả năng khéo léo, độ mềm dẻo cho CBCS, đây là các tố chất thể lực chuyên môn đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, CNCH. Nội dung thi đấu trong các hội thi này có yêu cầu sân bãi tập luyện, thi đấu phải rộng cùng mô hình sử dụng để tập luyện, thi đấu, với môn thi "bơi CNCH" còn phụ thuộc nhiều vào điều kiện bể và thời tiết theo mùa (miền Bắc và miền Trung).

Hiện nay, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có đang áp dụng một số bài tập thể lực cho CBCS, như: bài thể lực 11 động tác, tuy nhiên chỉ có 3 động tác là chống đẩy, nhảy, co duỗi thân kết hợp chống đẩy có hỗ trợ trong tăng cường thể lực chuyên môn, 8 động tác còn lại chỉ có tính hỗ trợ trong khởi động; bài thể lực với vòi chữa cháy, CBCS mặc bộ quần áo chữa cháy chuyên dụng, đeo kèm bộ mặt nạ - có sử dụng mặt trùm để thở để thực hiện các nội dung tập luyện.

Các nội dung tập luyện thể lực này mới chủ yếu tập trung vào phát triển tố chất thể lực về sức bền chuyên môn cho CBCS, có kết hợp yêu cầu thực hiện kỹ thuật cơ bản với vòi chữa cháy.

Thực tế nhận thấy, các môn thi đấu thể thao nghiệp vụ chữa cháy, CNCH ở Việt Nam và bài tập thể lực cho CBCS còn chưa tập trung vào phát triển tố chất sức bền, sức mạnh chuyên môn và gắn với kỹ năng chuyên môn, điều này đã ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, CNCH nói chung và chưa đạt được thành tích cao khi thi đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Việt Nam trong các Hội thi thể thao nghiệp vụ chữa cháy, CNCH quốc tế (nhất là đối với các môn thi đòi hỏi thể lực chuyên môn cao). Qua quan sát và đánh giá thực tiễn cho thấy, hệ thống các bài tập phát triển thể lực chuyên môn sử dụng trong huấn luyện thể lực chuyên môn cho CBCS còn tồn tại nhiều bất cập, chưa đa dạng, ít kết hợp chặt chẽ với các bài

tập phát triển tố chất sức bền, sức mạnh chuyên môn và năng lực phối hợp vận động gắn với kỹ thuật chữa cháy, CNCH.

4. Trao đổi và kiến nghị

Bên cạnh công tác nâng cao năng lực, trình độ của CBCS, cần phải quan tâm nâng cao thể lực chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ cho CBCS của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Do đó, tác giả có một số kiến nghị sau:

Một là, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH cần chủ động tổ chức hội thảo, tham vấn ý kiến của các chuyên gia, cán bộ có kinh nghiệm trong lĩnh vực chữa cháy, CNCH, các chuyên gia trong lĩnh vực thể dục thể thao và y tế để xây dựng hệ thống các bài tập thể lực chung và thể lực chuyên môn cho lực lượng, cũng như xây dựng các môn thi thể thao nghiệp vụ phát huy được sức bền, sức mạnh và kỹ thuật phù hợp với nhiệm vụ chữa cháy, CNCH để cho các đơn vị Cảnh sát PCCC và CNCH lựa chọn, tổ chức huấn luyện phù hợp với điều kiện tại địa phương.

Hai là, các đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH cần chủ động trong lựa chọn bài tập và tổ chức huấn luyện thể lực chuyên môn cho CBCS nghiêm túc, hiệu quả; tranh thủ sự giúp đỡ của các cấp, tăng cường hợp tác và sự hỗ trợ với các đơn vị, tổ chức trong và ngoài lực lượng, nguồn lực do xã hội hoá để bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị phương tiện nói chung và phương tiện để tập luyện thể lực tại đơn vị nói riêng.

Trước khi có nghiên cứu để xây dựng các bài tập trong huấn luyện thể lực chuyên môn cho CBCS của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đảm bảo khoa học, hợp lý phù hợp với điều kiện và tố chất của CBCS. Với kinh nghiệm tham gia các hội thi thể thao nêu trên, quá trình thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, CNCH thực tiễn, theo quan điểm riêng của tác giả, căn cứ vào mô phỏng các nhiệm vụ/ công việc cơ bản khi chữa cháy, CNCH cần lựa chọn bài tập để tổ chức huấn luyện thể lực chuyên môn như sau:

Khi lựa chọn các bài tập trong huấn luyện thể lực chuyên môn cho CBCS cần phải phù hợp và hỗ trợ cho thực hiện nghiệp vụ chữa cháy, CNCH, nhưng dễ trong triển khai ứng dụng rộng rãi (không đòi hỏi phải có trang thiết bị chuyên dụng, phòng tập riêng, không gian tập luyện rộng). Khi tổ chức huấn luyện thể lực chuyên môn cho CBCS cần lưu ý một số yêu cầu: các bài tập càng giống/ phù hợp với hoạt động thường xuyên của nhiệm vụ chữa cháy, CNCH trong thực tiễn thì cần được lặp lại nhiều hơn, tránh bị dàn trải; các nội dung tập luyện cần chú trọng tới phát triển tố chất sức bền, sức mạnh chuyên môn và gắn với kỹ thuật chữa cháy, CNCH; quan tâm đến các bài tập rèn luyện cả sức mạnh về tinh thần, ý trí và sự tự tin để qua đó là động lực để mỗi CBCS hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Kiến nghị sử dụng các bài tập sau phục vụ cho huấn luyện thể lực chuyên môn: (1) Trang phục CBCS phải mặc đủ trang phục chữa cháy chuyên dụng, có đeo bộ mặt nạ hoặc mặc áo giáp (may kiểu gi-lê, có các túi chứa vật nặng) có khối lượng tượng đương với trang phục chữa cháy chuyên dụng và bộ mặt nạ (khoảng 22 - 23 kg), mang 2 cuộn vòi B chữa cháy di chuyển theo thang bộ (lên tầng 5), trong trường hợp không có thang bộ, có thể xách 2 cuộn vòi hoặc 2 vật năng tương đương thực hiện bước chân lên xuống bục cao 30 cm (độ cao có thể điều chỉnh nhằm để thích nghi và nâng cao hơn) khoảng 50 - 60 lần, trong thời gian 1 phút; (2) kéo vòi chữa cháy di chuyển trên mặt phẳng và kéo lên cao, sử dụng tay để kéo cuộn vòi B có nước hoặc vòi khô với khối lượng kéo tương đương với cuộn vòi B có nước (vòi buộc vào vật nặng); (3) mang các trang thiết bị chuyên dụng đến hiện trường và đưa về nơi cất, thực hiện xách hai thiết bị như máy cưa, máy cắt hoặc xách hai vật nặng (tạ, can nước,…) tương đương khối lượng thiết bị thủy lực, máy cưa, máy cắt; (4) sử dụng thang hai/ba, tập trung vào dựng thang (thực hiện nâng thang khi chân thang được cố định) và kéo thang (thang đã được gắn cố định); (5) sử dụng lực (thiết bị cầm tay) để phá tường/khoá, có thể tập bằng cách sử dụng búa tạ nặng 4 - 5 kg để đập lốp xe ôtô 5 - 10 lần, yêu cầu biên độ vung của búa khi đập; (6) di chuyển và tìm kiếm người bị nạn trong đám cháy, tầm nhìn bị hạn chế, có thể tập với mô hình có không gian giới hạn (1x1m), có thiết kế đổi hướng khi di chuyển và kết hợp thêm chướng ngại vật hoặc có thể tập bằng cách bịt mắt và di chuyển theo đường vòi zíc zắc, có bố trí thêm các chướng ngại vật; (7) di chuyển đồng đội và người bị nạn ra khỏi đám cháy, thực hiện kéo hoặc vác người bị nạn ra ngoài (tùy theo khối lượng của hình nộm để tập); (8) phá dỡ, kéo trần nhà, vật liệu cháy lan, có thể tập bằng cách sử dụng gậy có móc để đẩy và kéo vật nặng phía trên khung giá hoặc thông qua kéo dây lên và kéo dây xuống vật nặng (sử dụng ròng rọc để đổi hướng dây kéo). Đối với mục (2), (3), (6) và (7) thì chiều dài di chuyển khoảng 30 - 40m (theo khoảng cách bố trí như trong các môn thi trong hội thi thể thao quốc tế); thời gian để CBCS nghỉ và đi bộ tới bài tập tiếp theo là 20 - 30 giây, do đó bố trí phương tiện tập luyện có thể không cần theo trình tự thực hiện, chiều rộng cần thiết để bố trí phương tiện chỉ cần từ 15m. Kết quả thực hiện (thời gian hoàn thành) cần có tính đến khối lượng và cường độ tập luyện, phù hợp với tố chất thể lực chung của CBCS theo thời gian đã được tập luyện.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Tuấn Anh (2020), "*Nghiên cứu biện pháp nâng cao thể lực cho nam sinh viên chuyên ngành bóng đá ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh*", Luận án Tiến sỹ, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh, Bắc Ninh.

2. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, *Điều lệ Hội thi nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ các năm 2015, 2018, 2020, 2025*, Hà Nội.

3. Trường Đại học PCCC (2023), Tổng tập về PCCC&CNCH, Nxb CAND, Hà Nội.

4. Trang web của Đại hội thể thao Cảnh sát và cứu hỏa thế giới (WPFGF) - năm 2025 - https://bhm2025.com và trang: https://firefighterchallenge.com.

5. Trang web của Singapore - Thử thách lính cứu hỏa và nhân viên y tế toàn cầu (Singapore-Global Firefighters and Paramedics Challenge - SGFPC), https://www.scdf.gov.sg/home/sgfpc/sgfpc.

6. Trang web Hội thi Thử thách cứu nạn, cứu hộ thoát hiểm quốc tế Malaysia (Malaysia International Rescue Extrication Challenge - MIREC) https://ifcem.bomba.gov.my/portal/homepage-mirec.

XÂY DỰNG VÀ ỨNG DỤNG CHỈ SỐ RỦI RO CHÁY TRONG ĐÁNH GIÁ VÀ QUẢN LÝ RỦI RO CHÁY Ở VIỆT NAM QUA SỐ LIỆU THỐNG KÊ CHÁY TỪ NĂM 2020 ĐẾN NĂM 2024

Đại úy, ThS NGUYỄN THỊ LAN ANH
Khoa Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

***Tóm tắt**: Bài viết này đánh giá xu hướng và mức độ rủi ro cháy tại Việt Nam giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024 thông qua chỉ số rủi ro cháy (Fire Risk Index – FRI) được tính toán theo chuẩn quốc tế (NFPA 551, ISO 31010, SCDF). Kết quả cho thấy FRI trung bình giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024 đạt khoảng 45%, tương đương mức rủi ro trung bình cao theo khung FRI quốc tế. Trên cơ sở đó, xây dựng và ứng dụng chỉ số rủi ro trong quản lý, tăng cường các biện pháp phòng cháy chữa cháy (PCCC).*

***Từ khóa**: rủi ro cháy; chỉ số FRI; quản lý rủi ro; thống kê cháy.*

***Abstract**: This paper assesses the trends and levels of fire risk in Vietnam from 2020 to 2024 using the Fire Risk Index (FRI), calculated in accordance with international standards (NFPA 551, ISO 31010, SCDF). The findings indicate that the average FRI during this period is approximately 45%, corresponding to a medium–high risk level under the international FRI framework. Based on these results, the study proposes the development and application of the fire risk index in management practices to strengthen fire prevention and firefighting measures.*

***Keywords**: fire risk; FRI index; risk management; fire statistics.*

***Ngày nhận bài**: 09/10/2025; **Ngày thẩm định**: 06/11/2025; **Ngày duyệt đăng**: 05/4/2026.*

1. Đặt vấn đề

Trong giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024, Việt Nam chứng kiến nhiều biến động về tình hình cháy, nổ và tai nạn, sự cố trong bối cảnh phát triển kinh tế, xã hội, đô thị hóa nhanh và gia tăng các loại hình cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhà cao tầng, khu công nghiệp, khu dân cư tập trung. Những yếu tố này đặt ra yêu cầu cấp bách đối với công tác đánh giá và quản lý rủi ro cháy theo hướng định lượng, khoa học và phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế. Hiện nay, việc quản lý rủi ro cháy ở Việt Nam chủ yếu dựa trên thống kê số vụ cháy, nổ, tai nạn, sự cố và đánh giá định tính, trong khi các quốc gia khác như: Mỹ, Anh, Singapore, Nhật Bản đã áp dụng chỉ số rủi ro cháy để lượng hóa mức độ rủi ro, làm cơ sở cho hoạch định chính sách và phân bổ nguồn lực phòng ngừa. Theo các khung tham chiếu như NFPA 551 (Hoa Kỳ), ISO 31010 (Quốc tế) và SCDF (Singapore), FRI được xem là công cụ cốt lõi trong đánh giá tổng hợp nguy cơ cháy, mức độ thiệt hại và năng lực kiểm soát rủi ro của từng khu vực hoặc loại hình cơ sở. Bài viết này đưa ra cách tính FRI trên cơ sở số liệu thống kê của Việt Nam trong giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024. Bằng việc chuẩn hóa dữ liệu và áp dụng phương pháp đánh giá theo thông lệ quốc tế, bài viết hướng tới việc xây dựng và ứng dụng chỉ số rủi ro cháy trong đánh giá và quản lý rủi ro cháy ở Việt Nam qua số liệu thống kê cháy từ năm 2020 đến năm 2024.

2. Xây dựng chỉ số rủi ro cháy ở Việt Nam qua số liệu thống kê cháy từ năm 2020 đến năm 2024

a) Phương pháp tính chỉ số rủi ro cháy theo chuẩn quốc tế

Một số định nghĩa:

Theo NFPA 551, trong Chương 3 có đưa ra một số định nghĩa về Rủi ro; Rủi ro cháy; Đánh giá rủi ro cháy; Quản lý rủi ro như sau:

- *"Risk is the measure of potential adverse effects arising from a specific event, scenario, or condition, considering both its likelihood and consequences"* (Tạm dịch: Rủi ro là đại lượng biểu thị khả năng xảy ra các tác động bất lợi xuất phát từ một sự kiện, kịch bản hoặc điều kiện cụ thể, có xét đến cả xác suất xuất hiện và mức độ hậu quả của nó).
- *"Fire risk is the combination of the likelihood of fire events and the consequences associated with those events"* (Tạm dịch: Rủi ro cháy là sự kết hợp giữa khả năng xảy ra các sự kiện cháy và mức độ hậu quả liên quan đến các sự kiện đó).
- *"Fire risk assessment is the systematic process of identifying fire scenarios, estimating their likelihood, analyzing possible consequences, evaluating uncertainties, and determining whether the resulting risk is acceptable"* (Tạm dịch: Đánh giá rủi ro cháy là quá trình hệ thống nhằm xác định các kịch bản cháy, ước lượng khả năng xảy ra, phân tích các hậu quả có thể xảy ra, đánh giá những bất định liên quan và xác định mức độ rủi ro đạt hay không đạt mức chấp nhận được).
- *"Risk management is the process of selecting and implementing measures to reduce fire risk to a level that is acceptable, cost-effective, and consistent with regulatory and organizational objectives"* (Tạm dịch: Quản lý rủi ro là quá trình lựa chọn và triển khai các biện pháp nhằm giảm rủi ro cháy xuống mức chấp nhận được, bảo đảm hiệu quả chi phí và phù hợp với mục tiêu pháp lý cũng như mục tiêu của tổ chức).

Theo NFPA 551, trong Chương 4 và Chương 5 triển khai quy trình đánh giá rủi ro, đưa ra nhiều phương pháp khác nhau để thực hiện "fire risk assessment" (FRA): từ phương pháp định tính (qualitative), bán định lượng (semi-quantitative), đến định lượng (quantitative) và cả phương pháp phân tích chi phí – lợi ích. Tiêu chuẩn này không áp đặt một mô hình toán học hay

công thức cố định nào để tính "rủi ro = xác suất × hậu quả" với các hệ số chuẩn. Thay vào đó, nó hướng dẫn về quy trình đánh giá: lựa chọn phương pháp phù hợp, xác định kịch bản cháy, ước lượng xác suất – hậu quả, phân tích không chắc chắn – biến động, và chuẩn bị tài liệu/chứng minh hợp lý. Phần giải thích mở rộng ở Annex A (Explanatory Material) mô tả các khái niệm, mô hình, cách tiếp cận để đánh giá rủi ro, bao gồm phương pháp định lượng/định tính – nhưng không đưa ra công thức chuẩn cho mọi trường hợp [1].

Công thức tổng quát:

Dựa vào công thức tổng quát được đưa ra trong Phần giải thích mở rộng ở Annex A (Explanatory Material) trong NFPA 551 và tham khảo các tài liệu ISO 31010 và SCDF bài viết đưa ra công thức tổng quát ứng dụng tại Việt Nam như sau:

$$FRI = w_1 \cdot F_n + w_2 \cdot S_n + w_3 \cdot E_n$$

Trong đó, FRI được hình thành từ ba nhóm yếu tố cơ bản phản ánh toàn diện rủi ro cháy, bao gồm:

Tần suất cháy (Frequency – F): số vụ cháy xảy ra trên 100000 dân trong năm.

Mức độ nghiêm trọng (Severity – S): thiệt hại về người hoặc tài sản tính trên 100000 dân.

Mức độ phơi nhiễm hoặc dễ tổn thương (Exposure/Vulnerability – E): phản ánh mức độ tập trung dân cư, mật độ cơ sở có nguy cơ cháy cao hoặc chỉ số đô thị hóa.

F_n, S_n, E_n là các giá trị đã được chuẩn hóa trên thang điểm 0–1 bằng phương pháp min–max normalization.

Các trọng số w_1, w_2, w_3 có thể được lựa chọn theo mục tiêu nghiên cứu; trong khuyến nghị của SCDF và NFPA, giá trị phổ biến là: $w_1 = 0.4$, $w_2 = 0.4$, $w_3 = 0.2$.

Chuẩn hóa dữ liệu: Mỗi biến thành phần được chuẩn hóa để loại bỏ sự khác biệt về đơn vị đo, sử dụng công thức min–max như sau:

$$X_n = (X - X_{min}) / (X_{max} - X_{min})$$

Phương pháp này cho phép quy đổi tất cả các biến về cùng thang đo từ 0 đến 1, thuận tiện cho việc tổng hợp và so sánh giữa các năm hoặc các khu vực [1-3].

Bảng 1: Phân loại mức độ rủi ro cháy

Giá trị FRI (%)	Mức độ rủi ro	Định nghĩa quốc tế (theo NFPA / ISO / SCDF)	Hàm ý quản lý rủi ro
0 – 10	Rất thấp (Very Low)	Rủi ro cháy hầu như không đáng kể; hệ thống PCCC hoạt động hiệu quả; tuân thủ hoàn toàn tiêu chuẩn NFPA/ISO.	Duy trì chế độ giám sát định kỳ, không cần can thiệp lớn.
10 – 25	Thấp (Low)	Rủi ro cháy thấp, chủ yếu mang tính cục bộ; có thể kiểm soát bằng các biện pháp kỹ thuật thông thường.	Kiểm tra định kỳ, duy trì đào tạo và diễn tập PCCC cơ bản.
25 – 45	Trung bình (Moderate)	Có khả năng xảy ra cháy ở một số khu vực hoặc nhóm dân cư nhất định; yêu cầu quản lý rủi ro chủ động.	Tăng cường kiểm tra an toàn, tuyên truyền, rà soát cơ sở nguy cơ.
45 – 65	Cao (High)	Rủi ro cháy phổ biến; yếu tố hạ tầng, dân cư, hoặc vi phạm quy định an toàn tác động rõ rệt.	Cần lập kế hoạch giảm thiểu rủi ro, giám sát thường xuyên và ưu tiên đầu tư PCCC.
65 – 85	Rất cao (Very High)	Rủi ro cháy nghiêm trọng; hệ thống PCCC chưa đáp ứng nhu cầu; tần suất cháy và thiệt hại lớn.	Áp dụng biện pháp quản lý rủi ro cấp khu vực, triển khai hệ thống cảnh báo sớm.
85 – 100	Cực kỳ cao (Extreme)	Nguy cơ cháy lan rộng, mất kiểm soát; ảnh hưởng lớn đến người, tài sản, môi trường và kinh tế – xã hội.	Ban bố tình trạng khẩn cấp, lập kế hoạch ứng phó chiến lược, đầu tư khẩn cấp cho hạ tầng PCCC.

(Nguồn theo khung tham chiếu NFPA 551, ISO 31010 và SCDF)

b) Ứng dụng chỉ số rủi ro cháy theo chuẩn quốc tế cho Việt Nam

Để áp dụng FRI tại Việt Nam, có thể sử dụng dữ liệu từ Cục Cảnh sát PCCC&CNCH. Các bước tính toán bao gồm: xác định các chỉ tiêu F, S, E cho từng năm hoặc khu vực; chuẩn hóa theo thang quốc tế; và tính toán chỉ số tổng hợp FRI để theo dõi xu hướng. Chỉ số FRI có thể kết hợp với công nghệ GIS để xây dựng bản đồ rủi ro cháy, hỗ trợ cơ quan quản lý trong việc hoạch định chính sách và phân bổ nguồn lực PCCC&CNCH.

Bảng 2: Bảng thống kê dân số, số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra tại Việt Nam từ năm 2020 đến năm 2024

Năm	Dân số (người)	Số vụ cháy (vụ)	Số người chết do cháy gây ra (người)	Thiệt hại tài sản do cháy gây ra (tỷ đồng)	Số vụ cháy/100000 người dân	Số người chết/100000 người dân	Thiệt hại tài sản/100000 người dân
2020	98079191	2764	75	932.023	4416	0.148	1.105
2021	98935098	2245	85	374.42	2785	0.101	0.38
2022	99680655	3234	119	634	2266	0.076	0.528
2023	100352192	3440	146	878	3134	0.118	0.612
2024	100987686	4112	100	657.45	3326	0.089	0.877

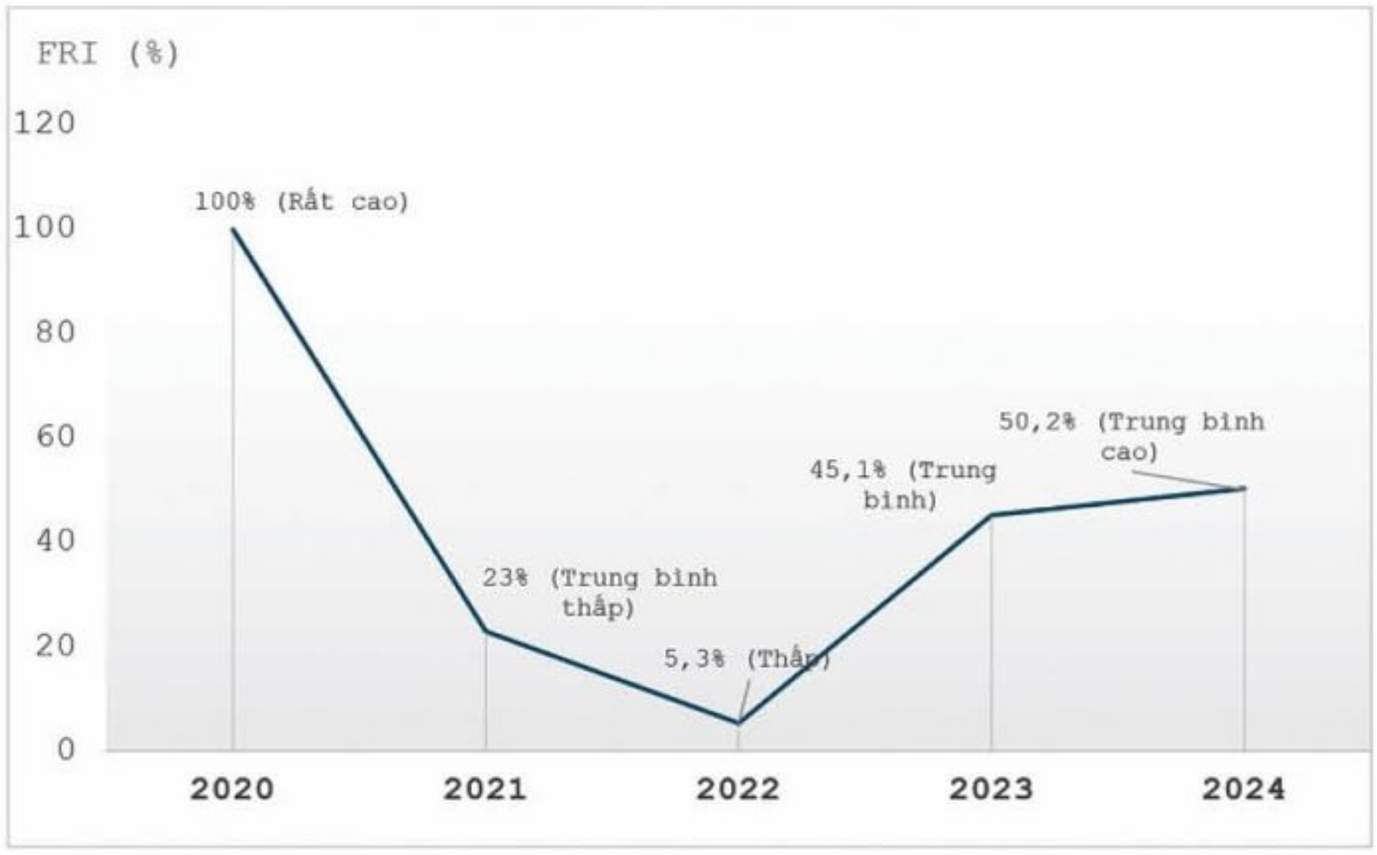
(Nguồn Cục Cảnh sát PCCC&CNCH)

Bảng 3: Bảng chuẩn hoá min-max

Năm	$Fires_{norm}$	Deaths norm	Damage norm
2020	1.000	1.000	1.000
2021	0.285	0.404	0.000
2022	0.000	0.000	0.160
2023	0.502	0.588	0.264
2024	0.652	0.259	0.597

Bảng 4: Chỉ số FRI tổng hợp

Năm	FRI (%)	Mức rủi ro tương đối
2020	100.0	Rất cao
2021	23.0	Trung bình thấp
2022	5.3	Thấp
2023	45.1	Trung bình
2024	50.2	Trung bình cao



Biểu đồ 1: Xu hướng biến động chỉ số rủi ro cháy tại Việt Nam từ năm 2020 đến năm 2024

Nhận xét: Giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2022: Mức rủi ro cháy giảm mạnh từ 100% (2020) xuống 5,3% (2022), tương ứng mức rủi ro từ "rất cao" xuống "thấp". Điều này phản ánh tác động tích cực của các chính sách kiểm soát dịch COVID-19, giảm hoạt động sản xuất – kinh doanh, hạn chế giao thông và tập trung đông người, làm giảm nguy cơ xảy ra cháy lớn. Giai đoạn từ năm 2023 đến năm 2024: Chỉ số FRI tăng trở lại từ 45,1% lên 50,2%, cho thấy xu hướng phục hồi rủi ro cùng với quá trình phục hồi kinh tế – xã hội, mở rộng hoạt động công nghiệp, thương mại và đô thị hóa. Tổng thể giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024: Đường xu hướng thể hiện mô hình "giảm sâu – tăng dần" (V-shape pattern), phản ánh sự biến động mạnh của nguy cơ cháy theo điều kiện kinh tế – xã hội. Trung bình giai đoạn đạt khoảng 45%, tương ứng với mức rủi ro trung bình cao (Moderate–High) theo khung FRI quốc tế (NFPA, ISO 31010, SCDF).

Vận dụng các phương pháp thống kê ta tính được sự tương quan giữa các yếu tố như sau: Hệ số tương quan (r) giữa số vụ cháy và thiệt hại tài sản ($r \approx 0,93$), thể hiện mối quan hệ tuyến tính mạnh. Tương quan giữa số vụ cháy và số người chết yếu hơn ($r \approx 0,65$), phản ánh nỗ lực giảm thiểu thương vong qua công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

3. Giải pháp ứng dụng chỉ số trong quản lý rủi ro cháy tại Việt Nam

Cấp độ chiến lược quốc gia

Xây dựng khung chỉ số FRI quốc gia gồm các yếu tố sau:

- Phương pháp tính: Xác định công thức chuẩn để tổng hợp các yếu tố rủi ro thành chỉ số tổng thể FRI.

- Thang đo FRI: Xác định phạm vi từ "Thấp" → "Rất cao" hoặc sử dụng phần trăm (0–100%). Thang đo này phải tương thích giữa các địa phương và cơ sở để dễ so sánh.

- Tiêu chí chuẩn hóa dữ liệu: Quy định cách chuẩn hóa dữ liệu đầu vào trước khi tính chỉ số FRI. Chuẩn hóa Min–Max để đưa các chỉ số về cùng thang 0 – 1 hoặc 0 – 100%. Chuẩn hóa theo mức trọng số, đảm bảo các yếu tố quan trọng hơn được phản ánh đúng.

- Nguồn dữ liệu: Xác định dữ liệu nào được dùng để tính FRI.

Tích hợp FRI vào quy hoạch phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ quốc gia: Sử dụng FRI làm chỉ tiêu đánh giá rủi ro tổng hợp trong quy hoạch mạng lưới các đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Kết nối FRI với dữ liệu thống kê quốc gia: Liên thông giữa Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Cục Thống kê, bảo đảm dữ liệu định kỳ, chính xác, đồng bộ.

Cấp độ quản lý ngành và địa phương

Ứng dụng FRI trong kiểm tra, đánh giá cơ sở: Xác định mức FRI của từng cơ sở sản xuất, kho, chợ, nhà cao tầng; phân loại: thấp – trung bình – cao – rất cao. Mục tiêu để tập trung kiểm tra trọng điểm, tối ưu nhân lực kiểm tra.

Cảnh báo sớm rủi ro theo khu vực hành chính: Tính FRI theo khu vực cấp xã; công khai trên bản đồ rủi ro (Fire Risk Map). Mục tiêu để tăng tính minh bạch, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

Đưa FRI vào hệ thống chấm điểm an toàn phòng cháy chữa cháy cơ sở: Cơ sở có FRI cao sẽ bắt buộc nâng cấp trang bị, huấn luyện, cải tạo hạ tầng kỹ thuật. Mục tiêu để gắn trách nhiệm chủ cơ sở với kết quả rủi ro.

Cấp độ kỹ thuật và công nghệ

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu rủi ro cháy (Fire Risk Database): Tích hợp dữ liệu cháy, thiệt hại, dân cư, hạ tầng, môi trường, khí hậu; chuẩn hóa theo ISO 31010.

Phát triển bản đồ số FRI (Fire Risk Map): Hiển thị mức FRI theo địa bàn, cập nhật thời gian thực, phục vụ chỉ huy tác chiến và quy hoạch an toàn.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dự báo FRI: Sử dụng mô hình học máy để dự đoán xu hướng FRI 3–5 năm tới dựa trên chuỗi dữ liệu thống kê.

Liên kết dữ liệu IoT và camera cảm biến cháy: Thu nhận dữ liệu nhiệt, khói, và tình trạng an toàn điện từ hệ thống cảm biến để hiệu chỉnh chỉ số FRI.

Nghiên cứu khẳng định FRI là công cụ hữu hiệu giúp đo lường và quản lý rủi ro cháy một cách định lượng, minh bạch và khoa học.

4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu khẳng định, việc ứng dụng chỉ số rủi ro cháy đã hỗ trợ hiệu quả trong việc đánh giá định lượng và theo dõi xu hướng rủi ro cháy tại Việt Nam giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024. Trên thực tế vẫn tồn tại những khu vực, nhóm cơ sở có nguy cơ cao, đòi hỏi biện pháp quản lý phù hợp và giám sát thường xuyên. Phương pháp tính toán và ứng dụng chỉ số rủi ro cháy chứng minh tính khả thi và giá trị thực tiễn trong công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, góp phần hỗ trợ ra quyết định ưu tiên đầu tư, phân bổ nguồn lực và kiểm soát nguy cơ cháy nổ. Trên cơ sở đó, cần tiếp tục hoàn thiện bộ chỉ tiêu chỉ số rủi ro cháy phù hợp điều kiện Việt Nam, chuẩn hóa dữ liệu cháy nổ trên nền tảng số, và mở rộng áp dụng chỉ số rủi ro cháy trong đánh giá rủi ro theo khu vực, lĩnh vực. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. National Fire Protection Association. (2022). NFPA 551: Guide for the Evaluation of Fire Risk Assessments (2022 ed.). Quincy, MA: NFPA.

2. International Organization for Standardization. (2019). *ISO 31010:2019 – Risk Management – Risk Assessment techniques*. Geneva, Switzerland: ISO.

3. Singapore Civil Defence Force. (2016). *QRA Technical Guidance (Revision 3, November 2016)*. Fire Safety & Shelter Department, Ministry of Home Affairs, Singapore.

4. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2020–2024), Các *báo cáo tổng kết công tác PCCC&CNCH giai đoạn 2020 – 2024 của Bộ Công an,* Hà Nội.

BẢO ĐẢM NGUỒN ĐIỆN CẤP CHO HỆ THỐNG PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC TIỄN

Thiếu tá, ThS LƯƠNG THỊ XUÂN THU - Đại úy, ThS NGUYỄN NGỌC DƯƠNG

Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Nguồn điện cấp cho hệ thống phòng cháy, chữa cháy (PCCC) đóng vai trò quyết định đối với khả năng vận hành ổn định và liên tục của hệ thống PCCC. Đây là yếu tố then chốt bảo đảm cho hệ thống PCCC sẵn sàng hoạt động trong tình huống khẩn cấp. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai tại Việt Nam thời gian qua vẫn còn tồn tại một số tồn tại trong các khâu thiết kế, lắp đặt, vận hành và quản lý hệ thống nguồn điện cấp cho hệ thống PCCC. Bài viết tập trung phân tích những thực trạng, từ đó đề xuất các giải pháp bảo đảm nguồn điện cấp cho hệ thống PCCC trong bối cảnh hiện nay.*

Từ khóa: *nguồn điện cấp cho hệ thống phòng cháy, chữa cháy, thực trạng, giải pháp.*

Abstract: *The power supply for fire protection (FP) systems plays a decisive role in ensuring their stable and continuous operation. It is a key factor in maintaining the readiness of such systems to function effectively in emergencies. However, practical implementation in Vietnam in recent years has revealed a number of shortcomings in the design, installation, operation, and management of power supply systems for FP systems. This article focuses on analyzing these current issues and, on that basis, proposes practical solutions to ensure reliable power supply for FP systems in the current context..*

Keywords: *Power Supply for Fire Protection Systems; Current Situation and Solutions.*

Ngày nhận bài: *12/9/2025;* ***Ngày thẩm định***: *16/9/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/4/2026.*

1. Nguồn điện cấp cho hệ thống PCCC là một thành phần bắt buộc và đặc biệt quan trọng trong thiết kế kỹ thuật của nhà và công trình, bảo đảm cho hệ thống PCCC có thể hoạt động kịp thời và hiệu quả khi xảy ra sự cố cháy, nổ. Chính vì vậy, việc thiết kế, lắp đặt, vận hành và quản lý nguồn cấp điện cho hệ thống PCCC cần tuân thủ theo hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam như: Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH); Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025: Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC&CNCH; QCVN 06:2022/BXD và sửa đổi 1: 2023 QCVN 06:2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;…

Mặc dù khung pháp lý ngày càng hoàn thiện, nhưng thực tiễn triển khai vẫn còn nhiều hạn chế. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH khi thực hiện công tác thẩm định thiết kế, nghiệm thu, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đã phát hiện các vi phạm về nguồn điện cấp cho hệ thống PCCC, điển hình như: công suất nguồn điện dự phòng không đảm bảo, thời gian hoạt động của ắc quy không đáp ứng tiêu chuẩn, hệ thống điện chuyển mạch chậm hoặc không tự động, không được bảo trì đúng quy định… Thực tế này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải nghiên cứu, phân tích các thực trạng từ đó đưa ra các giải pháp phù hợp, vừa có tính pháp lý, vừa có tính khả thi trong điều kiện thực tế hiện nay.

2. Thực tiễn hiện nay, tại các đô thị lớn như: Hà Nội, TP Hồ Chí Minh,… nhiều công trình trọng điểm quốc gia, trung tâm thương mại, cao ốc văn phòng, nhà máy, khu công nghiệp đã quan tâm đầu tư các hệ thống nguồn điện dự phòng như máy phát điện công suất lớn, ắc quy, bộ lưu điện UPS và gần đây là các giải pháp năng lượng tái tạo kết hợp đã cho thấy sự chủ động trong công tác PCCC, bảo đảm sẵn sàng khi có tình huống cháy, nổ xảy ra. Một số đơn vị quản lý còn triển khai hệ thống giám sát trực tuyến cho phép kiểm soát tình trạng vận hành nguồn điện dự phòng theo thời gian thực, góp phần nâng cao hiệu quả ứng trực khi xảy ra sự cố.

Bên cạnh những kết quả tích cực nêu trên, thực tiễn công tác bảo đảm nguồn điện cấp cho hệ thống PCCC thời gian qua vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế từ khâu thiết kế, lắp đặt cho đến khâu vận hành và quản lý. Đây là những khâu then chốt quyết định đến khả năng duy trì hoạt động ổn định, liên tục của hệ thống PCCC, nhưng lại chưa được chú trọng trong thực tế.

Mặc dù hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật đã có những quy định về bảo đảm nguồn điện cấp cho hệ thống PCCC, song thực tiễn triển khai vẫn còn nhiều vướng mắc. Các văn bản hướng dẫn về nguồn điện cấp cho hệ thống PCCC có những điểm chưa cụ thể về thời gian duy trì nguồn điện dự phòng, công suất tối thiểu, các tiêu chí để kiểm tra, nghiệm thu.... Bên cạnh đó, nhiều công nghệ mới như: hệ thống pin năng lượng mặt trời kết hợp lưu trữ, hay bộ lưu điện UPS công suất lớn hiện chưa có bộ tiêu chuẩn quốc gia riêng, gây khó khăn cho việc thẩm định thiết kế và nghiệm thu...

Trong quá trình thiết kế không ít đơn vị tư vấn, thiết kế chưa được đào tạo chuyên sâu về nguồn điện cấp cho hệ thống PCCC, dẫn đến bản vẽ thiếu chi tiết, không đáp ứng yêu cầu vận hành thực tế. Tại nhiều dự án, chủ đầu tư vì muốn giảm chi phí đã cắt giảm hạng mục, lựa chọn thiết bị công suất thấp, sản

phẩm kém chất lượng với độ tin cậy không cao hoặc không đạt tiêu chuẩn, dẫn đến nguồn điện cấp cho hệ thống PCCC không đủ khả năng đáp ứng khi xảy ra cháy, nổ.

Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến nguồn điện cấp cho hệ thống PCCC hoạt động kém hiệu quả là do nhiều cơ sở chưa bố trí đội ngũ kỹ thuật chuyên trách. Thay vì có bộ phận vận hành độc lập, việc quản lý và vận hành hệ thống này thường được giao kiêm nhiệm cho nhân viên quản lý tòa nhà, tổ bảo trì chung hoặc thậm chí cho đơn vị bảo vệ. Những người này đa phần không có chuyên môn sâu về điện PCCC, không nắm rõ quy trình vận hành, thử tải, kiểm tra định kỳ hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật của thiết bị. Hệ quả là nhiều cơ sở không thực hiện kiểm tra, vận hành thử máy phát điện theo đúng chu kỳ quy định, không kiểm tra dung lượng ắc quy, không thay thế pin lưu điện khi đến hạn, dẫn đến thiết bị nhanh chóng xuống cấp không bảo đảm độ tin cậy để hoạt động.

Công tác bảo dưỡng định kỳ cũng thiếu quy trình và tiêu chuẩn cụ thể tại nhiều cơ sở. Việc thay thế dầu máy, kiểm tra đầu nối, vệ sinh hệ thống tản nhiệt, đo điện áp ắc quy, thử tải máy phát… hầu như không được tiến hành đúng chu kỳ. Một số nơi ký hợp đồng bảo trì với đơn vị bên ngoài nhưng không giám sát chất lượng, dẫn đến việc "bảo trì trên giấy tờ", không kiểm chứng thực tế.

Cùng với sự thiếu hụt nhân lực chuyên môn, hồ sơ quản lý kỹ thuật của hệ thống nguồn điện PCCC tại nhiều công trình cũng chưa đầy đủ và đồng bộ. Việc bàn giao giữa chủ đầu tư và đơn vị vận hành còn mang tính hình thức, thiếu tài liệu hướng dẫn chi tiết về sơ đồ điện, nhật ký bảo trì, biên bản thử tải hoặc chứng chỉ kiểm định thiết bị. Việc lưu trữ dữ liệu vận hành chưa được số hóa, phần lớn vẫn ở dạng giấy tờ rời rạc, khiến công tác thống kê, phân tích và đánh giá tình trạng hệ thống gặp nhiều khó khăn.

Bên cạnh những tồn tại nội bộ của cơ sở, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cũng gặp nhiều khó khăn trong quá trình kiểm tra, giám sát. Số lượng cơ sở thuộc diện quản lý ngày càng tăng, bao gồm hàng chục nghìn tòa nhà cao tầng, khu chung cư, trung tâm thương mại, nhà máy, kho xưởng… trong khi biên chế và trang thiết bị của lực lượng còn hạn chế. Phần lớn các đợt kiểm tra hiện nay dựa vào hồ sơ kỹ thuật, nhật ký vận hành và quan sát thực tế, trong khi việc kiểm định hiệu quả hoạt động thực tế của hệ thống nguồn điện lại cần thiết bị chuyên dụng như máy đo dung lượng ắc quy, thiết bị kiểm tra ATS tự động…. Do chưa được trang bị đồng bộ, nhiều đoàn kiểm tra chỉ dừng ở mức quan sát bên ngoài hoặc yêu cầu đơn vị vận hành báo cáo, nên kết quả đánh giá chưa phản ánh đúng tình trạng kỹ thuật. Ngoài ra, các biện pháp xử lý vi phạm hiện nay chủ yếu dừng ở mức xử phạt hành chính, trong khi chưa có cơ chế buộc khắc phục triệt để hoặc công khai vi phạm để răn đe.

Một vấn đề nổi bật khác là sự phối hợp giữa các ngành chức năng trong công tác kiểm tra và giám sát hệ thống nguồn điện PCCC còn thiếu đồng bộ. Nhiều nội dung kỹ thuật liên quan đến điện, xây dựng, công thương, năng lượng nhưng chưa có cơ chế phối hợp thống nhất giữa các đơn vị. Ví dụ: cơ quan PCCC có thể kiểm tra vận hành thiết bị nhưng không đủ năng lực đo công suất thực tế của máy phát; trong khi điện lực có chuyên môn về kỹ thuật điện nhưng ít tham gia trực tiếp vào các đoàn kiểm tra PCCC.

Từ thực trạng nêu trên cho thấy công tác bảo đảm nguồn điện phục vụ hệ thống PCCC hiện đang gặp khó khăn mang tính hệ thống, từ khâu thiết kế, lắp đặt đến quản lý, vận hành, bảo trì và kiểm tra. Chính sự thiếu đồng bộ này đã tạo ra "kẽ hở" khiến nhiều công trình chỉ đáp ứng yêu cầu trên giấy tờ nhưng không đạt hiệu quả thực tế. Hậu quả là, khi xảy ra sự cố cháy, nổ hoặc mất điện diện rộng, hệ thống PCCC không hoạt động hay hoạt động không bảo đảm yêu cầu. Điều này làm tăng nguy cơ thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, đặc biệt tại các công trình có mật độ người cao như: chung cư, trung tâm thương mại, bệnh viện, trường học, nhà máy sản xuất….

3. Để khắc phục những tồn tại trong công tác bảo đảm nguồn điện cấp cho hệ thống PCCC, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp mang tính pháp lý, kỹ thuật và quản lý.

Thứ nhất, ở cấp độ pháp luật và tiêu chuẩn cần rà soát, sửa đổi và thống nhất các quy định hiện hành, bảo đảm sự đồng bộ giữa Luật PCCC, Luật Điện lực, Luật Xây dựng và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn. Có quy định rõ ràng, cụ thể về thời gian duy trì nguồn điện dự phòng, công suất tối thiểu, điều kiện thử tải và chế độ kiểm tra định kỳ để tránh tình trạng mỗi nơi áp dụng một cách khác nhau. Bên cạnh đó, việc ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn mới cho những công nghệ hiện đại như bộ lưu điện UPS công suất lớn, pin lithium-ion hay giải pháp lưu trữ năng lượng tái tạo là hết sức cần thiết, nhằm tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho quá trình thẩm định và nghiệm thu.

Thứ hai, ở khâu thiết kế, thi công và nghiệm thu, cần nâng cao chất lượng và trách nhiệm của các đơn vị tư vấn. Chỉ những tổ chức, cá nhân có đủ năng lực, được đào tạo chuyên sâu về nguồn điện cấp cho hệ thống PCCC mới được tham gia thiết kế. Trong quá trình thi công, cần khuyến khích áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại như hệ thống giám sát nguồn điện thông minh, tích hợp IoT để theo dõi tình trạng máy phát điện, bộ lưu điện UPS, ắc quy theo thời gian thực.

Thứ ba, công tác nghiệm thu phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng PCCC, ngành điện lực và tư vấn giám sát độc lập, trong đó thử tải bắt buộc đối với máy phát điện và bộ lưu điện UPS là yêu cầu không thể thiếu để bảo đảm tính hiệu quả khi đưa vào sử dụng.

Thứ tư, về vận hành và bảo trì cần quy định chế độ bảo dưỡng bắt buộc đối với nguồn điện cấp cho hệ thống PCCC, đi kèm với nhật ký theo dõi chi tiết. Các cơ sở phải bố trí nhân sự kỹ thuật chuyên trách được đào tạo định kỳ, không giao kiêm nhiệm như hiện nay. Đồng thời, kinh phí bảo trì và thay thế thiết bị phải được đưa vào kế hoạch tài chính hằng năm, coi đó là khoản chi bắt buộc, nhằm tránh tình trạng hệ thống nhanh chóng xuống cấp nhưng chưa được khắc phục kịp thời.

Thứ năm, đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, việc nâng cao năng lực kiểm tra, giám sát là yêu cầu cấp bách. Cần được trang bị đầy đủ các phương tiện, thiết bị như máy đo dung lượng ắc quy, thiết bị thử tải, phần mềm quản lý dữ liệu để phục vụ công tác kiểm tra định kỳ. Đồng thời, ứng dụng công nghệ số trong quản lý, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về hệ thống nguồn điện PCCC của các công trình, có thể kết nối trực tuyến với hệ thống giám sát vận hành tại cơ sở. Việc phối hợp liên ngành cũng cần được đẩy mạnh, thiết lập cơ chế cơ chế phối hợp thống nhất giữa các đơn vị PCCC, điện lực,… để bảo đảm tính khách quan và toàn diện.

Thứ sáu, chế tài xử lý vi phạm cũng cần được tăng cường, không chỉ dừng ở mức phạt hành chính, mà có thể áp dụng biện pháp đình chỉ hoạt động có thời hạn, buộc khắc phục hoặc công khai danh sách vi phạm để nâng cao tính răn đe.

Cuối cùng, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của chủ cơ sở là giải pháp mang tính quyết định. Cần tổ chức thường xuyên các chương trình tập huấn, hội thảo, tuyên truyền về tầm quan trọng của nguồn điện cấp cho hệ thống PCCC, coi đây là một trong những tiêu chí bắt buộc để đánh giá an toàn công trình.

4. Nguồn điện cấp cho hệ thống PCCC là yếu tố then chốt bảo đảm cho toàn bộ hệ thống PCCC hoạt động hiệu quả, kịp thời và tin cậy trong mọi tình huống khẩn cấp. Khi tất cả các bên liên quan cùng nhận thức và hành động thống nhất, bảo đảm theo các yêu cầu, quy định về nguồn điện cấp cho hệ thống PCCC sẽ góp phần bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân và thúc đẩy phát triển bền vững của đất nước.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Xây dựng (2014), *QCVN 12:2014/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng*, Hà Nội.

2. Bộ Xây dựng (2022), *QCVN 06:2022/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình*, Hà Nội.

3. Bộ Xây dựng (2023), *Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình*, Hà Nội.

4. Chính phủ (2025), *Nghị định Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC&CNCH*, Hà Nội.

5. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2025), *TCVN 7568-14:2025- Hệ thống báo cháy - Phần 14: Thiết kế, lắp đặt các hệ thống báo cháy cho nhà và công trình*, Hà Nội.

6. Quốc hội (2024), *Luật PCCC&CNCH*, Hà Nội.

XÂY DỰNG PHONG CÁCH VĂN HÓA GIAO TIẾP... *(Tiếp theo trang 9)*

đóng vai, xử lý tình huống gắn với đặc thù công tác PCCC như: tiếp xúc với nhân dân, phối hợp trong tác chiến, ứng xử trong khủng hoảng. Bên cạnh đó, cần phát huy hiệu quả các mô hình câu lạc bộ kỹ năng, diễn đàn, hội thi về giao tiếp - ứng xử văn hóa CAND, tạo môi trường rèn luyện tự nhiên, sôi nổi và mang tính lan tỏa. Đồng thời, tăng cường thực hành tại cơ sở thông qua thực tập, hoạt động xã hội, công tác dân vận, giúp học viên trải nghiệm môi trường nghề nghiệp thực tế. Cuối cùng, cần có cơ chế đánh giá, phản hồi sau mỗi hoạt động thực hành, coi đây là tiêu chí quan trọng trong đánh giá rèn luyện. Việc tăng cường thực hành chính là cầu nối giữa tri thức và hành động, giúp học viên PCCC hình thành phong cách giao tiếp - ứng xử chuẩn mực, nhân văn, bản lĩnh và vì nhân dân phục vụ.

Thứ ba, quản lý, định hướng sử dụng mạng xã hội. Nhà trường cần ban hành và phổ biến rộng rãi các quy định, quy tắc ứng xử trên không gian mạng, quy định rõ những hành vi được phép, hành vi bị cấm và trách nhiệm pháp lý khi vi phạm. Quy tắc ứng xử phải cụ thể, dễ hiểu, mang tính định hướng và giáo dục, giúp học viên ý thức được rằng mọi hành động, lời nói trên mạng đều có tác động xã hội, gắn liền với danh dự cá nhân và hình ảnh của lực lượng CAND. Đồng thời, cần xây dựng bộ chuẩn mực hành vi của học viên PCCC trên không gian mạng, lấy tiêu chí "chuẩn mực – bản lĩnh – nhân văn – trách nhiệm" làm trọng tâm. Song song với đó, cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục kỹ năng số và trách nhiệm công dân trên mạng xã hội. Thông qua các buổi tọa đàm, diễn đàn, chuyên đề về "văn hóa ứng xử số", "kỹ năng nhận diện và phản biện thông tin sai lệch", "an toàn thông tin cá nhân", học viên được trang bị kiến thức và bản lĩnh để ứng xử phù hợp, tránh bị lôi kéo, kích động hoặc vô tình tiếp tay cho hành vi vi phạm pháp luật. Ngoài ra, nhà trường nên phát huy vai trò của tổ chức Đoàn – Hội và đội ngũ giảng viên trẻ trong việc làm nòng cốt tuyên truyền, lan tỏa các giá trị tích cực, gương người tốt – việc tốt trên mạng xã hội. Khuyến khích học viên tham gia xây dựng "không gian mạng xanh", chia sẻ thông tin hữu ích, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và hình ảnh đẹp của người chiến sỹ CAND trong môi trường trực tuyến.

Thứ tư, tăng cường công tác phối hợp giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội. Nhà trường giữ vai trò trung tâm trong định hướng, tổ chức và kiểm soát quá trình giáo dục. Các đơn vị quản lý, giảng viên chủ nhiệm, cố vấn học tập cần thường xuyên trao đổi, thông tin hai chiều với phụ huynh để nắm bắt tâm lý, thái độ học tập, sinh hoạt và rèn luyện của học viên. Việc tổ chức các hội nghị phụ huynh, diễn đàn trao đổi trực tuyến, hoặc hệ thống phản hồi học tập định kỳ giúp gắn kết mối liên hệ giữa nhà trường và gia đình, tạo sự thống nhất trong định hướng giáo dục. Về phía gia đình, cần nâng cao nhận thức về vai trò của mình trong việc giáo dục con em. Phụ huynh không chỉ là người quản lý, giám sát mà còn là người đồng hành, động viên và nêu gương ứng xử cho con trong đời sống thường ngày. Khi gia đình và nhà trường cùng định hướng, cùng giáo dục bằng sự thống nhất về giá trị, học viên sẽ phát triển toàn diện và bền vững hơn. Bên cạnh đó, xã hội cũng là môi trường quan trọng giúp học viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp và ý thức ứng xử. Các tổ chức đoàn thể, cơ quan báo chí, doanh nghiệp, đơn vị địa phương cần phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức hoạt động xã hội, thiện nguyện, thực tập, giao lưu văn hóa – nghề nghiệp. Tăng cường sự phối hợp giữa Nhà trường – Gia đình – Xã hội không chỉ tạo môi trường giáo dục toàn diện, liên kết ba trụ cột của quá trình hình thành nhân cách, mà còn góp phần xây dựng hình ảnh học viên lực lượng PCCC vừa có tri thức, vừa có văn hóa, vừa có trách nhiệm với cộng đồng – đáp ứng yêu cầu đào tạo cán bộ CAND trong tình hình mới.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2023), *Quy định số 09-QĐ/ĐUCA về xây dựng văn hóa chính trị trong CAND*, Hà Nội.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật *Hà Nội*.

3. Nguyễn Văn Huyên (2022), *Văn hóa giao tiếp trong thời đại số*, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, số 5.

4.Trần Văn Khang (2021), *Giáo dục văn hóa ứng xử cho học viên* các trường CAND, Tạp chí Giáo dục Lý luận CAND, số 9.

MÔ PHỎNG ĐỘNG LỰC CHÁY (FDS) XÁC ĐỊNH MỘT SỐ THÔNG SỐ DIỄN BIẾN ĐÁM CHÁY NHÀ Ở NHIỀU TẦNG

Thiếu tá, TS NGUYỄN LÊ DUY
Khoa Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài báo sử dụng phần mềm mô phỏng động lực cháy (FDS) để xây dựng và phân tích kịch bản cháy ô tô tại khu vực để xe tầng 1 của công trình nhà ống 6 tầng - loại hình nhà ở phổ biến tại các đô thị Việt Nam. Các thông số đầu vào về nguồn cháy, đặc tính vật liệu và điều kiện môi trường được thiết lập dựa trên các kết quả thực nghiệm và tài liệu khoa học đã được công bố. Quá trình phát sinh và phát triển của đám cháy được đánh giá thông qua các thông số đặc trưng ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng sinh tồn và thoát nạn của con người, bao gồm nhiệt độ, tầm nhìn và mức độ ảnh hưởng tích lũy của khí độc (FED).*

Từ khóa: *mô phỏng cháy, động lực học đám cháy, nhà ở nhiều tầng, an toàn, thoát nạn.*

Abstract: *This paper employs the Fire Dynamics Simulator (FDS) to develop and analyze a vehicle fire scenario occurring in the ground-floor parking area of a six-storey townhouse, a common residential building type in Vietnamese cities. The input parameters related to the fire source, material properties, and environmental conditions are established based on experimental results and published scientific literature. Fire ignition and growth are evaluated through key parameters that directly affect human survivability and evacuation, including air temperature, visibility, and the Fractional Effective Dose (FED) of toxic gases.*

Keywords: *fire simulation, fire dynamics, multi-storey residential buildings, evacuation, safety.*

Ngày nhận bài: *05/01/2026;* ***Ngày thẩm định***: *18/01/2026;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/4/2026.*

1. Đặt vấn đề

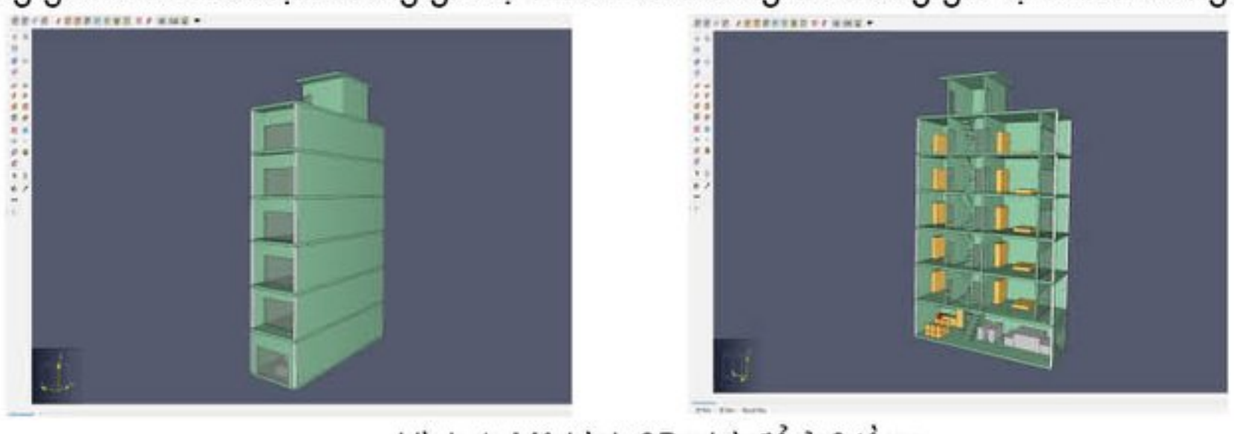
Thực tế hiện nay, công tác đào tạo và huấn luyện chữa cháy vẫn chủ yếu dựa trên thao trường và các tình huống giả định mang tính tĩnh. Cách tiếp cận này gặp nhiều hạn chế trong việc tái hiện đầy đủ và trực quan các quá trình động của đám cháy như: sự lan truyền ngọn lửa, nhiệt độ, lan truyền khói và khí độc.

Trong bối cảnh khoa học và công nghệ phát triển, việc nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ của công nghệ thông tin, kỹ thuật số vào việc mô phỏng các hoạt động dạy học trong đó có mô phỏng động lực cháy cho phép tái hiện có cơ sở khoa học quá trình phát sinh, phát triển và lan truyền của đám cháy trong không gian nhà ở nhiều tầng. Thông qua mô phỏng, các thông số quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng sinh tồn và thoát nạn của con người như nhiệt độ cao, tầm nhìn và mức độ ảnh hưởng tích lũy của khí độc có thể được định lượng và phân tích theo thời gian. Vì vậy, việc nghiên cứu xây dựng mô hình mô phỏng động lực cháy cho các tình huống cháy điển hình trong nhà ở nhiều tầng không chỉ phục vụ công tác đào tạo, huấn luyện lực lượng chữa cháy, mà còn góp phần cung cấp cơ sở khoa học cho đánh giá an toàn thoát nạn và nâng cao hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy (PCCC) trong điều kiện thực tiễn hiện nay.

2. Thiết lập mô phỏng

2.1. Đối tượng mô phỏng

Trên cơ sở khảo sát thực tế và trong phạm vi nghiên cứu của bài báo, tác giả lựa chọn mô phỏng công trình nhà ống 6 tầng với diện tích xây dựng 75m² (kích thước 5 × 15m) loại hình nhà ở nhiều tầng phổ biến hiện nay ở các đô thị. Cầu thang bộ được bố trí ở trung tâm công trình; tầng 1 có công năng bếp kết hợp khu vực để xe, các tầng từ tầng 2 đến tầng 6 được sử dụng làm không gian ở, mỗi tầng bố trí hai phòng nằm hai bên cầu thang. Việc lựa chọn cấu hình công trình có cầu thang bố trí giữa nhà cho phép nghiên cứu và so sánh một cách rõ ràng diễn biến các thông số nguy hiểm của đám cháy, bao gồm nhiệt độ, tầm nhìn và mức độ ảnh hưởng tích lũy của khí độc, tại các không gian có điều kiện thông gió tự nhiên và không có thông gió tự nhiên trong cùng một kịch bản cháy.



Hình 1: Mô hình 3D nhà để ở 6 tầng.

2.2. Kịch bản cháy

Nhằm xây dựng một kịch bản cháy có mức độ nguy hiểm cao, tiềm ẩn nguy cơ gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản trong các công trình nhà ở nhiều tầng, nghiên cứu này lựa chọn mô phỏng tình huống cháy xảy ra tại khu vực để xe tầng 1. Đây là khu vực thường tập trung nhiều nguồn nhiệt và vật liệu cháy, đồng thời có vị trí bất lợi khi xảy ra cháy do tạo điều kiện thuận lợi cho sự lan truyền nhanh của nhiệt, khói và các sản phẩm cháy độc hại theo phương thẳng đứng lên các tầng phía trên thông qua không gian cầu thang bộ, làm cản trở quá trình thoát nạn an toàn.

Nguyên nhân xảy cháy được giả định xuất phát từ sự cố hệ thống điện tại xe ôtô đỗ trong khu vực để xe tầng 1. Đám cháy ôtô được xem là nguồn cháy có cường độ lớn, khả năng phát triển nhanh và tạo ra lượng nhiệt, khói dày đặc cùng các sản phẩm cháy độc hại trong thời gian ngắn. Kịch bản này được lựa chọn nhằm phản ánh điều kiện cháy bất lợi đối với khả năng sinh tồn và thoát nạn của cư dân, đồng thời gây cản trở đáng kể cho công tác tiếp cận, triển khai lực lượng và phương tiện chữa cháy.

Kịch bản cháy theo giả định cho phép đánh giá rõ ràng tác động của đám cháy đến các không gian phía trên, đặc biệt là trục cầu thang – tuyến thoát nạn chính của công trình – và làm cơ sở phân tích sự suy giảm các điều kiện an toàn đối với con người trong các phòng.

2.3. Thiết lập thông số môi trường không khí và vật liệu

Dựa trên điều kiện khí hậu thực tế tại Hà Nội, các thông số môi trường trong mô hình được thiết lập bao gồm: nhiệt độ không khí 23,5°C và độ ẩm tương đối 77,5% [1]; áp suất khí quyển được giả định ở điều kiện tiêu chuẩn. Các thông số này được sử dụng làm điều kiện ban đầu nhằm phản ánh sát điều kiện môi trường thực tế của đối tượng nghiên cứu.

Nguồn cháy được giả định phát sinh từ một xe ôtô đỗ trong khu vực để xe tầng 1. Nhằm giảm thời gian tính toán và tập trung phân tích các đặc trưng lan truyền của đám cháy trong công trình, các đặc tính phát triển của đám cháy ôtô được kế thừa từ kết quả thực nghiệm đã được công bố của Park, Y. và cộng sự (2019) [3]. Việc sử dụng dữ liệu thực nghiệm này cho phép đảm bảo tính tin cậy khoa học của mô hình đồng thời hạn chế sai số do giả thiết đơn giản hóa nguồn cháy.

Theo kết quả thực nghiệm của Park, Y. và cộng sự (2019), tốc độ tỏa nhiệt cực đại của đám cháy ôtô được lấy bằng 3,5MW, và diện tích cháy hiệu dụng của xe được xác định là 8,46m², tương ứng với kích thước trung bình của xe (4,7m × 1,8m) [3]. Khi đó, tốc độ tỏa nhiệt trên một đơn vị diện tích (Heat Release Rate per Unit Area – HRRPUA) của nguồn cháy được xác định theo công thức:

$$\text{HRRPUA} = \frac{\text{HRR}_{max}}{A_{eff}} = 0.413 MW/m^2$$

Cũng theo kết quả thí nghiệm này, sau khoảng 1160s kể từ thời điểm đánh lửa, đám cháy lan truyền và bao trùm toàn bộ các bộ phận chính của xe. Trên cơ sở đó, vận tốc lan truyền ngọn lửa tuyến tính trên xe ôtô được ước tính theo biểu thức:

$$v = \frac{4.7}{2 \times 1160} \approx 0.002\text{m/s}$$

Quá trình lan truyền của ngọn lửa cũng như sự tác động của các yếu tố nhiệt và sản phẩm cháy từ xe ôtô sang các vật liệu xung quanh được mô phỏng và phân tích bằng phần mềm FDS. Để mô phỏng sự lan truyền của đám cháy trong công trình nhà ở, cần xác định và thiết lập dữ liệu về vị trí phân bố các vật liệu cháy trong từng khu vực chức năng.

Trong thực tế, qua nghiên cứu các thiết bị và vật liệu cháy trong nhà ở có tính đa dạng cao; tuy nhiên, việc mô tả chi tiết toàn bộ các vật liệu này trong mô hình là không cần thiết.

Vì vậy, nhằm cân bằng giữa độ tin cậy khoa học, tính thực tiễn của mô hình và nguồn lực tính toán, nghiên cứu này lựa chọn thiết lập các thiết bị và vật liệu cháy mang tính đại diện theo công năng sử dụng của từng khu vực trong công trình, làm cơ sở xây dựng các kịch bản mô phỏng cháy và phân tích diễn biến các thông số nguy hiểm trong các phần tiếp theo *(Bảng 1)*

Bảng 1: Thiết bị/vật dụng điển hình theo khu vực chức năng.

STT	Khu vực	Các thiết bị
1	Các phòng công năng để ngủ	Giường kích thước 1,8m x 2,0m x 0,3m, Tủ quần áo kích thước 0,6m x 1,6mx 2,0m, Tivi 43 inch;
2	Khu vực bếp	Tủ bếp; Bàn ghế ăn; Tủ lạnh; Bếp điện.
3	Khu vực để xe	Xe máy (02 chiếc); Xe ôto dạng sedan (4 chỗ)

3. Kết quả mô phỏng

Trong nghiên cứu này, tác giả sử dụng các mặt cắt hai chiều (Slices 2D) theo phương dọc của công trình nhằm quan sát tổng thể diễn biến theo không gian và thời gian của các thông số đặc trưng của đám cháy, bao gồm nhiệt độ, tầm nhìn và nồng độ carbon monoxide (CO). Các mặt cắt này cho phép đánh giá trực quan quá trình lan truyền của nhiệt, khói và sản phẩm cháy trong toàn bộ chiều cao công trình, đặc biệt dọc theo trục cầu thang bộ.

Bên cạnh các mặt cắt 2D, hệ thống cảm biến được bố trí tại các phòng ở và các chiếu nghỉ cầu thang để theo dõi sự biến đổi theo thời gian của các thông số ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng sinh tồn và thoát nạn của con người, bao gồm nhiệt độ, tầm nhìn và mức

độ ảnh hưởng tích lũy của khí độc. Mô phỏng được tiến hành cho đến khi các thông số tại tất cả các khu vực trong công trình giảm xuống dưới các ngưỡng an toàn tương ứng.

Nhằm đánh giá các điều kiện môi trường mà người bị nạn phải đối mặt trong quá trình thoát nạn, các cảm biến pha khí được bố trí tại cao độ 1,5m so với sàn, tương ứng với chiều cao trung bình vùng hô hấp của người trưởng thành tại Việt Nam. Các cảm biến này được đặt tại khu vực giường ngủ trong các phòng ở và tại các chiếu nghỉ cầu thang, là những vị trí đại diện cho không gian sinh hoạt và tuyến thoát nạn chính của công trình.

Đối với khu vực các phòng ngủ, tác giả trình bày các biểu đồ điển hình thể hiện sự thay đổi theo thời gian của các thông số tại phòng ngủ tầng 2 (tầng gần nguồn cháy nhất) và phòng ngủ tầng 6 (tầng xa nguồn cháy nhất). Tại mỗi tầng, kết quả được so sánh giữa hai loại không gian có điều kiện thông gió khác nhau, bao gồm phòng mặt tiền có thông gió tự nhiên thông qua cửa sổ hoặc ban công và phòng phía trong không có thông gió tự nhiên. Đối với trục cầu thang, các biểu đồ được trình bày tại chiếu nghỉ cầu thang tầng 2 và tầng 6, tương ứng với hai vị trí giới hạn dưới và trên của trục thoát nạn theo phương thẳng đứng.



(a) (b) (c)

Hình 2: Kết quả mô phỏng diễn biến đám cháy theo thời gian.
(a) Thời điểm đám cháy mới phát sinh;
(b) Thời điểm t = 451s, xuất hiện các dấu hiệu cho thấy nguy cơ xảy ra hiện tượng flashover tại tầng 1; (c) Thời điểm t = 600s.

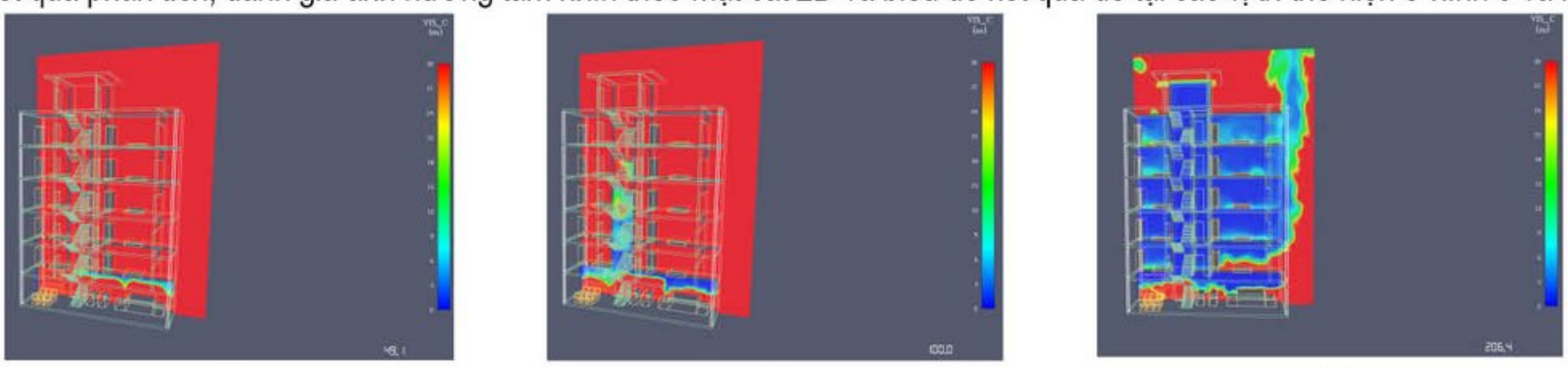
3.1. Thông số tầm nhìn

Tầm nhìn là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá khả năng sinh tồn và thoát nạn của con người trong môi trường cháy, đặc biệt đối với các công trình nhà ở nhiều tầng có không gian kín như nhà ống. Sự suy giảm tầm nhìn chủ yếu do khói gây ra, làm hạn chế khả năng định hướng, nhận biết lối thoát và di chuyển an toàn của người bị nạn. Trong nhiều trường hợp, ngay cả khi các thông số nhiệt độ và nồng độ khí độc chưa đạt đến ngưỡng gây tổn thương nghiêm trọng, việc suy giảm tầm nhìn cũng có thể khiến quá trình thoát nạn trở nên khó khăn hoặc không còn khả thi *(Bảng 2)*.

Bảng 2: Ảnh hưởng của tầm nhìn do khói đến con người [5].

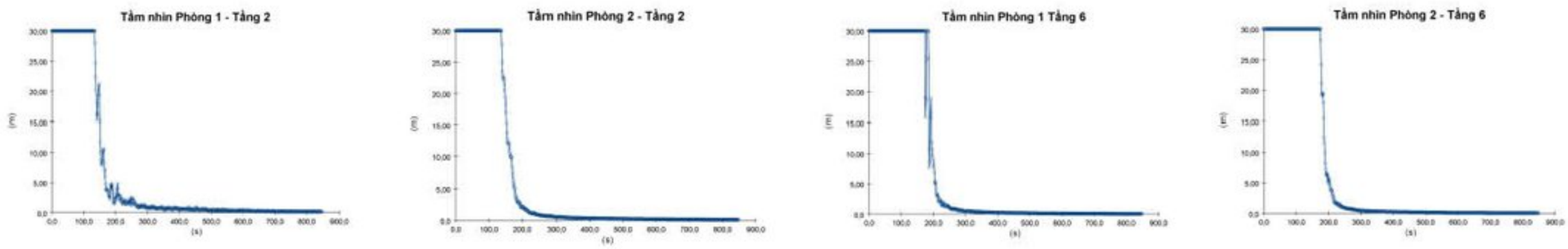
Tầm nhìn (m)	Ảnh hưởng đến con người	Đánh giá an toàn
>10m	Nhận biết rõ không gian, lối thoát; di chuyển bình thường	An toàn
5 - 10m	Giảm khả năng quan sát, khó nhận biết biển chỉ dẫn	Bắt đầu nguy hiểm
< 5m	Mất khả năng định hướng; di chuyển chậm, dễ va chạm	Không còn thoát nạn an toàn
< 2m	Mất phương hướng nghiêm trọng; hoảng loạn	Rất nguy hiểm
≈ 0m	Không nhìn thấy; nguy cơ tử vong cao	Điều kiện tử vong

Kết quả phân tích, đánh giá ảnh hưởng tầm nhìn theo mặt cắt 2D và biểu đồ kết quả đo tại các vị trí thể hiện ở hình 3 và hình 4.



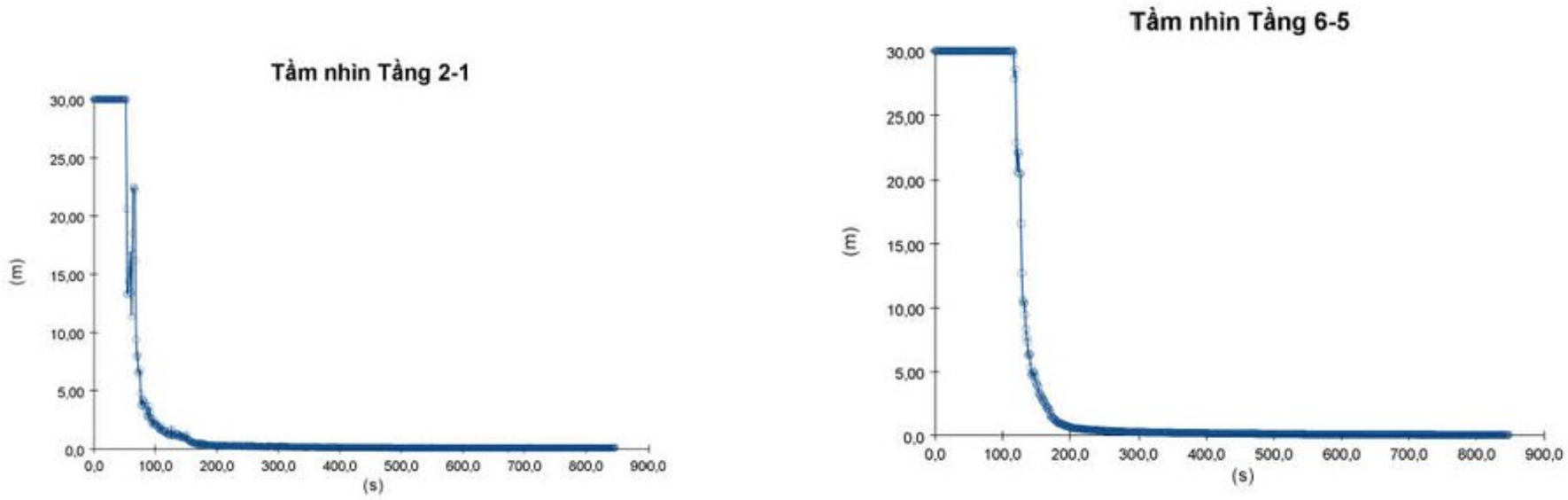
(a) (b) (c)

Hình 3: Phân bố tầm nhìn tại các khu vực trong công trình thông qua các mặt cắt 2D
(a) t = 49,1s – khói bắt đầu lan truyền vào cầu thang bộ;
(b) t = 100s – tầm nhìn tại khu vực cầu thang tầng 2 giảm xuống dưới ngưỡng 5m;
(c) t = 206,9s – tầm nhìn tại tất cả các phòng ngủ dưới ngưỡng 5m.



(a) (b) (c) (d)

Hình 4: Diễn biến sự thay đổi tầm nhìn theo thời gian tại các phòng ngủ.
(a) Phòng ngủ mặt tiền tầng 2; (c) Phòng ngủ mặt tiền tầng 6;
(b) Phòng ngủ phía trong tầng 2; (d) Phòng ngủ phía trong tầng 6.



(a) (b)

Hình 5: Diễn biến sự thay đổi tầm nhìn theo thời gian tại khu vực cầu thang.
(a) Chiếu nghỉ cầu thang tầng 2 (khu vực kết nối với tầng 1); (b) Chiếu nghỉ cầu thang tầng 6 (khu vực kết nối với tầng mái).

3.2. Thông số nồng độ khói, khí độc hại

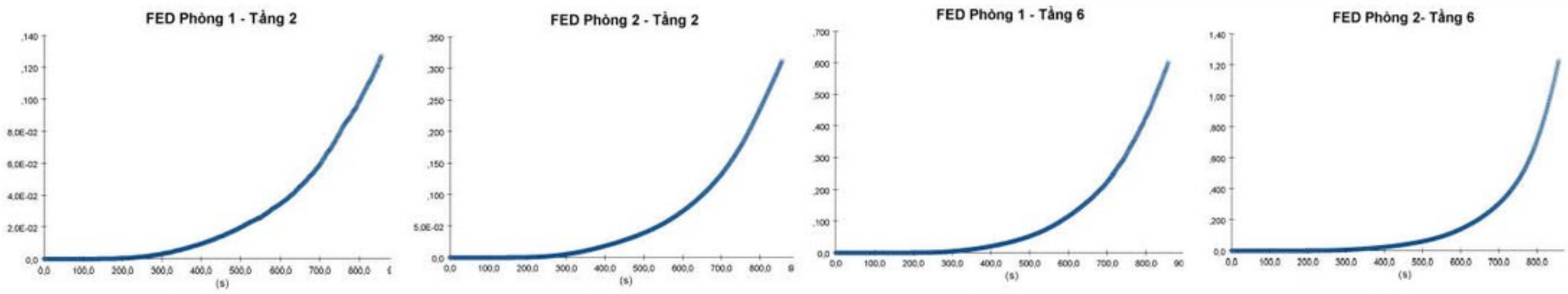
Bên cạnh tác động gây suy giảm tầm nhìn, một yếu tố đặc biệt nguy hiểm khác của khói và sản phẩm cháy là hình thành môi trường không phù hợp hô hấp của người, gây ra các tác động đến tính mạng sức khỏe của người.

Để đánh giá tác động của khói và khí độc đối với con người trong điều kiện cháy, một trong những thông số được sử dụng phổ biến trong các nghiên cứu khoa học trên thế giới là mức độ ảnh hưởng tích lũy của khí độc (Fractional Effective Dose – FED). Chỉ số FED phản ánh mức độ tích lũy tác động sinh lý của các yếu tố nguy hại trong môi trường cháy theo thời gian phơi nhiễm, bao gồm Carbon monoxide (CO), sự thiếu hụt Oxy (O_2), nồng độ Carbon dioxide (CO_2) và, trong một số trường hợp, Hydrogen cyanide (HCN). Khi giá trị FED tăng, khả năng duy trì hoạt động tự chủ, khả năng vận động và thoát nạn của con người suy giảm tương ứng; tại các giá trị cao, người bị nạn có thể mất ý thức hoặc đối mặt với nguy cơ tử vong *(Bảng 3)*.

Bảng 3: Mức độ ảnh hưởng tích lũy của khí độc đối với con người trong điều kiện cháy [5].

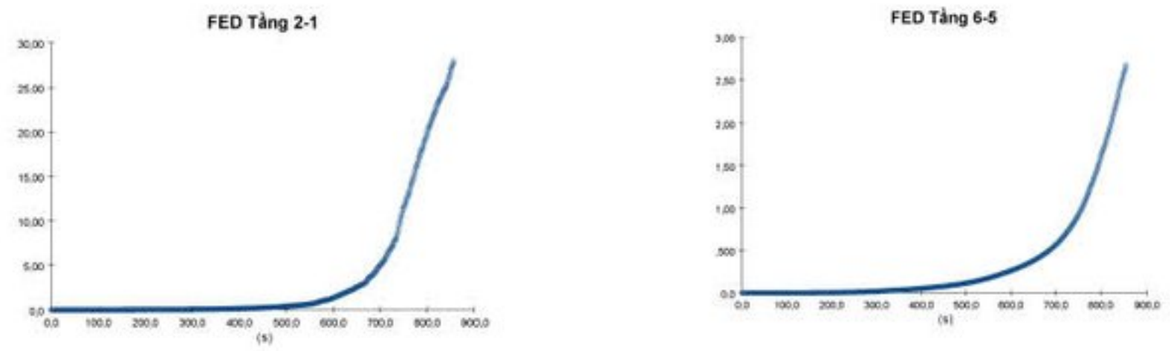
Giá trị	Mức tác động sinh lý	Khả năng vận động & thoát nạn
FED < 0.1	Không ảnh hưởng đáng kể	Hoạt động bình thường
0.1 ≤ FED < 0.3	Khó chịu nhẹ, giảm tập trung	Có thể tự thoát nạn bình thường
0.3 ≤ FED < 0.5	Nhức đầu, chóng mặt nhẹ	Mức cảnh báo, Bắt đầu giảm hiệu quả thoát nạn
0.5 ≤ FED < 1.0	Lú lẫn, mệt rõ, phối hợp kém	Ngưỡng nguy hiểm Khả năng tự thoát suy giảm mạnh
FED ≈ 1.0	Bất tỉnh hoặc mất khả năng vận động	Không thể tự thoát nạn
1.0 < FED ≤ 2.0	Bất tỉnh	Nguy cơ tử vong cao
FED > 2.0	Tổn thương nghiêm trọng, có thể tử vong	Không hồi phục nếu không cấp cứu

Kết quả nghiên cứu định lượng chỉ số FED tại các vị trí trong nhà bị cháy được thể hiện ở hình 6 và hình 7.



(a) (b) (c) (d)

Hình 6: Diễn biến sự thay đổi mức độ ảnh hưởng tích lũy của khí độc (FED) tại các phòng ngủ:
(a) Phòng ngủ mặt tiền tầng 2; (c) Phòng ngủ mặt tiền tầng 6;
(b) Phòng ngủ phía trong tầng 2; (d) Phòng ngủ phía trong tầng 6.



(a) (b)

Hình 7: Diễn biến sự thay đổi mức độ ảnh hưởng tích lũy của khí độc (FED) tại khu vực cầu thang:
(a) Chiếu nghỉ cầu thang tầng 2 (kết nối với tầng 1);
(b) Chiếu nghỉ cầu thang tầng 6 (kết nối với tầng mái).

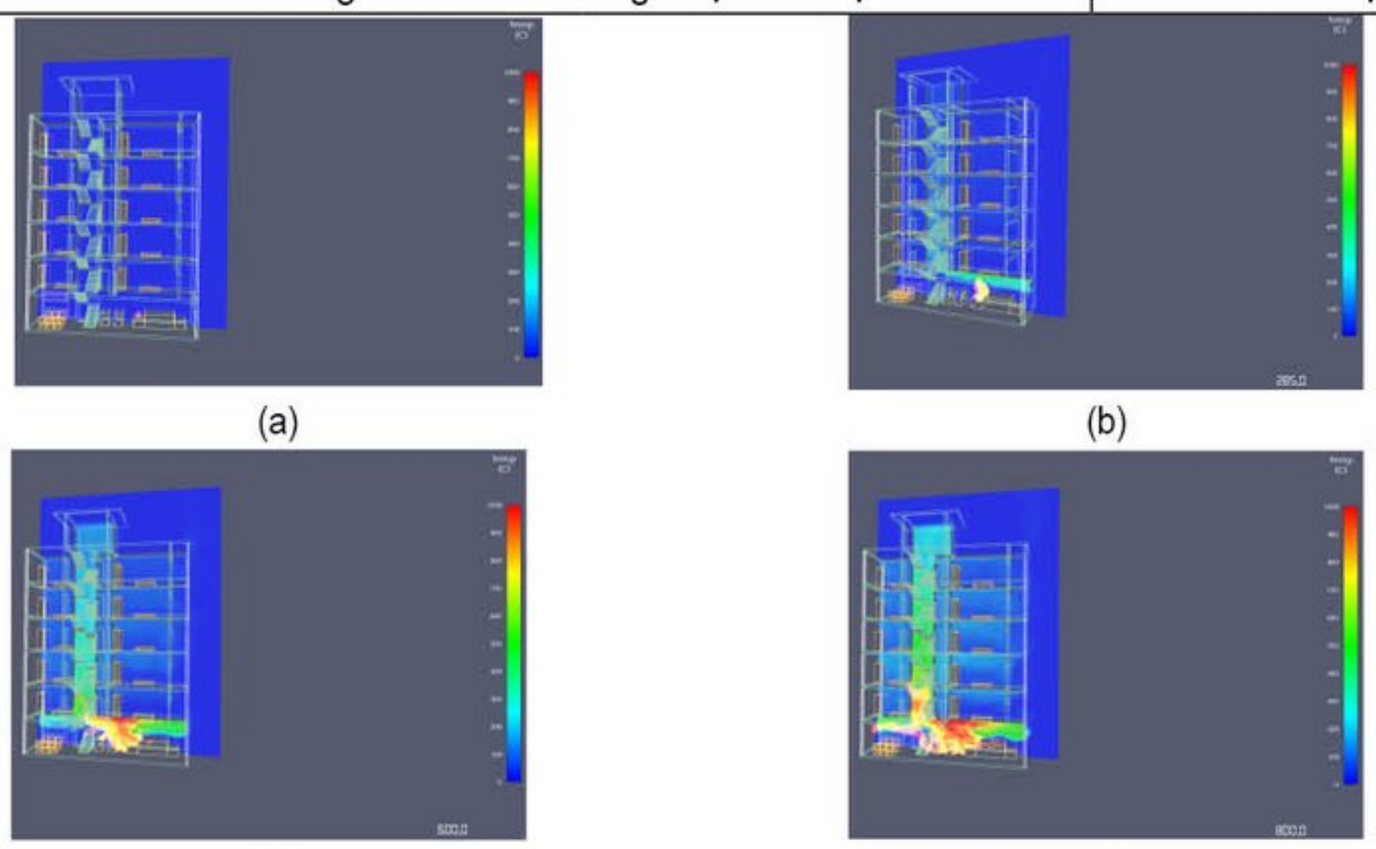
3.3. Thông số nhiệt độ

Nhiệt độ môi trường là một trong những thông số quan trọng quyết định khả năng sinh tồn và thoát nạn của con người trong điều kiện cháy, do tác động trực tiếp và gián tiếp lên cơ thể người.

Mức độ ảnh hưởng được trình bày ở bảng 4 và sự phân bố nhiệt độ trong mô hình nghiên cứu thể hiện ở hình 8,9,10.

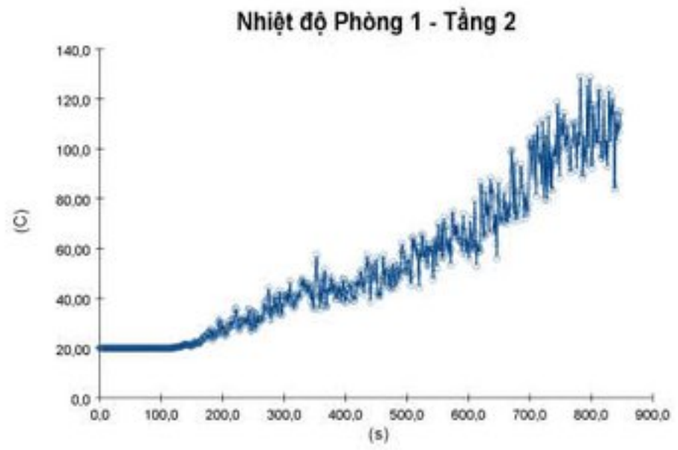
Bảng 4: Ảnh hưởng của nhiệt độ môi trường đến con người trong điều kiện cháy [5].

Nhiệt độ không khí (°C)	Ảnh hưởng sinh lý lên con người	Đánh giá an toàn
≤ 40	Có thể chịu đựng trong thời gian ngắn; bắt đầu stress nhiệt	Chấp nhận được
40 – 50	Mệt mỏi, mất nước, giảm khả năng vận động và phán đoán	Bắt đầu nguy hiểm
50 – 60	Rối loạn thần kinh, suy giảm nghiêm trọng khả năng thoát nạn	Rất nguy hiểm
≥ 60	Không thể chịu đựng; nguy cơ bỏng đường hô hấp, mất ý thức	Không còn khả năng sinh tồn
≥ 80	Bỏng nặng, tổn thương phổi và đường hô hấp	Điều kiện tử vong
≥ 120	Tử vong nhanh nếu không được bảo vệ	Điều kiện tử vong tức thì

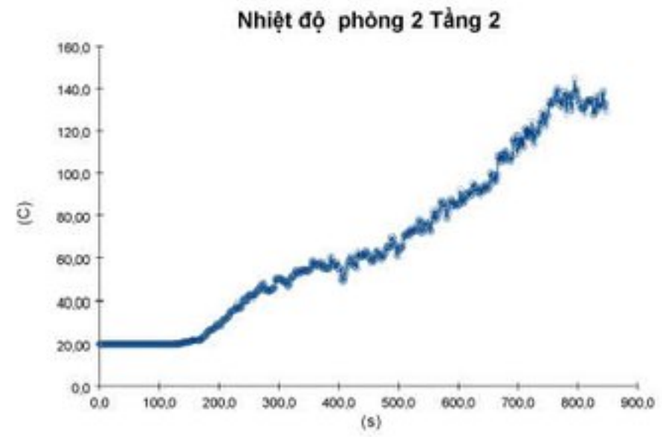


(a) (b) (c) (d)

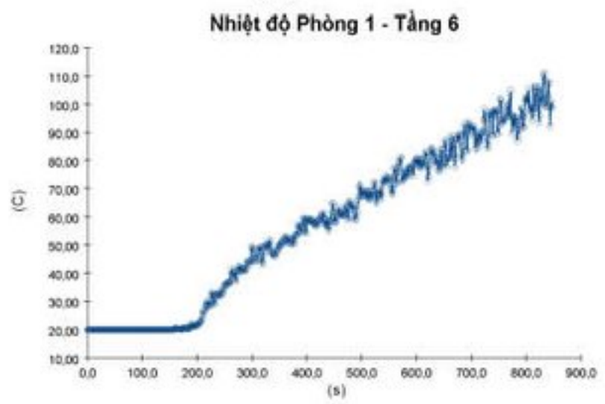
Hình 8: Phân bố nhiệt độ tại các khu vực trong công trình thông qua các mặt cắt 2D theo thời gian:
(a) Thời điểm ngọn lửa bắt đầu xuất hiện; (c) Thời điểm t = 600s;
(b) Thời điểm ngọn lửa bắt đầu lan truyền từ xe ôtô sang xe máy lân cận; (d) Thời điểm t = 800s.



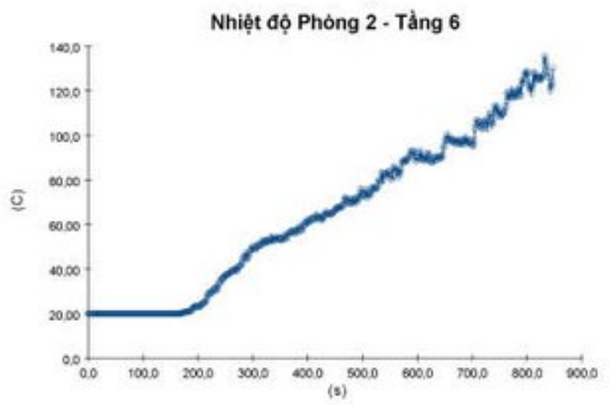
(a)



b)

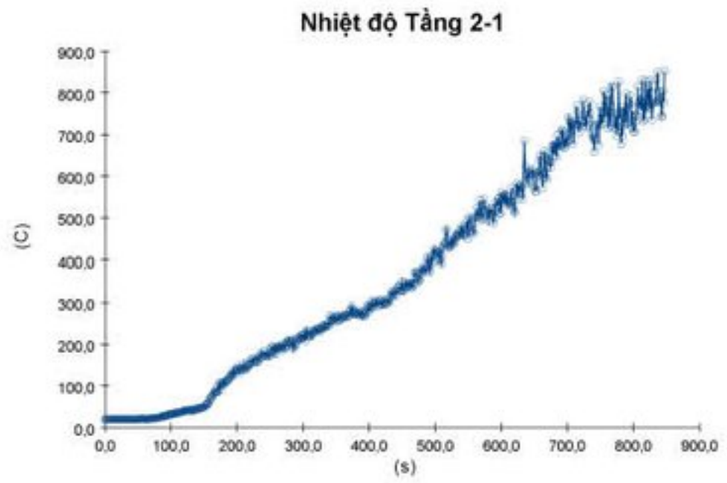


(c)

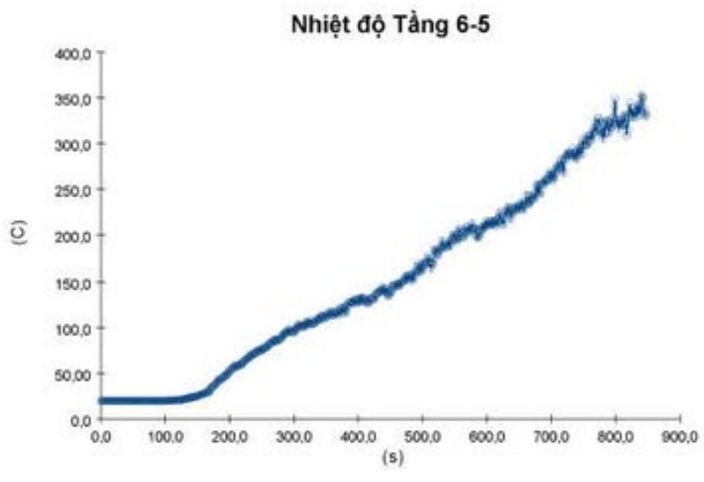


(d)

Hình 9: Diễn biến sự thay đổi nhiệt độ theo thời gian tại các phòng ngủ:
(a) Phòng ngủ mặt tiền tầng 2; (c) Phòng ngủ mặt tiền tầng 6;
(b) Phòng ngủ phía trong tầng 2; (d) Phòng ngủ phía trong tầng 6.



(a)



(b)

Hình 10: Diễn biến sự thay đổi nhiệt độ theo thời gian tại khu vực cầu thang.
(a) Chiếu nghỉ cầu thang tầng 2 (khu vực kết nối với tầng 1); (b) Chiếu nghỉ cầu thang tầng 6 (khu vực kết nối với tầng mái).

4. Kết luận

Những kết quả nghiên cứu cho thấy mô hình mô phỏng động lực cháy cho kịch bản cháy ô tô tại khu vực để xe tầng 1 của công trình nhà ống 6 tầng, phản ánh khá đầy đủ các đặc trưng phát sinh, phát triển và lan truyền của đám cháy trong không gian nhà ở nhiều tầng. Các kết quả mô phỏng phù hợp với cơ sở lý luận về động lực cháy và các đặc điểm đã được ghi nhận trong thực tiễn, qua đó cho thấy tính hợp lý của các giả thiết, thông số đầu vào và phương pháp mô phỏng được lựa chọn để nghiên cứu.

Việc sử dụng mô phỏng động lực cháy cho phép thu được hệ thống số liệu định lượng chi tiết, trực quan và có cơ sở khoa học, về lý luận và thực tiễn góp phần nâng cao chất lượng phân tích, đánh giá sự nguy hiểm các thông số của đám cháy, hỗ trợ đánh giá hiệu quả của các giải pháp tổ chức thoát nạn và chiến thuật chữa cháy. Kết quả nghiên cứu có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo phục vụ công tác đào tạo, huấn luyện lực lượng chữa cháy, đồng thời là cơ sở cho các nghiên cứu tiếp theo đối với các tình huống khác của đám cháy xảy ra trong nhà ở.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyen, T. H., Phan, T. T. và cộng sự (2022), *Assessing heat index changes in the context of climate change: A case study of Hanoi (Vietnam),* Frontiers in Earth Science, Volume 10,2022, https://doi.org/10.3389/feart.2022.897601.

2. PIARC – World Road Association (2016), *Design fires for vehicles in road tunnels*, Technical Report, Paris, Cộng hòa Pháp.

3. Park, Y., Ryu, J. và Ryou, H. S. (2019), *Experimental study on the fire-spreading characteristics and heat release rates of burning vehicles using a large-scale calorimeter*, Fire Technology, tập 55, số 6, tr. 2037–2060.

4. Society of Fire Protection Engineers (SFPE) (2016), *SFPE Handbook of Fire Protection Engineering*, ấn bản lần thứ 5, Nhà xuất bản Springer, New York, Hoa Kỳ.

5. International Organization for Standardization (ISO) (2012), ISO 13571: *Life-threatening components of fire – Guidelines for the estimation of time to compromised tenability in fires,* Geneva, Thụy Sĩ.



Đồng chí Trung tướng, PGS, TS Lê Quang Bốn – Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC phát biểu trong Lễ Khai mạc Lớp Tập huấn Điều lệnh, quân sự, cho lãnh đạo cấp Cục và tương đương trong Công an nhân dân năm 2026 (khu vực phía Bắc). *Ảnh: Anh Tuân*



Đồng chí Đại tá, TS Phạm Văn Năm – Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC thay mặt Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường tặng hoa chúc mừng Đoàn Thanh niên trường tại Lễ Kỷ niệm 95 năm Ngày Thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tại Cơ sở 1 ngày 26/3/2026.

Ảnh: Thái Thụy



Cán bộ, học viên Trường Đại học PCCC hân hoan tham gia bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kì 2026 – 2031 tại Cơ sở 2 của nhà trường vào ngày 15/3/2026. *Ảnh: Ngọc Hưng*



Cán bộ, giáo viên Trường Đại học PCCC tham gia Kiểm tra, đánh giá kết quả tập huấn điều lệnh, quân sự, võ thuật CAND năm 2026 tại Cơ sở 1 nhà trường ngày 06/3/2026. *Ảnh: Trịnh Lan*